

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Tránh né đến bao giờ ???

Tránh né là một trong những sở trường của Việt cộng. Điều này đã bắt nguồn từ nguyên thủy, nơi con người Hồ Chí Minh. Đầu thế kỷ thứ 20, khi nổi lên làn sóng cách mạng mang tên Phong trào Đông Du với lực lượng nòng cốt cổ động và thực hiện là Duy Tân Hội lẫn cụ Phan Bội Châu và với mục đích kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà, thì có một thanh niên tên Nguyễn Tất Thành cũng lên đường ra khỏi nước mùa hè năm 1911. Hôm 31-5-2011, 100 năm sau sự kiện đó, tại Sài Gòn đã diễn ra cuộc Hội thảo với chủ đề “Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước”, được tổ chức do Thành ủy đảng CS thành Hồ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Thế nhưng, lịch sử giờ đây cho thấy anh cụ học sinh trường Quốc học Huế ấy chẳng hề ra đi tìm đường cứu nước theo lời kêu gọi của cụ Phan và theo gương bằng hữu ái quốc đương thời, mà chỉ ra đi tìm đường cứu nhà thôi: trước hết là tìm sinh kế cho riêng mình qua việc viết thư từ trên tàu Amiral Latouche-Tréville xin tổng thống Pháp cho vào học Trường Thuộc địa để sau về làm quan cho giặc (thư ngày 15-09-1911); thứ đến là tìm sinh kế cho thân phụ đang bị triều đình bãi chức qua việc viết thư từ New York cho khâm sứ Pháp tại Huế, xin ông cho cha mình “*được nhận một công việc như thừa biện ở các bộ, hoặc huấn đạo, hay giáo thụ để cha tôi sinh sống dưới sự quan tâm cao quý của Ngài*” (thư ngày 15-12-1912).

Về sau, đang khi các nhà cách mạng Việt Nam như cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh tìm cách khôi phục nền độc lập đích thực cho đất nước bằng con đường nhân bản và dân chủ thì Hồ Chí Minh lại tránh né mà đưa cả dân tộc vào ách nô lệ của Cộng sản Nga Tàu. Tiếp đến, sau khi kết thúc cuộc Cải cách ruộng đất tàn khốc đẫm máu, giết chết cả nửa triệu đồng bào, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã nêu lên những vi phạm nguyên tắc pháp lý rất trầm trọng trong vụ việc này, với ngầm ý quy trách cho “*Hồ Chủ tịch*”. Ông ta liền tránh né trách nhiệm bằng cách đẩy Võ Nguyên Giáp (được tưởng là “*người hùng Điện Biên*” lúc ấy) ra đọc lời công nhận có sai lầm trong buổi mít-tinh ở Nhà Hát lớn Hà Nội ngày 29-10-1956, và sau đó bằng cách đẩy đọa đến chết vị Luật sư vừa tài ba vừa can đảm....

Nào trạng tránh né trách nhiệm trước quốc dân như thế đã được di truyền cho các thế hệ lãnh đạo CSVN mãi tới hôm nay. Như năm 1974, lúc Trung Cộng chiếm quần đảo Hoàng Sa thuộc quyền cai quản của Việt Nam Cộng Hòa, Hà Nội vẫn “*tuyệt bất động thủ, thủ khẩu như bình, bình chân như vại*”. Như năm 1988, những hành động khiêu khích của các chiến hạm Trung Cộng (TC) tại Trường Sa đã khiến tình hình căng thẳng tới độ. Trước hiện trạng đó, bộ tư lệnh hải quân đã báo cáo tình hình liên tục lên Bộ Chính trị để xin câu trả lời “*Trung Quốc là bạn hay thù?*” và xin lệnh hành động, nhưng đã chẳng bao giờ có lệnh hành động cũng chẳng có câu trả lời. Rốt cuộc, các tàu quân vận cùng bộ đội thủy thủ Việt Nam hôm ấy đã trở thành mục tiêu sống cho các chiến hạm của giặc, và hai hải đảo của Tổ quốc bị xâm chiếm. Báo chí nhà nước lúc đó (hẳn nhiên là được lệnh từ Bộ Chính trị) cũng hoàn toàn yên lặng về biến cố này.

Các sự kiện gần đây liên quan đến tình hình Biển Đông và trò gây hấn của TC càng cho thấy rõ thái độ tránh né của lãnh đạo đảng và nhà nước Việt cộng. Trước hết xin nói về Hội nghị TƯ 2 khoá 11 của đảng CSVN. Khai mạc từ hôm mồng 4 và kéo dài tới mồng 10-7-2011, hội nghị này diễn ra trong thời điểm đất nước đang đứng trước nhiều thử thách rất nghiêm trọng. Đó là các hành động có tính toán của nhà cầm quyền Trung cộng: trắng trợn xâm phạm hải phận VN và ngang nhiên ngăn chặn các hoạt động kinh tế của VN trên hải phận này. Cụ thể là đã hai lần (26-05 và 09-06-2011) cho các tàu hải giám và ngư chính (chiến hạm trá hình của TC) cắt cáp thăm dò địa chấn của các tàu thuộc Tập đoàn dầu khí VN.

Thế nhưng, ngay trong phần mở đầu diễn văn khai mạc Hội nghị, tân tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chẳng hề dành một từ nào để nói tới hiểm họa to lớn và cận kề của đất nước, trong khi mọi tầng lớp nhân dân đang vô cùng phẫn uất, kể cả một bộ phận quan trọng trong đảng. (Xin lưu ý là trước đó, trong cả hai lần tấn công của Trung cộng, lực lượng hải quân và không quân Việt Nam đều đã bị Bộ Chính trị không cho phép ngăn cản tàu giặc và bảo vệ lãnh hải lẫn các hoạt động kinh tế của đất nước). Trái lại ông Trọng chỉ tỏ son trát phấn cho đảng, nào là “*cả nước vui mừng thành công tốt đẹp của Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng*”, nào là “*cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 đạt thắng lợi toàn diện, to lớn*”, nào là “*toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng...*”. Rõ ràng Nguyễn Phú Trọng và đồng đảng một đảng cố mớim cho cá nước những việc mà đại đa số nhân dân chẳng tha thiết quan tâm gì, thậm chí ngán tận cổ; đảng khác tiếp tục thái độ tránh né, chơi trò “*đà điều rúc đầu xuống cát*”, hoàn toàn im lặng trước những việc khiến toàn dân, kể cả nhiều đảng viên, hết sức bần khoản sôi sục. Ngược lại, hầu như toàn bộ thời gian hội nghị chỉ để thảo luận về phương án nhân sự cao cấp và phân chia tranh giành các chức vụ lớn nhỏ. Người ta có nói đến việc đề bạt nhiều nhân vật vô tài bất tướng, thiếu tư cách dư xảo trá vào những chức vụ quan trọng như bộ trưởng Bộ Công an hay viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Thứ đến là việc thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn, đặc phái viên của ban lãnh đạo Việt cộng, hôm 25-06-2011, đã sang Tàu gọi là hội đàm với Ủy viên Quốc vụ TC Đới Bình Quốc tại Bắc Kinh. Xảy ra sau những cuộc biểu tình từ Hà Nội đến Sài Gòn của nhân dân, nhất là của giới trí thức và giới sinh viên, chống các vụ TC xâm phạm hải phận và gây hấn tàu bè Việt Nam, phái đoàn cao cấp bộ Ngoại giao này đã gây sự chú ý và tạo nhiều kỳ vọng. Thế nhưng, khi trở về nước, vẫn là cái cảnh “*ra vô cũng thẳng cha khi này*”, sử bộ Việt cộng vẫn chỉ ca tụng tình hữu nghị “*16 chữ vàng*” và quan hệ “*4 tốt*” giữa Việt Nam với Trung Quốc, chỉ nói đến cam kết “*giải quyết hòa bình các bất đồng trên biển giữa hai nước thông qua đàm phán và*

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Tránh né đến bao giờ???**
- Trg 03 ► **Những phản ứng trước Trung cộng gây hấn và...**
-Tổ chức, đảng phái người Việt
- Trg 05 ► **Bản Lên tiếng về việc Trung Quốc xâm lấn lãnh hải VN...**
-GH Phật giáo VNTN Liênchâu
- Trg 06 ► **Bên vực Công lý và Giáo hội (trả lời phỏng vấn).**
-Gm Nguyễn Thái Hợp.
- Trg 08 ► **Mỹ sẽ chết dưới tay Trung Cộng?**
-Lê Đức.
- Trg 09 ► **Hết biển tôi đất liền, thảm họa diệt vong!**
-Lão Móc.
- Trg 10 ► **"Vĩ nghiệp và đại nghiệp"-90 năm đảng Cộng sản TH.**
- Trg 12 ► **Giàn khoan dầu không lồ TQ: một hành động xâm lấn...**
-Nguyễn Hùng-Lê Quang Long.
- Trg 13 ► **Đảng CS trước giờ phút quyết định**
-Phan Nguyễn Việt Đăng.
- Trg 14 ► **Đòi hỏi quyền hội họp, quyền thông tin tự do.**
-Ngô Nhân Dụng.
- Trg 16 ► **Trọng Thủy & thiếu minh bạch**
-Bác sĩ Ngọc.
- Trg 18 ► **Vì sao Hà Nội sợ Bắc Kinh đến vậy?**
-Song Chi.
- Trg 19 ► **Nhà nước đã làm "việc của nhà nước" ra sao?**
-Lê Vĩnh-Nguyễn Thanh Văn.
- Trg 21 ► **Tổ quốc nhìn từ biển (thơ).**
-Nguyễn Việt Chiến.
- Trg 22 ► **Những bài học lịch sử đất giã chưa thuộc.**
Nguyễn Trung.
- Trg 24 ► **Ra đi tìm đường cứu nhà.**
-Trần Gia Phụng
- Trg 25 ► **Bút ký tháng 6-2011: Sao lại đối xử với nhân dân như thế?**
-Nguyễn Thượng Long.
- Trg 27 ► **Chồng tôi đi biểu tình.**
-Lê Thị Công Nhân.
- Trg 29 ► **Vụ tham nhũng in tiền polymer và quan chức VN.**
-Lê Minh.
- Trg 31 ► **Một nền y học bị chính trị hóa.**
-Bác sĩ Ngọc.

hiệp thương hữu nghị". Nghĩa là Việt Nam chấp nhận đàm phán song phương, một phương thức mà Trung Quốc luôn luôn chủ trương để khai thác thế mạnh nước lớn. Vẫn là một kiểu tránh né hết sức bạc nhược của tập đoàn lãnh đạo Việt cộng, chỉ biết đặt sự sống còn của đảng trên sự sống còn của Tổ quốc. Vài ngày sau, Tân Hoa Xã lại hé mở cho biết nội dung đàm phán song phương ấy như sau: a- Đồng thuận về những nguyên tắc cơ bản giữa Việt cộng và Trung cộng để giải quyết những tranh chấp trên Biển giữa hai quốc gia, không cho nước ngoài can thiệp; b- Tuyên bố Hoàng Sa-Trường Sa và các vùng biển vây quanh thuộc chủ quyền Trung Quốc, như Trung cộng đã luôn khẳng định và Công hàm của Việt cộng đã từng thừa nhận; c- Tích cực hướng dẫn công luận và ngăn ngừa những lời bình phẩm hoặc hành động làm tổn hại tới tình hữu nghị và sự tin cậy giữa nhân dân hai nước!?

Bản tin này, không thấy đăng trên báo chí Việt Nam, đã chẳng những gây thắc mắc mà còn gây phẫn nộ cho toàn thể người Việt trong lẫn ngoài nước. Phản ánh tâm tình này, 18 nhà trí thức quốc nội đã gởi ngay một kiến nghị ngày 02-07, a- yêu cầu Hồ Xuân Sơn cho biết thông tin do Tân Hoa Xã có đúng sự thật không? Trong trường hợp những thông tin trên của Trung Quốc không chính xác, yêu cầu phía Trung Quốc phải cải chính và xin lỗi; b- Cho biết quan điểm của VN về bức thư ngoại giao của Phạm Văn Đồng năm 1958; c- Thông báo chi tiết (toàn văn) thỏa thuận đã đạt được (nếu có) giữa Hồ Xuân Sơn và đại diện TC trong buổi gặp gỡ.

Bộ ngoại giao Việt cộng hứa gặp gỡ giải thích cho nhóm trí thức ấy vào sáng ngày 13-07-2011. Vốn biết từ lâu tâm địa Việt cộng, dư luận đã chẳng đặt hy vọng nhiều vào lời hứa này. Và quả thực, cuộc gặp bất thành hoàn toàn vì bộ Ngoại giao chẳng mời đúng thể thức (kiểu bất lịch sự), chẳng gặp đủ cả nhóm (hay ít nhất những vị đã tỏ thiện chí đến ngồi chờ trước trụ sở của bộ), không phải chính Hồ Xuân Sơn mà là phó chủ nhiệm Ủy ban biên giới tiếp chuyện. Theo nhận xét của nhiều nhà bình luận, quyết định khinh suất của bộ Ngoại giao Việt cộng chẳng thêm đổi thoạt với các nhân sỹ trí thức là động thái hết sức phản ngoại giao, chứng tỏ Bộ không hiểu tinh thần yêu nước sôi sục của người dân, không hiểu động lực của thế giới hiện thời và không tính hết hậu quả tai hại mọi mặt do quyết định sai lầm ấy gây ra! Và thật sự một lần nữa Việt cộng lại chơi bài né tránh, nhất là né tránh đặt vấn đề (chưa nói phản bác) bức Công hàm bán nước vô lý trái luật mà Trung cộng vẫn luôn ung dung và ngang ngược dựa vào để bắt bớ Việt cộng.

Nói đến thái độ tránh né của lãnh đạo Việt cộng, thiết tưởng cũng nên nói đến sự tránh né kiểu vô trách nhiệm và đáng xấu hổ của nhiều thành phần khác trong xã hội Việt Nam hiện nay, đặc biệt nhân những cuộc biểu dương lòng yêu nước suốt các chủ nhật tháng 6 và tháng 7 này. Trước hết đó là sự vắng bóng của tất cả mọi thành viên tân Quốc hội. Một lần nữa, đây cũng chỉ là lũ gia nô chỉ biết nhìn tay và trông mặt ông chủ gần giữa lúc ông chủ gần này cũng chỉ nhìn tay và trông mặt ông chủ xa và lớn nơi Bắc Kinh. Thứ đến là các chỉ huy của hai lực lượng có bản phận giữ yên bờ cõi và trật tự xã hội. Kể ra họ cũng có mặt, nhưng là để chiêu dụ nhân dân ngưng cuộc biểu tình, nhất là để trấn áp đồng bào như một lũ côn đồ chẳng còn biết mình cũng da vàng máu đỏ, cũng con Hồng cháu Lạc, cũng đồng số phận trên mảnh đất hình chữ S thiêng liêng. Cuối cùng là giới lãnh đạo tinh thần (trí thức dân sự và trí thức tôn giáo). Ngoại trừ những vị dần thân nhập cuộc biểu tình, phản biện hoặc tranh đấu từ bao lâu nay mà ai cũng biết, giới lãnh đạo tinh thần này xem ra đang để tinh thần của mình cho Cộng sản lãnh đạo qua thái độ đứng đưng với vận nước, lãnh đạm trước lòng ái quốc sôi sục của đồng bào, thờ ơ trước nguy cơ mất Tổ quốc tiêu Dân tộc. Tránh né như thế có yên hàn bản thân và gia đình chẳng khi giặc Tàu đã đứng trước cửa?

BAN BIÊN TẬP



Các đồng chí không dẹp được biểu tình cho Ngô ngũ sao? (Babui)

NHỮNG PHẢN ỨNG

trước Trung cộng gây hấn và Việt cộng đón hèn

.....**Kiến nghị - Tuyên cáo - Lên tiếng trong và ngoài nước**.....

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KIẾN NGHỊ YÊU CẦU BỘ NGOẠI GIAO CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ VỚI TRUNG QUỐC

Hà Nội, ngày 02-07-2011

Kính gửi: Bộ Ngoại giao VN

1. Theo các thông tin báo chí, chúng tôi được biết ngày 25-6-2011, ông Hồ Xuân Sơn, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao VN, đã có buổi gặp gỡ và làm việc với Ông Trương Chí Quân, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Ông Đới Bình Quốc, Ủy viên Quốc vụ TQ.

2. Ngày 28-6-2011, trên bản tin tiếng Anh của Tân Hoa Xã, đã có bài *“China urges consensus with Vietnam on South China Sea issue”* về cuộc gặp gỡ này trong đó có những thông tin:

(i) *“Both countries are opposed to external forces getting involved in the dispute between China and Vietnam and vow to actively guide public opinion and guard against remarks or actions that undermine the friendship and trust between the people of the two countries, Hong said.”*, tạm dịch như sau: “Cả hai nước đều phản đối những thế lực bên ngoài can dự vào tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam và nguyện sẽ tích cực hướng dẫn công luận và ngăn ngừa những lời bình luận hoặc hành động làm tổn hại tới tình hữu nghị và sự tin cậy giữa nhân dân hai nước, theo ông Hồng Lỗi” (Người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc)

(ii) *“Chinese historical records show that in 1958, the Chinese government claimed the islands in the South China Sea as part of China’s sovereign territory, and then Vietnamese Premier Phạm Văn Đông expressed agreement in his diplomatic note to then Premier*

Zhou Enlai.”, tạm dịch như sau: “Những hồ sơ lịch sử của Trung Quốc đã cho thấy rằng năm 1958, chính phủ Trung Quốc đã khẳng định các hòn đảo trên Biển Hoa Nam như là bộ phận thuộc lãnh thổ quốc gia của TQ, và kể đó Thủ tướng VN Phạm Văn Đông đã bày tỏ sự tán đồng trong bức thư ngoại giao ngắn của mình gửi tới Thủ tướng khi đó là ông Chu Ân Lai.”

Những thông tin trên chúng tôi không thấy đăng trên báo chí của Việt Nam.

3. Chúng tôi, những công dân Việt Nam ký tên dưới đây, căn cứ vào Điều 53 Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1992 (HP 1992) “Công dân có quyền tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước...”, và Điều 69 HP 1992 “Công dân... có quyền được thông tin...”, kiến nghị Bộ Ngoại giao VN như sau:

a.) Yêu cầu ông Hồ Xuân Sơn cho biết thông tin do Tân Hoa Xã đưa như đã trích mục 2 (i) nêu trên có đúng sự thật không?

Trong trường hợp những thông tin trên của Trung Quốc không chính xác, yêu cầu phía Trung Quốc phải cải chính và xin lỗi.

b.) Cho biết quan điểm của Việt Nam về bức thư ngoại giao của Ông Phạm Văn Đông năm 1958 nêu trong mục 2 (ii) trên đây?

c.) Thông tin chi tiết (toàn văn) thỏa thuận đã đạt được (nếu có) giữa Ông Hồ Xuân Sơn và đại diện Trung Quốc trong buổi gặp đó.

Chúng tôi rất mong Bộ Ngoại giao sớm trả lời kiến nghị của công dân, thể hiện tôn trọng các quyền của công dân đã được ghi trong Hiến pháp.

Trân trọng,

Những người ký tên vào Bản kiến nghị này: Nguyễn Trọng Vinh. Nguyễn Huệ Chi. Hoàng Tụy. Chu Hào. Phạm Duy Hiến. Lê Hiếu

Đàng. Nguyễn Ngọc. Nguyễn Quang A. Ngô Đức Thọ. Trần Nhương. Nguyễn Xuân Diện. Phạm Xuân Nguyên. Nguyễn Quang Thạch. Cao Thị Vũ Hương. Trần Vũ Hải. Trần Kim Anh. Hoàng Hồng Cẩm. Nguyễn Văn Phương

TUYÊN CÁO CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM YÊU NƯỚC GỬI NHÀ CẦM QUYỀN TRUNG QUỐC PHẢN ĐỐI HÀNH ĐỘNG XÂM PHẠM NGHIÊM TRỌNG CHỦ QUYỀN VÀ TOÀN VỆN LÃNH THỔ VN TRÊN BIỂN ĐÔNG (*Đọc trước Nhà Hát Lớn Hà Nội trong cuộc biểu tình 3-7-2011*)

Hôm nay, tại trung tâm thủ đô Hà Nội của nước Việt Nam ngàn năm văn hiến, chúng tôi, những người tham gia biểu tình đại diện cho hàng triệu người dân Việt Nam yêu nước ở trong và ngoài nước cùng gửi tới nhà cầm quyền Trung Quốc tuyên bố như sau:

- Cực lực lên án và tố cáo trước dư luận trong nước và quốc tế việc nhà cầm quyền Trung Quốc đã nổ súng và chiếm đóng phi pháp quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trong các năm từ 1956 đến 1974 cũng như 9 đảo ở Trường Sa của Việt Nam trong các năm từ 1988 đến 1992. Phản đối! (*mọi người hô theo: Phản đối, Phản đối.*)

- Cực lực lên án và phản đối nhà cầm quyền Trung Quốc liên tục có những hành động gây hấn nhằm xâm chiếm Biển Đông, liên tục bắt bớ cướp bóc, phá hoại tàu bè của ngư dân Việt Nam; cắt cáp tàu thăm dò dầu khí của Việt Nam với ý đồ biến vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển của Việt Nam thành vùng tranh chấp để hưởng lợi; diễn tập quân sự, điều tàu chiến lớn đến Biển Đông, đe dọa hòa bình an ninh trong khu vực. Phản đối! (*mọi người hô theo: Phản đối, Phản đối.*)

- Kiên quyết phản đối tuyên bố chủ quyền đường lưỡi bò 9 đoạn phi pháp của Trung Quốc. Tuyên bố đó không dựa trên bất cứ luận điểm công pháp quốc tế nào, vi phạm nghiêm trọng Luật Biển và Công ước về Luật Biển (UNCLOS) của

Liên Hiệp Quốc mà Trung Quốc đã ký năm 1982 cũng như vi phạm tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông (DOC) mà Trung Quốc và ASEAN đã ký năm 2002. Phản đối! (mọi người hô theo: *Phản đối, Phản đối*).

- Kiên quyết phản đối những phát ngôn mang tính đe dọa và việc tuyên truyền đặt điều, xuyên tạc sự thật của nhà cầm quyền Trung Quốc đối với Việt Nam. Phản đối! (mọi người hô theo: *Phản đối, Phản đối*).

Chúng tôi, những người dân yêu nước Việt Nam quyết tâm làm tất cả, nguyện đem tất cả sức mình để chống lại các hành động xâm lấn hiếp chiến của nhà cầm quyền Trung Quốc, bảo vệ vững chắc chủ quyền đất, biển, đảo của Việt Nam.

Đất nước VN muôn năm! (mọi người hô theo 2 lần: *muôn năm*).
Dân tộc VN muôn năm! (mọi người hô theo 2 lần: *muôn năm*).

Đảng Thăng Tiến Việt Nam

TUYÊN BỐ VỀ HIỆN TÌNH HIỂM HỌA DIỆT VONG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM.

Kính thưa toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước,

Trong những ngày gần đây, Trung Cộng đã gia tăng hành động xâm lăng, gây hấn trên Biển Đông với Việt Nam (VN), trong khi nhà cầm quyền CSVN lại nịnh bợ, mặt khác cầm cán, trù dập đồng bào yêu nước chống đối TC.

Các cuộc xuống đường biểu tình của đồng bào, giới trẻ trong nước chống lại sự bành trướng, xâm lăng của TC đã bị nhà cầm quyền CSVN không chế đàn áp bắt bớ!

Trước sự tồn vong của dân tộc Việt Nam, Đảng Thăng Tiến Việt Nam tuyên bố:

1/ Đảng CSVN phản bội tổ quốc và dân tộc VN qua hành động "Hèn với giặc, ác với dân". Đảng CSVN đang tiếp tục đồng lõa với TC trong âm mưu diệt vong dân tộc Việt.

2/ Qua các thơ kiện đảng CSVN của LM Tadeo Nguyễn Văn Lý đã gửi đến Viện Kiểm sát Nhân dân và Tòa án Tối cao, Nhà nước CSVN hoàn toàn im lặng và không có một phản ứng nào, điều này đã chứng minh Bộ Chính trị chấp nhận tội lỗi

của Đảng CSVN.

Do đó toàn dân bất tín nhiệm Đảng CSVN, cùng Nhà nước và Quốc hội bù nhìn nước CHXHCN VN.

3/ Kêu gọi toàn thể đồng bào, giới trẻ trong ngoài nước, cùng các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, các đảng phái thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất chống ngoại xâm bằng cách đoàn kết thành một khối, xuống đường biểu tình hỗ trợ cho nhau, chống lại CSVN giặc nội thù bán nước, và giặc ngoại xâm TC.

4/ Đảng Thăng Tiến Việt Nam khẳng định tiếp tục kiên quyết đấu tranh đến mục đích cuối cùng là giải thể bạo quyền CSVN, ủng hộ hoàn toàn các cuộc xuống đường biểu tình của đồng bào trong nước chống ngoại xâm và chống bọn cầm quyền phản quốc.

Làm ngày 05 tháng 7 năm 2011
Tm Ban Điều hành đảng TTVN
Thái Thanh Thủy

VN Canh Tân Cách Mạng Đảng BẢN LÊN TIẾNG VỀ THÁI ĐỘ CỦA CSVN ĐỐI VỚI CÁC CUỘC BIỂU TÌNH CHỐNG TRUNG QUỐC.

Bối rối trước làn sóng yêu nước đang ngày một dâng cao trong lòng dân tộc VN, nhà cầm quyền CSVN đang ra sức dùng hệ thống tuyên truyền của họ và phát ngôn Bộ Ngoại giao để xuyên tạc ý nghĩa các cuộc biểu tình chống Trung Quốc.

Đảng Việt Tân khẳng định:

1/ Lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN đã không bảo vệ được chủ quyền đất nước trước các hành động xâm lấn ngang ngược của Bắc Kinh trong quá khứ cũng như ở hiện tại. Đây là hệ quả trực tiếp của chính sách xem Trung Quốc "vừa là người anh vừa là đồng chí".

2/ Lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN đang phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc bằng những thủ thuật trấn áp và trừng phạt những người yêu nước bày tỏ ước nguyện bảo vệ chủ quyền tổ quốc.

3/ Lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN đang coi rêu lòng tự trọng dân tộc và yêu nước nồng nàn của người Việt Nam khi nói rằng các cuộc

biểu tình chống Trung Quốc xâm lược vừa qua là do các thế lực phản động xúi giục.

Trước tình hình chủ quyền quốc gia bị đe dọa trầm trọng hiện nay,

1. Đảng Việt Tân khẳng định chủ quyền Việt Nam là một khối thống nhất, không thể phân chia, bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là kết quả của hàng ngàn năm dựng nước và giữ gìn đất nước của Tổ tiên Việt Nam. Mọi sự xâm phạm chủ quyền biển đảo; gây sức ép và phá hoại tài sản của doanh nghiệp; xua đuổi, bắt bớ, thậm chí giết chết ngư dân là hành động vi phạm Luật pháp Quốc tế, Công ước về Luật biển.

2. Đảng Việt Tân khẳng định chỉ có chấm dứt độc tài, xây dựng dân chủ, tôn trọng nhân quyền và gấp rút canh tân thì mới bảo vệ hữu hiệu chủ quyền đất nước. Do đó, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải thả ngay những người yêu nước đang bị giam cầm, trả lại quyền tự quyết cho toàn dân, để dân tộc Việt Nam phát huy sức mạnh đại đoàn kết nhằm bảo vệ chủ quyền và canh tân đất nước.

3. Đảng Việt Tân khẳng định vấn đề chủ quyền trên Biển Đông phải được Quốc tế hoá và giải quyết bằng các thương thuyết đa phương. Mọi âm mưu thông đồng song phương với Trung Quốc đều nguy hiểm và bất lợi cho dân tộc VN.

4. Đảng Việt Tân khẳng định quyết tâm vận động công luận quốc tế, chính phủ các quốc gia dân chủ, các định chế quốc tế lên án và có lập hành động xâm lăng của Trung Quốc đối với Việt Nam. Đảng Việt Tân sẽ tiếp tục vận động toàn dân, hợp tác với tất cả các tổ chức, đảng phái chính trị trong và ngoài nước để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Yêu nước và bảo vệ đất nước là quyền và bổn phận thiêng liêng của mọi con dân Việt, vượt trên mọi chủ nghĩa hay đảng phái. Không một thế lực nào có thể ngăn cản dân tộc Việt trong nỗ lực bảo vệ sự toàn vẹn của đất nước.

Ngày 8 tháng 7 năm 2011
VN Canh Tân Cách Mạng Đảng



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VN THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU BAN LÊN TIẾNG về việc Trung Quốc xâm lấn lãnh hải Việt Nam trên Biển ĐôngVăn phòng Điều hợp - Hải ngoại 14-06-2011.....

Vào ngày 29/5 và 09/6 vừa qua, tàu hải giám của Trung Quốc đã công nhiên tấn công, phá thiết bị thăm dò dầu khí của tàu **Bình Minh 02** và **Viking 2** của Việt Nam trên chính vùng biển thuộc chủ quyền VN theo Công ước Luật biển.

Vì sự sống còn của dân tộc và sự vẹn toàn của lãnh thổ, hàng ngàn đồng bào quốc nội bất chấp mọi khó khăn và nguy hiểm đến đời sống và tánh mạng, đã đứng lên làm cuộc biểu tình bất bạo động vào hai Chủ Nhật liên tiếp, ngày 05 và 12 tháng 6 năm 2011, tại Sài Gòn và Hà Nội.

Cuộc biểu tình ôn hòa hai tuần qua là tiếng nói của người dân biểu lộ sự bất khuất và quyết tâm bảo vệ giang sơn gấm vóc, cũng để báo động cùng quốc dân đồng bào và thế giới rằng chủ quyền của Việt Nam trên các đảo Trường Sa và Hoàng Sa bị xâm phạm trắng trợn, và có nguy cơ bị mất hẳn vào tay Trung Quốc.

Đây là những biểu hiện yêu nước tự nhiên của con dân nước Việt, không ai được quyền cản ngăn, lên án, ghép thành tội trạng; cũng không ai được quyền cho phép hay chứng nhận quyền biểu hiện này.

Qua các diễn tiến nói trên, Văn Phòng Điều Hợp của Giáo Hội Phật Giáo VNTN liên châu chúng tôi

Nhận định:

- Trung Quốc quen thói xâm lấn của các Hán triều xưa nay, luôn ôm mộng bá chủ, bành trướng thế lực, muốn thôn tính các nước láng giềng, nhất là Việt Nam;

- Dân tộc Việt Nam vốn hiếu hòa, không muốn gây chiến, chỉ có nguyện vọng là được độc lập, hòa bình, tự do và dân chủ. Nhưng nếu chủ quyền đất nước bị xâm phạm, toàn dân Việt sẵn sàng đứng dậy để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải;

- Những thế lực nào muốn xâm lăng thôn chiếm bất cứ một tấc đất nào của Việt Nam đều phải trả một giá rất đắt như lịch sử đã chứng minh;

- Phật giáo Việt Nam đã đồng hành với dân tộc gần 2000 năm trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước. Dân tộc thống khổ, Phật giáo đảm nhận việc ban vui cứu khổ trong sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh của người con Phật; khi đất nước lâm nguy, toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam tự ý thức trách nhiệm bảo vệ bờ cõi, tích cực dấn thân tranh đấu cùng toàn dân.

Từ những nhận định trên, chúng tôi khẩn thiết lên tiếng :

- Kêu gọi Nhà nước Cộng sản Việt Nam ngưng ngay những hành vi ngăn cản, cản trở, đe dọa và giải tán những người biểu tình ôn hòa bày tỏ lòng yêu nước và ý chí bảo vệ giang sơn của họ;

- Nhà nước Cộng sản Việt Nam phải ngưng ngay việc bắt bớ, cách ly hoặc quản chế những nhà bất đồng chính kiến, những người đấu tranh vì lương tâm, và những người tham gia các cuộc biểu tình ôn hòa, tự phát; hãy lập tức trả tự do cho họ và tuyệt đối không nên phân biệt đối xử, đe dọa đời sống và tánh mạng của họ;

- Cảnh báo cùng Đảng Cộng sản Việt Nam rằng, lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam là do công lao dựng nước, giữ nước của bao đời tiên nhân để lại, không ai, không chính thể hay đảng phái nào được quyền chia cắt, sang nhượng cho ngoại bang; Đảng Cộng sản Việt Nam phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với lịch sử về việc đã để mất từng phần, hay toàn phần các hải đảo, nhất là đã làm mất các vùng đất mệnh mông giáp ranh Trung Quốc;

- Kêu gọi Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam nhanh chóng thực thi các quyền tự do căn bản cho người dân, thay đổi hiến pháp cho phù hợp đà tiến văn minh và dân chủ của thế giới và thời đại; vì đây là bước đi nền tảng cho xã hội Việt Nam để dựng lại những gì bị phá sản do chủ thuyết và ý thức hệ ngoại lai mang đến trên quê hương Việt Nam gần một thế kỷ qua, đồng thời nhờ vậy mới tạo được yếu tố tổng hợp sức mạnh toàn dân để lấy lại những gì đã mất vào tay Trung Quốc từ những năm qua;

- Kêu gọi Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam phải cứng rắn bày tỏ quan điểm và quyết tâm bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải của con dân nước Việt đối với sự xâm lăng của Trung Quốc; và hãy sớm cùng các nước khối ASEAN công khai tố cáo hành vi xâm lược và vi phạm chủ quyền Việt Nam của Trung Quốc lên Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc và cuối cùng,

- Nhắc nhở Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam rằng, tổ tiên chúng ta sở dĩ bảo vệ được toàn vẹn giang sơn là do sự đoàn kết, hòa hợp, trên dưới một lòng giữa chính quyền và quần chúng nhân dân; tất cả các thế lực ngoại bang xâm lăng, nhất là Trung Quốc với lịch sử ngàn năm đô hộ nước ta, dù đông đảo hùng mạnh đến đâu, đều bị bẻ gãy trước sự kiên cường nhất tâm và lòng yêu nước nhiệt thành của toàn dân. Để có được sự đoàn kết, kiên cường này, nền tự do, dân chủ và các quyền căn bản của người dân phải được bảo đảm bởi pháp luật, Đảng Cộng sản và Nhà nước đương quyền phải thành tâm sám hối, sớm từ bỏ nền chính trị độc tài, sửa đổi Hiến Pháp để thực hiện đa nguyên, đa đảng, dân chủ và dân quyền, theo những điều lệ của các Công Ước Quốc Tế mà Hà Nội đã ký kết nhưng chưa từng thực hiện.

Các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất liên châu trước sau như một, theo đuổi “lý tưởng hòa bình cho dân tộc và nhân loại” mà Hiến chương GHPGVNTN đề ra. Các Giáo hội liên châu chúng tôi sẵn sàng yểm trợ các phong trào toàn dân, trong nước và hải ngoại,

để tranh đấu đòi hỏi các quyền tự do căn bản của người dân; nhất là trong cơn nguy biến của sơn hà, xin nguyện hết mình dấn thân cùng đại khối dân tộc để bảo toàn lãnh thổ Việt Nam.

Hải ngoại ngày 14-6-2011

- *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan*

HT Thích Như Huệ, Hội Chủ HĐDH

Đương kim Chánh Văn phòng Điều hợp (ấn ký)

- *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hoa Kỳ*

HT Thích Tín Nghĩa, Quyền Chủ tịch HĐDH (ấn ký)

- *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu Châu*

HT Thích Minh Tâm, Chủ tịch HĐDH (ấn ký)

- *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Canada*

TT Thích Bôn Đạt, Chủ tịch HĐDH (ấn ký)

không được đồng hoá với một nền kinh tế, một thể chế chính trị nào. Đường hướng của Giáo hội là sống và loan báo Tin Mừng trong tất cả mọi nền chính trị, mọi hệ thống kinh tế và mọi nền văn hoá.

Chính vì vậy vấn đề đối thoại được đặt ra. Kể từ thời Đức Gioan-Phaolô II thì đối thoại thẳng thắn, cộng tác chân thành là hướng mục vụ và Đức Bênêđictô XVI đã coi đó là một đường hướng mà Giáo hội Việt Nam nên theo.

Nguyên tắc là vậy, còn thực tế rất khó vì xưa nay trong hàng giáo phẩm Việt Nam, thực tế người cộng tác thì không đối thoại thành thật và người đối thoại thẳng thắn lên tiếng chỉ trích thì không cộng tác. Câu câu đối thoại thẳng thắn, cộng tác chân thành thật sự chưa có vì còn mới quá.

Có người cho rằng Hội đồng Giám mục Việt Nam chỉ im lặng. Thời bao cấp thì im lặng là vàng. Nói hay chê là tù ngục nên Giáo hội cứ tiếp tục như thế. Có lẽ phải chờ

nhượng đất. Giáo hội cũng nằm trong bối cảnh đó nên đề nghị của chúng tôi là phải cải tiến và đổi luật nhà đất. Vấn đề như Tam Toà, Thái Hà, Dòng Chúa Cứu Thế hay các nơi khác chỉ là những hậu quả. VN đã đi vào kinh tế thị trường, còn luật nhà đất vẫn là luật thời bao cấp.

3. Giáo hội và giáo dục

Tình trạng giáo dục Việt Nam không nói mọi người cũng đã rõ là chưa bao giờ xuống cấp như bây giờ. Điều này tôi nói công khai dù có công an ở đây tôi vẫn nói. Tôi biết có thể có vài công an ở đây [nhiều người cười]. Nhưng không sao cả vì ngày xưa họ nói thế này: trong tu đức Công giáo nói khi hai người gặp nhau là có Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần ở giữa. Nhưng giữa chế độ chúng tôi đang sống, khi hai người nói chuyện với nhau thì phải ý tứ vì có thể công an nghe lóm [vỗ tay].

Nền giáo dục Việt Nam bị thảm như ngày nay và lỗi đó là lỗi ở cấu trúc. Trước đến nay Việt Nam đào tạo theo mô hình Liên Xô. Khi Liên Xô sụp đổ, lúc đó bắt buộc Việt Nam một là phá đi làm lại hay coi mới. Mà họ không phá đi hoàn toàn mà chỉ coi mới. Càng coi mới nó càng dị dạng.

Nó hỏng không phải vì ở giáo trình mà hỏng ở triết lý giáo dục. Đào tạo con người để làm gì và đào tạo con người như thế nào thì triết lý giáo dục đó không có. Tất cả đều chạy theo phong trào, chạy theo nhu cầu, chạy theo thành tích. Hỏng chỗ đó.

Vấn đề là làm sao bây giờ. Một số người nói rằng phải thay đổi cả cơ chế, cả cơ cấu. Có lẽ một số người ở đây cũng nghĩ vậy. Nhưng mà làm sao thay đổi được cơ cấu giáo dục nếu không thay đổi chính trị? Làm sao thay đổi cơ cấu chính trị thì chuyện đó không thuộc về Giáo hội. Vấn đề đặt ra là khi cơ cấu chưa thay đổi và trong môi trường ô nhiễm như vậy, có cách nào để làm cho giới trẻ bớt bị tác hại ô nhiễm không?

Có thể được. Đó là làm tốt hơn những khâu nhỏ. Khi khâu nhỏ làm tốt hơn sẽ có tác động ngược lại đến cơ cấu. Vấn đề nằm ở đó và rất là

BỆNH VỰC CÔNG LÝ VÀ GIÁO HỘI gặp gỡ Giám mục Nguyễn Thái Hợp hỏi về hiện tình VN Bùi Văn Phú 25-06-2011

Chiều Chủ nhật 19-6-2011 Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh và cũng là Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hoà bình của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có buổi gặp gỡ người Việt vùng San Jose nhân chuyến đi Hoa Kỳ công tác mục vụ.

Buổi đón tiếp Đức cha được Hội Ái hữu Giáo phận Vinh Bắc California tổ chức tại nhà hàng Thành Được với 300 người tham dự. Ban tổ chức nhận các câu hỏi từ khách, Đức cha gom lại theo các chủ đề và đã trả lời như sau đây.

1. Tương quan giữa Giáo hội và nhà nước

Trước năm 1975 tại Việt Nam chia làm hai phe và không có đối thoại mà chỉ có đối thối, không bằng tay chân mà bằng súng ống.

Trong hoàn cảnh như vậy, Công đồng Vatican II đưa ra nguyên tắc mới là Giáo hội của Chúa Kitô

một thời gian nữa những người cộng tác sẽ là những người đối thoại thẳng thắn. Làm sao nói được câu câu đối thoại, nhưng cũng phải làm sao nói lên được tiếng nói của công lý, tiếng nói của lẽ phải khi nhà nước làm không phù hợp với nhân quyền, không bảo vệ nhân phẩm. Xin quý vị cầu nguyện cho Giáo hội dần dần đi theo bước đó.

2. Nhà đất và tài sản Giáo hội

Tranh tụng về nhà đất chiếm đến 70% những vụ khiếu kiện. Những vụ đó không phải là của Giáo hội. Người khiếu kiện hôm nay đa số là mẹ anh hùng, là những người có công với cách mạng. Điều này nằm ở sự bất cập của luật nhà đất hiện tại. Chưa đổi luật nhà đất thì vẫn còn khiếu kiện.

Luật nhà đất hiện nay cũng là nguồn của sự tham nhũng vì xã, huyện là những cơ quan quyết định đất thuộc về ai, ai có quyền bán đất,

nan giải. Chính vì vậy Giáo hội luôn luôn lên tiếng và chính chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng là không thể chấp nhận được trong lúc nhà nước cho những cơ quan, tổ chức ngoại quốc đến Việt Nam để mở trường và dạy chương trình ngoại quốc mà không cho các tôn giáo là những người có tâm huyết với nền giáo dục, với quê hương được mở trường. Đó là vấn đề phải giải quyết trong tương lai. Tôi hi vọng nếu các tôn giáo được hiện diện trong các trường thì hệ thống giáo dục tương đối sẽ đỡ hơn.

Cho đến nay rất nhiều người CS cũng nghĩ rằng nền giáo dục chúng ta đang bị băng hoại. Chẳng hạn như Gs Hoàng Tụy, như nhóm IDS hay một số chuyên viên kinh tế cũng đang nghĩ đến vấn đề đó.

4. Toạ đàm biển Đông và ra mắt Ủy ban Công lý và Hoà bình

Tháng 9-2009 có toạ đàm về biển Đông do Câu lạc bộ Nguyễn Văn Bình phối hợp cùng vài nhà xuất bản tổ chức. Lúc đầu có một số giáo sư, có dân biểu Dương Trung Quốc đăng kí phát biểu. Nhà nước áp lực dẹp bỏ cuộc toạ đàm bằng nhiều cách. Công an đưa lí do không bảo đảm được an ninh. Tôi hỏi tại sao không bảo đảm được an ninh thì anh ta nói chúng tôi được tin có 5, 6 trăm sinh viên đang tụ tập và sẽ kéo đến để hô hào khẩu hiệu chống Trung Quốc và lợi dụng cơ hội để chống chính quyền, như vậy linh mục có bảo đảm được không? Tôi nói, tôi trách nhiệm trong nhà tôi, ngoài đường là của các ông. Sau đó họ lại áp lực những người phụ tá của tôi.

Cuối cùng, tháng 9-2009 chúng tôi đã làm cuộc toạ đàm đó và sau được cả nước công nhận là cuộc toạ đàm dân sự đầu tiên để quốc tế hoá vấn đề biển Đông. Tôi nhớ trong cuộc toạ đàm có một phóng viên ở Thủ đô Washington hỏi tôi có biết tàu lạ vào biển Đông là tàu gì không? Tôi nói đáng lẽ ông phải hỏi công an hay bộ đội biên phòng chứ còn tôi chỉ là một linh mục làm sao tôi biết mà trả lời. Nhưng anh đã hỏi thì tôi xin phép được trả lời là: “Đối với chúng tôi, tàu mới hay tàu cũ, tàu lạ hay tàu quen, tàu to hay tàu

nhỏ đều là tàu cá.” [vỗ tay]. Từ đó câu nói trên đã thành câu nói tếu và trở thành sự thật.

Tháng 5 vừa qua chúng tôi ra mắt Ủy ban Công lý và Hoà bình thì lại một lần nữa bị áp lực. Lần này khác hơn vì tôi là giám mục rồi. Có công an bộ đến đưa quà tặng tôi và xin nói chuyện về việc tổ chức lễ ra mắt. Tôi nói tôi bảo đảm, tôi nắm vững được tình hình. Họ nói không phải Đức cha nắm vững tình hình nhưng sợ rằng trong những bài tham luận có vấn đề. Tôi nói tôi đưa cho đọc, chỗ nào có vấn đề thì cho tôi biết. Anh ta nói không phải nội dung mà là có một số người có vấn đề. Chuyện đó tôi không chấp nhận vì quan điểm giáo huấn Giáo hội Công giáo là không loại trừ ai vì con người đó thuộc giai cấp đó, tôn giáo đó, vì thuộc chủng tộc đó. Mà nếu ai có quan điểm không phù hợp hay có lỗi gì thì nhân danh pháp luật xử lí họ chứ không thể loại trừ tiên thiên. Chiều hôm trước đó tôi vẫn còn bị áp lực, nhưng sau mọi sự đều xong xuôi. Đức Hồng y của Tổng Giáo phận Sài Gòn [Gioan-Baotixita Phạm Minh Mẫn] cũng đồng ý với tôi. Ngài nói công lý hoà bình là đúng, ngài cũng ủng hộ. Cuối cùng chúng tôi làm lễ ra mắt Ủy ban một cách kết quả.

5. Ủy ban làm được gì

Ủy ban Công lý và Hoà bình chỉ là một ủy ban nhỏ trong Hội đồng Giám mục Việt Nam và chỉ làm được việc khi có sự tiếp tay của các giám mục sở tại. Chẳng hạn một chuyện xảy ra ở một địa phận thì giám mục sở tại sẽ cộng tác với ủy ban để tìm cách giải quyết chứ chúng tôi không thể thay thế giám mục địa phương.

Nhiệm vụ căn bản của chúng tôi là phổ biến giáo huấn xã hội Công giáo đến các tầng lớp dân chúng, nhất là người Công giáo để họ ý thức hơn sứ vụ và vai trò của mình. Đó mới là điểm căn bản. Rồi tổ chức những hệ thống mạng lưới từ trung ương đến giáo phận, giáo hạt cũng như giáo xứ, từ đó như mầm gieo lên để người Công giáo ý thức vấn đề.

Trong khi Giáo hội tự bản chất không làm chính trị, không tham gia

chính trị đảng phái nào, không đồng hoá với bất cứ nền chính trị nào. Nhưng đòi hỏi Giáo hội phải có quan điểm về chính trị, có nhận thức về chính trị thì ủy ban giúp đỡ có nhận thức, có quan điểm chính trị. Còn lật đổ một chính phủ để làm một chính phủ khác, chuyện đó của các ông các bà, chuyện của người khác, của giáo dân chứ không phải của Giáo hội.

Sau Công đồng Vatican II, Giáo hội yêu cầu các linh mục và tu sĩ không tham gia trực tiếp hoạt động chính trị. Ai tham gia phải có phép của Hội đồng Giám mục. Chính vì vậy phải hiểu có khi đòi hỏi người ta đây chỗ này, có khi lôi kéo người ta đi chỗ khác.

6. Về những linh mục ra ứng cử

Sau năm 1975 có những linh mục ra ứng cử. Theo giáo luật, những trường hợp đó phải có phép ngầm hay phép công khai của giám mục. Ngâm là làm sao? Ngâm là ai đó hỏi thì nói ừ đi đi, không có vấn bản. Công khai thì có văn bản tôi cho phép. Còn ngầm thì ông hỏi tôi tôi bảo ừ.

Sau 1975 đa số là có phép ngầm. Nhưng tôi nghĩ trong tương lai khi tình hình tương giao giữa Vatican và Việt Nam được thể hiện thì Giáo hội Việt Nam cũng nên áp dụng những biện pháp, những khoản giáo luật đã được công bố cho tất cả các nước trên thế giới, vì từ 1975 cho đến bây giờ chúng ta hiểu ngầm chúng ta là một trường hợp đặc biệt cùng áp dụng một cách đặc biệt. Trong tương lai hi vọng những chuyện đó sẽ càng ngày càng ít hơn.

(Chúng tôi xin phép lược bỏ 4 câu hỏi còn lại, vì chỉ mang tính cách tôn giáo)

**Sông núi nước Nam
vua Nam coi. Rành
rành phận định ở sách
trời! Có sao lũ giặc
sang xâm phạm?
Chúng bây sẽ bị đánh
toi bời!
(Lý Thường Kiệt)**



"sẽ chết dưới tay Trung Cộng"

.....**Lê Đức 16-06-2011**.....

Giữa lúc những hành động được xem là bất thường của Trung Cộng (TC) ở biển Đông gần đây làm cho nhiều người cảm thấy hoài nghi về tuyên bố "hòa bình quiet khởi" của Bắc Kinh.

Thì ngày 7-6 vừa qua, hai học giả ở Mỹ đã tổ chức cuộc hội thảo mang tên "Death by China – Confronting the Dragon – A Global Call to Action" (tạm dịch "Chết dưới tay TC– Đối phó với con rồng, lời kêu gọi hành động toàn cầu") và ra mắt cuốn sách cùng tên nói về điều mà họ cho là mối đe dọa lớn nhất đối với hòa bình thế giới hiện nay.

Trong buổi hội thảo, Tiến sĩ Peter Navarro của Đại học California ở Irvine và chuyên gia về TC Greg Autry đã thay phiên nhau vẽ nên một bức tranh cận cảnh và rõ ràng về hiểm họa mà chính sách của TC đang mang đến cho thế giới. Trong phần trình bày cận kề, Tiến sĩ Peter Navarro khiến cử tọa bị thuyết phục rằng nếu tình trạng hiện tại cứ tiếp diễn, thì nhân loại, hay trong một phạm vi hẹp hơn, người dân và đất nước Mỹ, sẽ "chết dưới tay TC". Tại sao? Câu trả lời đầy đủ nhất dĩ nhiên nằm trong tác phẩm "Death by China" (deathbychina.com) hơn 250 trang, kết quả của hơn 2 năm nghiên cứu, phỏng vấn và những chuyến viếng thăm nhiều miền khác nhau trên đất nước TC của cả hai tác giả và phụ tá của họ.

Với 16 chương, "Death by China" được chia làm hai phần chính, gồm lập luận cũng như dẫn chứng về hiểm họa TC và lời kêu gọi một số hành động mà cả chính quyền, giới đầu tư lẫn người tiêu thụ Mỹ cần phải làm ngay, để có thể tránh được hiểm họa này. Hai tác giả Navarro và Autry lập luận rằng, Mỹ sẽ bị chết dưới tay TC vì nhiều lý do. Thứ nhất, người tiêu thụ sẽ bị hàng hóa độc hại của TC giết dần giết mòn; thứ hai, chính sách cạnh tranh bất chính của TC tạo nên một loạt những "vũ khí" được sử dụng một cách có hệ thống để tiêu diệt nền kinh tế của các quốc gia khác, nhất là nền kinh tế Mỹ; thứ ba, biện pháp cho gián điệp xâm nhập vào nước Mỹ, ăn cắp bí mật quốc phòng cộng với việc ngày càng tăng ngân quỹ quốc phòng, sẽ khiến TC chỉ trong vài năm nữa có thể đuổi kịp, rồi vượt qua Mỹ về sức mạnh quân sự; thứ tư, chính sách tìm đủ mọi

cách để chế tạo ra hàng hóa với giá thành rẻ nhất, TC sẽ hủy hoại môi sinh tàn tệ và nhanh chóng đến mức khó có thể nào cứu vãn được.

Dẫn chứng sự độc hại và nguy hiểm của hàng hóa TC, "Death by China" đưa ra hàng loạt những thí dụ như melamine trong sữa, melamine trong thức ăn cho chó mèo, quần áo cho trẻ em dễ bốc cháy, thuốc aspirin chứa độc tố, thuốc lipitor và viagra giả, chất arsenic trong nước ngọt, chất chì trong trà, than giả, nôi em bé chỉ dùng vài lần là gãy thành khiến nhiều em bé bị ngã gãy cổ, treo sừng, điện thoại di động bị phát nổ, đồ nhựa chứa độc tố, ghế sofa bị xịt đầy chất "dimethyl fumarate" gây bệnh ngứa ngoài da kinh niên, những món ăn chứa đầy chì, vòng đeo cổ và đồ chơi gây khó thở...

Những dẫn chứng về sự cạnh tranh bất chính cũng nhiều không kém. Trước tiên, TC đập tan những quy ước về cả tự do mậu dịch lẫn thương mại bằng chính sách "vừa con buôn thủ lợi, vừa bảo vệ nền công nghệ nội địa" bằng cách đổ tiền của nhà nước vào từng nền công nghệ mà họ muốn cạnh tranh với Mỹ và cướp đi công việc của người dân Mỹ. Còn những vũ khí được sử dụng có hệ thống để giết hại nền kinh tế của Mỹ thì sao? Theo "Death by China", các vũ khí này gồm việc hỗ trợ cho các hàng xuất khẩu vi phạm luật của WTO, sản xuất hàng giả, đánh cắp kỹ thuật, hoàn toàn không quan tâm đến những cách sản xuất có hại cho môi sinh và ngược đãi công nhân, biến họ thành lao nô.

Điểm then chốt của chính sách con buôn trục lợi bất chấp các quy ước của WTO mà TC đã ký kết là việc thao túng hối suất, khiến hàng nhập vào TC có giá thành rất cao, tạo cho Mỹ một nguy cơ như quả bom nổ chậm: thâm thủng mậu dịch hàng năm lên đến gần 1 tỉ USD.

Cùng lúc đó, bất cứ công ty nào muốn bước vào thị trường, được Chính phủ TC bảo hộ kỹ càng để bán hàng cho dân địa phương phải chịu số phận chung là dần dà sẽ bị đánh cắp hết kỹ thuật và phát minh. Trường hợp của Google China là một ví dụ điển hình. Lý do là luật của TC đòi hỏi các công ty muốn vào nước họ phải chuyển bộ phận nghiên cứu và phát triển đến đó.

Ngoài ra, một vài thống kê trong

"Death by China" cũng làm độc giả giật mình. Kể từ khi TC gia nhập WTO năm 2001, chủ trương "con buôn trục lợi và bảo vệ công nghệ nội địa" của họ đã khiến nhiều ngành công nghiệp của Mỹ, như may mặc, bàn ghế, hóa chất, giấy, sắt, bánh xe, bị thu nhỏ lại còn một nửa. Riêng công nghiệp dệt bị triệt tiêu hơn 70%. Theo Navarro và Autry, trong vòng 10 năm qua, TC lấy đi của Mỹ mỗi năm 1 triệu công ăn việc làm.

Vũ khí cuối cùng trong chính sách thâm độc của TC là việc mà hai tác giả của "Death by China" gọi là "xâm lăng" hay "chiếm lãnh thuộc địa" khắp nơi bằng cách lạm dụng tự do mậu dịch để giành lấy tài nguyên của các quốc gia đang phát triển. Một kịch bản quen thuộc được Navarro và Autry vẽ nên: một ông TC bụng phệ, mang ngân phiếu đến một quốc gia nghèo khó nào đó, và hứa sẽ cho quốc gia đó mượn một số tiền khổng lồ với tiền lời rẻ mạt để "giúp" xây cất đường sá hay canh tân quân đội. Đổi lại, quốc gia này chỉ cần làm hai điều rất nhỏ cho Bắc Kinh: trao hết quyền khai thác tài nguyên, đồng thời cho phép TC được quyền bán những sản phẩm được chế tạo bởi chính những tài nguyên vừa khai thác được từ nước này cho người tiêu thụ quanh vùng. Những hợp đồng loại này biến quốc gia vừa ký kết cho TC khai thác tài nguyên trở thành thuộc địa của họ. Cả thị trường cũng của TC nốt.

Navarro và Autry dành hẳn 4 chương trong cuốn "Death by China" để nói về sự nguy hiểm của sự phát triển sức mạnh quân sự TC, mà theo hai ông, cũng bằng phương pháp bất chính. Theo "Death by China" thì "Ngũ Đài Giác" của TC hiện đang lặng lẽ tiến hành công việc chế tạo những vũ khí tối tân mà họ đã đánh cắp kỹ thuật từ Mỹ, qua đoàn quân gián điệp hùng hậu của họ. Những vũ khí có cả tên lửa nhắm vào việc bắn hạ vệ tinh, tiêu diệt hàng không mẫu hạm của Mỹ, hay bắn sâu vào nội địa Mỹ.

Nói đến sự hiếu chiến của TC, Navarro và Autry tả lại cuộc biểu diễn không lực tại Zhuhai, trong đó nước này đã trưng bày mô phỏng một chiếc máy bay không người lái nhắm vào một hàng không mẫu hạm của Mỹ và nói rằng với loại máy bay này, hàng không mẫu hạm của Mỹ, trung bình mang theo khoảng 5.000 lính hải quân có thể bị tên lửa của TC nhắm bắn dễ dàng. Hơn thế nữa, TC đã cho chiếc máy bay tàng hình J-20 của họ bay thử lần đầu tiên tại Chengdu ngay trong chuyến viếng thăm TC của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert

HẾT BIÊN TỚI ĐẤT LIỀN

Thảm họa diệt vong!

-----**Lão Móc 03-07-2011**-----

Gates vào tháng 1-2011. Navarro và Autry cho biết, sở dĩ TC đã làm như thế là vì muốn chọc vào mắt của ông Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, là vì chính ông Gates đã từng công khai tuyên bố là phải đến năm 2020 TC mới chế nổi một chiếc máy bay như vậy. Thật ra giữa J-20 và F-22, máy bay nào chiến hơn là vấn đề còn đang được tranh cãi. Câu hỏi quan trọng hơn được đặt ra là nhờ đâu TC đã có những bước tiến nhanh như vậy trong việc chế tạo máy bay tàng hình? “Death by China” trích lời Đô đốc Davor Domazet-Lošo, Tham mưu trưởng Bộ Quốc phòng Croatia, nói rằng, TC đã đánh cắp kỹ thuật máy bay tàng hình của Mỹ bằng cách mua lại mảnh của một máy loại này của Mỹ bị bắn rơi ở Serbia năm 1999.

Sự cạnh tranh của Hải quân TC với Hải quân Mỹ cũng ráo riết không kém và theo “Death by China” thì nhiều nỗ lực được nhắm vào việc chế tạo những đầu tên lửa nhằm tiêu diệt hàng không mẫu hạm của Mỹ. Về mặt gián điệp, “Death by China” cảnh báo rằng với khoảng 750.000 người TC vào Mỹ mỗi năm, mục đích tối thượng của ngành tình báo TC là nhắm vào Chính phủ Mỹ và kỹ thuật quốc phòng để đánh cắp dữ liệu đưa về TC Phải làm gì để không “bị chết bởi TC”? Theo Navarro và Autry, điều đầu tiên là mọi người tiêu thụ phải thay đổi nhận thức để hiểu rằng những món hàng TC có rẻ thật không, an toàn không, sẽ tốn bao nhiêu tiền để chữa bệnh hay sửa chữa... Navarro và Autry nhấn mạnh rằng Chính phủ Mỹ cần xem xét lại chính sách đối ngoại với TC Jon Gallinetti, Thiếu tướng Thủy quân Lục chiến Mỹ hồi hưu, nói rằng: “Các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự phương Tây nên đọc ngay cuốn sách này!”.

<http://bandoclambao.wordpress.com>

**Đấu tranh hoà
bình, bắt bạo
động.
Phơi bày phổ biến
sự thật về Hồ Chí
Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

Chưa bao giờ mà người ta thấy TC “quậy” đàn em Việt Cộng (VC) như mấy tuần qua. Theo tin báo chí thì: “Đường như TQ nhứt quyết không để cho Việt Nam (VN) được yên thân”.

Sau nhiều tuần quậy tung bưng trên Biển Đông, giờ đây TQ cho người sang VN quậy tan nát trên bộ bằng những chiến thuật khác. Thứ Năm 30-6, nhiều tờ báo ở VN có nói về hiện tượng từng đoàn doanh nhân TQ sang VN vợ vệt mua hàng nông sản. Hiện tượng này có vài năm nay, nhưng thời gian gần đây, số lượng bị “vết” lên quá cao.

Chẳng những cao mà còn đều đặn và hiện nay không có dấu hiệu nào cho thấy “con dịch vết hàng VN” sắp chấm dứt. Hiện tượng này khiến vật giá leo thang tại VN vì thiếu hàng để bán và người dân trong nước lãnh đủ.

Bà **Nguyễn Thị Thu Sắc**, Phó Chủ tịch Hiệp hội Hàng Xuất cảng Thủy sản VN (VASEP) nói rằng những năm trước doanh nhân Tàu sang thu mua tôm trực tiếp từ các trại nuôi tôm của VN. Giờ đây, các “chú Ba” này ra tận “đầu hẻm”, đón các tàu đánh cá VN từ ngoài khơi vào, tung tiền mua sạch luôn các hải sản khác. Các công ty VN thiếu hàng xuất khẩu, đẩy giá lên cạnh tranh mà vẫn thua các “chú Ba”. Miền Trung VN bị dịch thu mua từ “các xì thâu” này hết. Hậu quả là giá tôm tăng vọt lên 90.000 đồng/kí lô, trong lúc năm ngoái giá mua chỉ 57.000 đ/kí lô.

Bà Sắc báo động tình trạng này sẽ “giết” các công ty xuất cảng thủy sản của VN. Từ đầu năm 2011 đến nay đã có 147 công ty VN loại này đã đóng cửa vì không mua được hàng. Bà Sắc cho là đã đến lúc chính phủ VN nên bắt chước Indonesia vì quốc gia này cấm xuất cảng nguyên liệu thủy sản loại đó. Bà Sắc nói: “VN cần phải bảo vệ thị trường nội địa”.

Các “Chú Ba” còn nhắm vào hồ

tiêu, theo lời ông **Dĩ Hà Nam**, Chủ tịch các Hiệp hội Tiêu VN (VPN) cho hay. Đã có tới 20% toàn bộ sản lượng tiêu VN bị thương buôn TQ thu vét. Cao su cũng thế, có đến 70% cao su làm ra trực chỉ thị trường TQ. Ngoài ra, còn đường cát, heo, vịt trứng gà cũng bị vợ vệt từng đồng lớn. Đặc biệt vịt là sản phẩm bị chiếu cố thật mặn mà, khiến giá mỗi con tăng từ 60.000 đồng lên 120.000 đồng, tức tăng gấp đôi; ngay cả vịt đang đẻ cũng bị lôi đầu ra bán cho các chàng luôn miệng nói “hảo, hảo lót!”

Sau “Biển Đông dậy sóng” giờ đến “Đất bằng dậy sóng”, anh em đồng chí ta định chơi trò bóp bao tử dân VN, sau khi định giựt đảo ngoài khơi không xong”. (Theo **Trương Giang**, nhật báo *Calitoday*).

Trong bài “*Từ tượng Lênin đến phở Tàu*”, tôi đã báo động về tình trạng “tiềm thực” của những “Phở Tàu” giữa các tỉnh thành của VN.

Vào thập niên 50, khi cường chiếm Tây Tạng, nhà cầm quyền TC đã tung tiền mua lại tất cả những khu phố mặt tiền và đẩy dân Tây Tạng vào bên trong. Cùng với việc tiêu diệt các chùa chiền bằng cách biến thành những kho chứa hàng, đốt kinh Phật, TC còn bắt dân Tây Tạng phải mang theo người một quyển “Sách Hồng” của Mao Trạch Đông và phải trả lời nội dung trong sách khi được Công an TC xét hỏi. TC còn thâm độc là đồng hóa dân Tây Tạng bằng cách bắt tất cả phải lấy ba chữ **Mao Trạch Đông** để làm họ của mình như tên Chomba thì phải đổi thành **Mao Chomba**, Tenzi thì phải đổi thành **Đông Tenzi...**

Hiện nay, ở VN ngoài “độc kế” bóp bao tử dân VN qua kế hoạch tung tiền (in giả) ra thu mua với giá cao, TC còn dùng chính bọn tay sai người Việt xây cất **NHỮNG PHỐ TÀU** giữa lòng **Việt Nam** như Đông Đô Đại Phố ở Bình Dương mà báo chí trong nước đã lên tiếng

"VĨ NGHIỆP VÀ ĐẠI NGHIỆP"

Chín mươi năm của đảng Cộng sản Trung Hoa

.....Nguyễn Xuân Nghĩa 03-07-2011.....

tổ cáo trong thời gian vừa qua.

Vì ham lợi trước mắt, một số người Việt đã xây cất những hàng quán, dịch vụ phục vụ cho nhân công TC tại Ninh Bình, Củ Chi. Những nơi đây chắc chắn sẽ trở thành "những con ngựa thành Troie" khi chiến tranh xảy ra giữa VN và TC.

Như mọi người đều biết qua lịch sử và truyền thuyết thì lúc nào bọn giặc bành trướng phương Bắc cũng dòm ngó nước ta. Theo một bài báo ở trong nước thì "Một lần tôi về thăm đền thờ vua Đinh, vua Lê ở (Ninh Bình) gặp một cụ già người địa phương. Cụ già nói ở đền thờ Vua có một bức hoành phi có ghi 4 chữ "Bắc môn tỏa thược". Theo cụ già giải thích. Đức Vua dạy con cháu đời sau rằng: "Các cửa phía Bắc phải rào đậu cho cẩn thận".

Cũng theo bài báo, nhà báo có đưa ra nhận xét của của một học giả: "Người VN ta dễ thích nghi với hoàn cảnh như con kỳ nhông dễ đổi màu". Bài báo cũng kể lại theo truyền thuyết thì "giữa trung tâm thành phố Ninh Bình có một dãy núi đá tên là núi Cánh Diều. Tương truyền rằng Cao Biền vì thấy đất Giao Chỉ có rất nhiều linh huyết là nơi phát tiết nhân tài nên đã cưỡi diều bay sang. Từ trên lưng diều thấy chỗ nào có linh khí bốc lên là Cao Biền yểm huyết đó nhằm làm cho nước Nam hết nhân tài. Đến Ninh Bình linh khí núi sông tụ lại như một đạo kiếm khí chém gãy cánh diều khiến cho con diều rơi xuống thành ngọn núi mà ngày nay dân ta gọi là núi Cánh Diều".

"Không khéo VN chúng ta đang là nhà của hàng trăm Trọng Thủy. Một Trọng Thủy mà An Dương Vương mất nước, một trăm Trọng Thủy thì chắc có ngày chúng ta không có mảnh đất để gọi Việt Nam".

Kết luận bài viết "Trọng Thủy và thiếu minh bạch" của tác giả Bs Ngọc chắc chắn sẽ làm ray rứt những ai còn có trái tim VN.

Tiếc thay, lời báo động về thảm họa diệt vong này lại không làm thủng được 14 cái lỗ tai cây ở Bắc Bộ phủ! Đau đớn thay cho dân tộc VN! ■■■■■■■■■■■■■■■■■■

Ngẫu nhiên thôi, khi Trung Quốc từng bừng chào mừng 90 năm ngày thành lập Trung Hoa Cộng sản đảng (01-07-1921) thì dân Mỹ hện nhau... nướng thịt. Theo thông lệ, họ ở nhà ăn mừng ngày công bố Tuyên ngôn Độc lập, 04-07-1776, đến tối thì gọi nhau ra ngô xem pháo bông, hầu như nơi nào cũng có. Cũng bình thường thôi, chuyện không có gì mà ầm ĩ.

Cũng ngẫu nhiên thôi, nhân dịp này, Trung Quốc phổ biến cuốn phim tuyên truyền về sự ra đời của đảng Cộng sản (**Kiến Đảng Vĩ Nghiệp** - sự nghiệp vĩ đại của việc dựng đảng) khiến ta nhớ đến cuốn phim năm ngoái để chào mừng 60 năm ngày thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (01-10-1949), phim **Kiến Quốc Đại Nghiệp** (sự nghiệp lớn lao của việc dựng nước)

Ngẫu nhiên vì có dịp so sánh giữa cái lớn lao và cái vĩ đại. Dựng đảng mới thật là vĩ đại, còn lớn hơn dựng nước! Thâm thúy lắm.

Mà cũng là một ngẫu nhiên thâm tím. Khi nói đến phim **Kiến Quốc Đại Nghiệp** của Tàu là nhớ đến "**Ngàn năm Thăng Long**" của ta vào năm ngoái và cuốn phim về Lý Công Uẩn! Cuốn phim nên có tiêu tựa là... "**công dã tràng**": tác phẩm về thời độc lập ngàn năm trước chỉ là sản phẩm ngô nghê rất "tấu". Nó vấy bẩn vào Thăng Long, vấy nhục cho văn hoá. Quả là thâm tím ruột gan vì một ngàn năm sau thì ta lại quay về thời Hán hóa. "**Đường tới thành Thăng Long**" dẫn đến ngô cụt. Công dã tràng là thế!

Nhưng thôi, bài này không viết về điện ảnh hay nghệ thuật tuyên truyền của Hà Nội... cho Bắc Kinh. Mà sẽ viết về Trung Quốc, nguyên bản của những âm bản đen tối đã thấy đảng Cộng sản VN nhiệt thành áp dụng....

Canh tân và Độc lập

Lúc ban đầu, đảng Cộng sản Trung Hoa được 13 người trí thức lập ra năm 1921, với hành trang tư tưởng là chủ nghĩa Marx, do Quốc tế Cộng sản (*Komintern*) của Liên Xô khai trí và yểm trợ.

Số đảng viên vào buổi đầu nguồn chỉ có 50 người, với hoài bão tiến hành một cuộc cách mạng với giai cấp công nhân tại thành thị và nông dân tại thôn quê. Mục tiêu là để ra khỏi trình trạng suy tàn của quốc gia sau khi nhà Mãn Thanh sụp đổ và

tình trạng hỗn loạn của "Trung Hoa Dân Quốc" do Quốc dân đảng lãnh đạo.

Xuất hiện sau Quốc dân đảng chín năm, Cộng sản đảng là một dự án khác cho Trung Quốc, khi ấy đang bị nội loạn vì các lãnh chúa cát cứ và lại bị liệt cường uy hiếp, đứng đầu là Nhật Bản. Và cả hai đảng đều được Quốc tế Cộng sản yểm trợ để thực hiện mục tiêu của Liên Xô thời Lenin.

Không may cho Việt Nam, Hồ Chí Minh lại trôi vào cái mương đó.

Nhìn lại thì người ta thấy ra hai mục tiêu song hành của cả đảng là canh tân và độc lập. Cả hai đều muốn đuổi hươu, "trục lặc", tức là tranh thủ quần chúng cho cuộc cách mạng của họ. Trong mục tiêu đó tất nhiên là phải có tranh giành ảnh hưởng, dù là có giai đoạn chính thức hợp tác với nhau theo yêu cầu của Komintern sau khi Trung Quốc bị Nhật Bản xâm chiếm.

Nơi tranh thủ đầu tiên là thành thị thì tình hình còn ngang ngửa. Khi Cộng sản đảng đổi chiến lược và phát triển cơ sở tại nông thôn, họ huy động được một lực lượng quần chúng đông đảo hơn. Cuộc "Vạn lý Trường chinh" nằm trong chiều hướng đó và đây cũng là lúc ngôi sao Mao Trạch Đông tỏa sáng. Khả năng huy động quần chúng nông dân đói khổ, nhất là từ các tỉnh bên trong lục địa, là yếu tố quyết định dẫn tới chiến thắng và sự ra đời của Cộng hòa Nhân dân T.Quốc vào tháng 10-1949.

Thật ra, nền độc lập được thu hồi chủ yếu là do Nhật Bản bị Hoa Kỳ đánh bại năm 1945, nhưng công lao kháng Nhật cũng cho đảng một uy tín rất lớn để nắm quyền và tiến hành việc canh tân. Di sản ấy, lẫn mưu lược của mình, đã giúp Mao Trạch Đông kiểm soát được bộ máy nhà nước, nhưng để canh tân theo kiểu riêng: tiến hành cách mạng qua nhiều điều hoang tưởng và tàn ác.

Không nói đến tranh chấp ban đầu về đường lối mà chỉ kể từ khi nắm quyền dưới sự lãnh đạo của Mao cho đến ngày Mao tạ thế năm 1976, đảng phát động khoảng 25 chiến dịch lớn nhỏ lồng vào nhau. Làm vài chục triệu người mất mạng! Nào là "Thổ địa Chính cách", "Trần phân" đến "Tam phân" rồi "Ngũ phân", "Bách hoa Vạn động", "Đại dục tiến", "Đại vai cách"

Trung bình là trong hơn hai chục

năm lãnh đạo của Mao, mỗi năm lại có một chiến dịch nhằm canh tân xã hội mà thực chất là củng cố quyền lực. Những đối tượng bị tiêu diệt chính là kẻ có tiền hoặc dám suy nghĩ khác với lãnh tụ. "Giai cấp tư bản" hoặc "Kẻ thù của nhân dân" chỉ là cách gọi tùy thời.

Ý thức hệ được sử dụng như chiến lược phát triển quốc gia thật ra chỉ là mưu lược của một lãnh chúa muốn nắm quyền tuyệt đối. "**Ngã vi thiên hạ sự, hà tích tiểu dân tai**". Ta mưu việc thiên hạ thì tiếc gì tai họa của đám tiểu dân! Châm ngôn tương truyền là của Thành Cát Tư Hãn có thể phản ánh tinh thần Mao Trạch Đông. Và cái "thiên hạ sự" ấy chỉ là quyền bính, chứ không là canh tân hay hiện đại hóa.

Cuộc đời và sự nghiệp của Mao xứng đáng xuất hiện trong một cuốn sách về "Thuật chính trị", với ý nghĩa hắc ám nhất của chữ "thuật". Nhưng đáng ngạc nhiên là dân Trung Hoa, từ Phó Chủ tịch Lưu Thiểu Kỳ trở xuống, đều cúi đầu như một bầy cừu.

Nhìn lại thì người thật sự tiến hành cách mạng để canh tân Trung Quốc chính là Đặng Tiểu Bình.

Sau ba lần bị "đuổi xuống chuồng bò", ông cũng có đầy mưu lược chính trị để tồn tại, kể cả lánh nạn Mao Trạch Đông và Giang Thanh bằng cách trốn vào tư dinh của... Mao Chủ tịch đám ngực thè thốt! Nhờ vậy mà không gặp số phận của Lưu Thiểu Kỳ, cũng ly kỳ như truyện Trung Hoa thời cổ vậy!

Mà cũng nhờ vậy, 30 năm sau khi Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc ra đời, họ Đặng đã pha loãng cái chất đậm đặc sắt máu của ý thức hệ, và dần xếp chuyển chính trị trên thượng tầng để tiến hành cải cách kinh tế. Một biến cố có góp phần cho những dần xếp chính trị với phe thủ cựu là việc Quân đội Giải phóng bị rất tay khi cho Việt Nam một bài học vào năm 1979! Quá lạc hậu thì đánh đám gì?

Nỗ lực cải cách trước hết của họ Đặng là buông bàn tay xiết hợm nhân dân.

Canh tân và Cấu kết

Như vậy, sau hơn trăm năm mê hoàng chém giết, Trung Quốc chỉ bắt đầu hiện đại hóa là từ Đặng Tiểu Bình. Chúng ta không nói về Đài Loan ở bên kia eo biển....

Nhưng chỉ 10 năm đó sau thôi, việc giải toả kinh tế dẫn tới đòi hỏi về cải cách xã hội và chính trị trước hai tệ nạn là lạm phát và tham nhũng. Đây là nguyên ủy của vụ Thiên an môn 1989 khiến mấy ngàn người bị tàn sát khi quyền lực đảng bị đe dọa. Mọi cuộc tranh luận về cải cách chính

trị đều chấm dứt. Đảng vẫn phải nắm quyền tuyệt đối.

Sau khi chấn chỉnh trong đảng, từ năm 1992 cũng Đặng Tiểu Bình quyết định tiếp tục cải cách kinh tế - và còn cho phép hình thành khu vực tư doanh. Tức là 70 năm sau khi thành lập, đảng Cộng sản xoá bỏ sự đối lập truyền kiếp giữa tư sản - hạt nhân của chủ nghĩa tư bản - với xã hội chủ nghĩa. Ông gọi đó là xã hội chủ nghĩa với màu sắc Trung Hoa. Diễn giải cho sát ý, đó là xã hội chủ nghĩa lý tài.

Đây là một lý luận khá mới mẻ, mà cứ bị khoá lấp sau câu nói về "mèo trắng mèo đen", vốn dĩ không của họ Đặng!

Theo đúng phép Trung Hoa là phải có nhãn hiệu thì mới có danh nghĩa, họ nói đến "Tư tưởng Mao Trạch Đông, Lý luận Đặng Tiểu Bình" là tinh thần chỉ đạo. Sau này mới thêm một về thứ ba, là "Phương pháp Giang Trạch Dân". Đó là khi họ Giang phát minh ra thuyết "Tam Biểu" để canh tân đảng - vẫn khác với canh tân quốc gia.

Xuất hiện từ năm 2000, thuyết "Tam Biểu" có nghĩa là : - đảng là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, - đại biểu cho nền văn hoá kỹ thuật tiên tiến, - và đại biểu cho quyền lợi căn bản của đại đa số quần chúng nhân dân.

Ta cần lùi lại một chút để nhìn trên toàn cảnh mà hiểu ra ẩn ý bên dưới.

Sau khi cho tư doanh hoạt động, và quả nhiên là họ giúp cho kinh tế tăng trưởng ngoạn mục, đảng thấy ra sự hình thành của một lớp người tiên tiến: các doanh gia! Màu sắc Trung Hoa mà...

Thành phần này bén nhạy chạy theo kinh tế thị trường mà tránh xúc phạm vào chính trị rồi trở thành lớp người biến báo thành công. Không thể để thành phần tự do ấy cứ tự do làm giàu, có khi trở thành thế lực xã hội chính trị, rồi sau này hoạt động song song với nhà nước được. Nếu tiêu diệt họ theo kiểu Mao thì xử sở phá sản, đảng bèn kéo họ vào. Phong cho họ nhãn hiệu tiên tiến vì có khoa học kỹ thuật và phương tiện sản xuất tiên tiến!

Nhờ đặc tính đại biểu tiên tiến ấy, đảng Cộng sản tiếp tục giữ chính danh lãnh đạo để đưa Trung Quốc vào kỷ nguyên hiện đại. Tư tưởng Mao Trạch Đông có thể là sự rở dại của một thiên tài chính trị, chứ lý luận Đặng Tiểu Bình và phương pháp Giang Trạch Dân mới là sự sáng tạo của một đảng chính trị!

Nhưng, như một đồng tiền, sự thể này cũng có hai mặt.

Vốn dĩ thực tiễn hơn đám trí thức

và quan lại của Trung Hoa truyền thống, các doanh gia Trung Quốc biết phân biệt lợi hại. Họ gia nhập đảng để qua đảng mà ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước và khuynh đảo cơ chế kinh tế hầu gia tăng quyền lợi của mình! Họ trở thành một đám tư bản khoác áo đỏ. Tư bản đỏ là thế!

Thật ra, trong lịch sử, các đại gia Trung Hoa mà muốn làm giàu thì vẫn cấu kết với các quan trong triều, nhất là lớp thái giám đầy quyền uy như dưới đời Minh. Thời nay, các đại gia vào đảng và cấu kết với Trung ương Ủy viên, thậm chí Ủy viên bộ Chính trị. Vẫn chỉ là màu sắc Trung Hoa. Kết cuộc thì doanh gia và đảng viên đều cùng có lợi: đảng viên giữ đặc quyền, doanh gia chiếm đặc lợi.

Và đổi chác cho nhau trong một vùng đất xám được đôi bên cùng bảo vệ rất kỹ.

Cấu kết và Tụt hậu

Nhìn từ bên ngoài thì đảng Cộng sản Trung Quốc có vẻ đã thoát xác và tiến bộ hơn xưa.

Năm 1978, trước thời họ Đặng mở cửa, trong số đảng viên là 37 triệu thì hơn hai phần ba là công nông, thành phần "có học" chỉ là thiểu số. Sau sáng kiến của họ Giang, Hiến pháp được tu chỉnh năm 2002 đã cho các thành phần khác vào đảng, kể cả trí thức và tư doanh. Năm 2005, khi thể hệ thứ tư Hồ Cẩm Đào, Ủy Kiện Hành và Ôn Gia Bảo đã nắm vững bộ máy đảng và nhà nước, cũng có 70 triệu đảng viên, gần gấp đôi thời mở cửa. Trong số này, công nông chỉ chiếm 29% và giới chuyên gia và bậc đại học chiếm đa số là 53%.

Cũng trong năm 2005, 75% doanh gia Hoa lục được khảo sát cho biết là họ đã hoặc sẵn sàng gia nhập đảng. Qua năm 2008, một công trình nghiên cứu khác cho biết 34% thành phần tư doanh của Trung Quốc đã thành đảng viên. Thuộc Quốc hội khoá 11 hiện nay, trong tổng số 2.987 đại biểu nhân dân, 70 người giàu nhất đang nắm trong tay tổng số tài sản trị giá hơn 75 tỷ đô la... Trung bình là mỗi người có một tỷ rưỡi!

Tây phương khờ khạo bèn ngợi ca là đảng đang tự "tiểu tư sản hoá" chứ đã hết là Cộng sản. May ra một tầng lớp trung lưu sẽ đưa tới thay đổi tốt đẹp hơn cho xã hội.

Sự thay đổi có xảy ra, nhưng không theo hướng đó!

Đảng Cộng sản Trung Hoa đã định chế hóa - hợp pháp hóa - sự cấu kết giữa chính trường và doanh trường, để một thiểu số trong xã hội thâu tóm cả quyền lẫn lợi, và thoải mái chuyển lại cho con cháu. Trong chính trường mà có "Thái tử đảng" thì

ngoài doanh trường có "thế hệ đại gia thứ hai".

Sự cấu kết đó làm thui chột tinh thần cải cách, óc sáng tạo, và tổ chức kinh doanh, vì những kẻ có quyền và có lợi đều muốn bảo vệ nguyên trạng. Họ không chấp nhận thay đổi. Sự cấu kết đó còn lập ra rào cản tự nhiên khiến đa số còn lại không có đất tiến thân, bất mãn và gây nguy cơ động loạn. Tưởng rằng canh tân mà thật ra tụt hậu.

Sau "Tư tưởng Mao Trạch Đông, Lý luận Đặng Tiểu Bình và Phương pháp Giang Trạch Dân", họ phát minh ra "Kỹ thuật Hồ Cẩm Đào". Đó là ăn nói nước đôi, là trò chơi lưỡng diện, thò lò hai mặt.

Với bên ngoài thì "vận dụng khoa học kỹ thuật" để "xây dựng xã hội hài hòa" vì mục tiêu "quạt khởi hoà bình", mà bên trong vẫn là việc khôi phục lại chủ nghĩa duy chủng Đại Hán trên các sắc tộc khác và phát huy nét đại bá của Mao Trạch Đông: nhân lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập đảng, các biểu hiệu đỏ bầm của Mao vào thời Đại Văn Cách đã tái xuất hiện rợp trời, trong tiếng rống "Đông phương hồng"!

Nhiều nhân vật có thể giá sau Đại hội 18 vào năm tới đã ngấm ngấm khôi phục tư tưởng Mao Trạch Đông làm tinh thần chỉ đạo, cũng với đầy thủ đoạn của Mao.

Nghĩa là làm sao? Nghĩa là 90 năm sau khi ra đời, 30 năm sau khi cải cách, đảng CS Trung Hoa đang trở thành một đảng cực kỳ phản động. Nó cưỡng chống sự tiến hóa và vì vậy lại trôi về chốn cũ.

- Lưỡng diện và Bát phần

Đây là lúc ta nên nhắc đến hai chiến dịch liên tiếp của Mao, vào cuối năm 1951 là "Tam phần", vào đầu năm 1952 là "Ngũ phần".

Hai chiến dịch nêu ra tám tội danh vẫn đang là hiện đại như mới, phổ biến từ trong đảng ra đến ngoài: 1) tham nhũng, 2) lãng phí, 3) quan liêu, 4) hối lộ, 5) ăn cắp công sản, 6) trốn thuế, 7) gian dối trong hợp đồng, và... 8) đánh cắp tin tức tình báo kinh tế! Sáu mươi năm sau, hai chiến dịch này vẫn là ưu tiên cấp thiết! Chuyện canh tân đất nước chỉ là hão huyền

Canh tân quốc gia không xong thì đảng xoay về chuyện độc lập dân tộc, để ca tụng tinh thần Đại Hán. Qua sự cổ võ của đám Maoist và quân đội. Tinh thần Đại Hán ấy được hiện đại hóa thành chủ nghĩa bá quyền, với việc mở rộng khu vực đặc quyền kinh tế và xây dựng vùng trái độn quân sự ở bốn phương tám hướng!

Trong khi ấy, đa số thành phần trí thức thì vẫn trở lại nếp khôn ngoan

truyền thống thời phong kiến. Các "viện sĩ" này không "thối da trâu" là nói phét với thiên hạ, thì "vỏ mỏng ngựa" là nịnh hót cường quyền.

Vấn đề là hệ thống chính trị quái đản ấy chưa ra tới ngoài thì có khi đã bò nhòai ở trong vì nội loạn: Thành phần cùng khốn từng được Mao Trạch Đông vét vào cách mạng nay đang lớn vờn tư tưởng cách mạng ở trong đầu. Cũng rất truyền thống.

Cho nên, 90 năm sau khi đảng "kiến nghiệp", Trung Quốc có khi lại gặp "đại nghiệp"- một cái nghiệp kinh hoàng vĩ đại! Sự nghiệp và nghiệp chương có khác nhau rất xa. Lúc ấy, "thủ đoạn" Tập Cận Bình sẽ là gì?

www.dainamax.org/

GIÀN KHOAN DẦU KHỔNG LỒ TQ một hành động xâm lấn nghiêm trọng

.....Nguyễn Hùng-Lê Quang Long-Ngô Khoa Bá 01-07-2011.....

Trung Cộng đưa giàn khoan khổng lồ vào Biển Đông tháng 7-2011. Một hành động xâm chiếm Biển Đông rất nghiêm trọng, phải ngăn chặn bằng mọi giá, mọi cách, để giàn khoan này không có mặt tại khu vực Biển Đông.

Trong nhiều năm qua nhà cầm quyền Trung Cộng liên tục gây hấn lãnh hải Việt Nam, đánh đắm tàu thuyền, giết hại ngư dân Việt Nam, bắt bớ ngư dân Việt Nam để đòi tiền chuộc mạng. Hành động ngang ngược xem thường các lực lượng hải quân của chính quyền Việt Nam càng lúc càng trắng trợn.

Trong lúc chính quyền Trung Cộng cho phép các cấp trong lực lượng hải quân của họ bắn giết, đâm chìm tàu thuyền của ngư dân Việt, thì chính quyền nước Việt Nam không tích cực chống lại hành động bạo ngược của họ đối với ngư dân Việt Nam, cũng không dùng lực lượng hải quân tuần tra vùng lãnh hải của Việt Nam để trước là chứng tỏ chủ quyền và sau là bảo vệ an ninh cho ngư dân của nước mình khi họ đang hành nghề trên vùng biển thuộc chủ quyền và vùng biển quốc tế. Cùng trong thời gian đó, chính phủ Việt Nam lại rất tích cực trong việc thực hiện tình đồng chí, đồng minh đối với nhà nước và ngư dân Trung Cộng, nghiêm chỉnh thực

hiện những cam kết làm đồng chí tốt, láng giềng tốt, đối tác tốt. Điều này được chứng minh rõ vì trong nhiều năm qua không có một trường hợp nào ngư dân Trung Cộng vi phạm vùng lãnh hải của VN bị hải quân hay tàu biên phòng của chính quyền Việt Nam bắt giữ hay tịch thu tàu thuyền của họ hay phạt tiền mà chỉ hướng dẫn hay yêu cầu họ rời khỏi vùng lãnh hải của VN.

Hành động gây hấn, xâm lược của Trung Cộng ngày càng lộ liễu, ngang bướng và sòng sượng. Trong những tháng gần đây chính quyền Trung Cộng gia tăng cường độ gây hấn lên mức độ cao hơn, thách thức

và bạo động hơn, không những trên toàn bộ vùng biển Đông, từ vùng lãnh hải của Việt Nam tới Philippin, Malaysia, Indonesia... mà còn ở vùng biển giáp ranh Trung - Nhật. Riêng tại vùng biển Đông, Trung Cộng tiếp tục tăng cường thêm nhiều tàu chiến, tàu chiến đội lốt tàu hải giám, tàu ngư chính hoành hành toàn vùng biển Đông, đe dọa, phá hoại tàu thuyền của ngư dân, tàu nghiên cứu tài nguyên của các công ty quốc doanh của Việt Nam. Điển hình là hai vụ gây hấn và phá hoại dụng cụ khảo cứu địa chấn của hai tàu Bình Minh 2 và Viking 2 thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Tại sao, điều gì làm cho Trung Cộng gia tăng cường độ đối đầu và áp lực các nước trong vùng Biển Đông trong thời gian gần đây, từ đầu năm 2011? Đặc biệt đối với VN, một nước trên nguyên tắc là đồng chí tốt và láng giềng tốt của họ, mức độ gây hấn có tính cách thù địch và dữ dằn hơn, hành động gây hấn phá hoại lại hung bạo hơn?

Câu trả lời duy nhất là họ sắp sửa chiếm đóng vùng biển Đông với kế hoạch mang giàn khoan dầu khổng lồ của họ ra chiếm giữ ngay tại biển Đông trong tháng 7 này.

Chính quyền Trung Cộng đang thực hiện ý đồ bá quyền đại Hán với

Đảng CSVN trước giờ phút quyết định

—Phan Nguyễn Việt Đăng 30-06-2011—

hành động dựng một ốc đảo bằng sắt không lồ ngay tại khu vực đang tranh chấp trên biển Đông. Nếu họ thực hiện ý đồ này mà không bị lên án, ngăn chặn từ trong trứng nước bằng mọi cách thì một khi giàn khoan này hoàn tất việc di chuyển và cắm sâu vào lòng của biển Đông, mọi chống đối sau đó chỉ bằng thừa. Quốc gia trong vùng biển Đông bị thiệt thòi, mất mát và hứng chịu nguy hiểm nhiều nhất chính là nước Việt Nam.

Trong lúc tình hình biển Đông trở nên nguy kịch từng ngày, chính phủ Việt Nam có hành động gì chống lại việc Trung Cộng đơn phương cho thiết lập một giàn khoan trên vùng biển còn đang tranh chấp trong biển Đông: tại trong nước, với Trung Cộng và trước cộng đồng thế giới?

Một số báo chí trong nước dựa vào tin tức từ các báo nước ngoài chỉ mới vừa đăng tin về giàn khoan khổng lồ này như một tin tức bình thường, gián tiếp khen trình độ kỹ thuật của Trung Cộng. Trung Cộng đã bắt đầu thực hiện việc kiến tạo giàn khoan khổng lồ từ ba năm nay nhưng báo chí trong nước không biết đến. Báo chí trong nước với một lực lượng phóng viên hùng hậu lại không hay biết gì về việc Trung Cộng đã xây dựng giàn khoan mà phải dùng tin tức từ những cơ quan thông tin tư nhân nước ngoài! Và tệ hại hơn nữa, các cơ quan thông tin của nhà nước không nhận xét hay cảnh báo trước công luận về hậu quả một khi giàn khoan này đóng chốt tại biển Đông.

Chính phủ Việt Nam phải kiên quyết không để cho Trung Cộng thực hiện ý đồ nham hiểm của họ để lấn chiếm biển Đông. Ngay từ bây giờ, bằng mọi giá chính phủ Việt Nam phải chống lại hành động phi pháp, rất gian manh xảo quyệt của Trung Cộng nhằm đưa giàn khoan dầu của họ vào vùng tranh chấp chủ quyền trong biển Đông. Thời gian rất là cấp bách, vì tháng 7 đã tới rồi.



Trên các trang mạng, sự thấp thỏm về chủ quyền biển đảo từ giới trí thức, sinh viên, blogger phản kháng v.v... có thể nhìn thấy rất rõ.

Những ngày cuối cùng của tháng 6, bước qua đầu tháng 7, là những giây phút mà rất nhiều người nín thở chờ đợi kết quả của các vụ thương thuyết về chủ quyền Biển Đông giữa đảng Cộng sản Việt Nam và đảng Cộng sản Trung Quốc.

Lo ngại chuyện “songphương”

Ở mạng xã hội Facebook, người ta cũng nhìn thấy nhiều tuyên ngôn nêu rõ ý nghĩa này, xuất phát từ các nhóm blogger ẩn danh yêu nước như Nhật ký Yêu nước, Talamot, Truyền thông Liên mạng... Chẳng hạn như nhóm Talamot ghi rõ trong hiển văn ngắn của họ là “Sự kiện lãnh đạo TQ và VN thỏa thuận riêng biệt với nhau về vấn đề Biển Đông cho chúng ta cảm giác bất an. Chúng ta cần phải đòi hỏi sự việc này được đem ra ánh sáng dư luận”.

Rõ ràng, cuộc thương thuyết giữa Trung Quốc và Việt Nam là một cái nôi đang dậy nấp kín, mà chỉ có số phận một dân tộc sẽ chịu thiệt thòi là Việt Nam. Ai quan tâm đến tương lai của đất nước, đều cảm thấy phập phồng, âu lo.

Nhưng quả thật cũng có nhiều lý do để lo ngại và thấp thỏm. Nhất là một khi báo chí trong nước được lệnh hạ giọng chỉ trích Trung Quốc và và ém nhẹm những kết quả thương thuyết quan trọng.

Ngày 28-6, người Việt chỉ biết đến hiện tình đất nước của mình sau khi đọc được bản tin của Tân Hoa Xã, với nội dung hết sức bí hiểm là “Trung Quốc đã kêu gọi VN hãy thực hiện đầy đủ một thỏa thuận song phương trên vấn đề Biển Hoa Nam [Biển Đông] vốn đã đạt được trong thời gian diễn ra chuyến viếng thăm của phái viên đặc biệt của Việt Nam Hồ Xuân Sơn vào tuần trước”.

Liệu các giá trị song phương còn đủ sức để áp dụng vào lúc nước sôi lửa bỏng này hay không? Thỏa thuận song phương là những gì? Trên trang điểm tin Ba Sàm, một

trong những trang tin độc đáo nhất Việt Nam, có hàng triệu người xem và ủng hộ hiện nay, đã từng nhắc lại sự kiện tương quân đội Đồng Sĩ Nguyên kêu gọi “2 Đảng hãy cùng ngồi lại với nhau” và chỉ trích gay gắt. Ít nhất là 2 lần, khi nhắc về sự kiện này, người điểm tin trên trang Ba Sàm đã gọi ông tướng này là một nhân vật “u mê”.

Có lẽ vì sự lo ngại cho một cuộc thỏa hiệp nào đó, mà bản tuyên cáo của giới văn nghệ sĩ, trí thức, sinh viên... cũng được ra đời. Ngày 25-6, bản tuyên cáo về hành động gây hấn, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ VN từ phía TQ lập tức có được sự hưởng ứng của nhiều quan vật quan trọng và quen thuộc trong, ngoài nước.

Ngày 26-6, Khối 8406 và Nhóm linh mục Nguyễn Kim Điền cũng có tuyên cáo tương tự. Rõ ràng, các thông điệp này được đưa ra sau 3 cuộc biểu tình đầy giằng thúc trong các toan tính của Hà Nội nhằm thăm dò Bắc Kinh, người dân VN nói chung đều muốn nhấn mạnh một điều rằng họ đã quá mệt mỏi mỗi quan hệ mờ ám giữa đảng Cộng sản VN và đảng Cộng sản TQ.

Điều mà người dân nào cũng hiểu rõ là Việt Nam cần minh bạch chấm dứt mối quan hệ gông cùm 16 chữ vàng ô nhục. Và đây là thời cơ vàng cho việc bước ra khỏi vòng tay ghê tởm đó của Bắc Kinh.

Đảng sẽ yêu nước?

Dù cho Việt Nam có nhượng bộ, hạ giọng... thì chắc chắn **dàn khoan nước sâu Marine Oil 981 của Trung Quốc không thể từ bỏ chuyện chọc vào các túi dầu ở ven đảo Trường Sa và Hoàng Sa.** Tân Hoa Xã cho biết Bắc Kinh đã mất 3 năm và hơn 900 triệu USD để xây dựng nó, và cũng vì vậy, đảng Cộng sản Trung Quốc không thể vì mối tình giả tạo Việt - Trung mà từ chối thực hiện giấc mơ của họ.

Hãy hình dung khi dàn khoan dầu này được đặt sát vách Việt Nam, ít nhất là một lực lượng hải quân Trung Quốc không dưới 20

ĐÒI HỎI

QUYỀN HỘI HỢP, QUYỀN THÔNG TIN TỰ DO

—Ngô Nhân Dụng 09-07-2011—

chiếc sẽ bao bọc dần khoan này, sẵn sàng nã đạn vào bất kỳ ai để bảo vệ chuyện cướp dầu trên biển.

Việt Nam sẽ mất dần, bị lấn dần biển và đảo, chủ quyền và vị thế... trong tiếng kêu thảng thốt và vô giá trị của người phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam. Thậm chí các cuộc biểu tình phản đối của người Việt Nam dù được Nhà nước cho phép, cũng chỉ sẽ là một thứ trò vui cho Hệ thống cung đình Việt-Trung.

Năm 1987, khi nói về Việt Nam trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, ông Phạm Văn Đồng có tuyên bố rằng “Việt Nam chỉ là một con chim trong đàn chim xã hội chủ nghĩa”. Nay thì hệ thống đó, không những tan rã, mà còn bị Liên hiệp Châu Âu xác quyết (năm 2006) là một hệ thống tội ác đối với nhân loại, qua nghị quyết 1481 được thông qua ở Strasbourg (Pháp).

Việt Nam và Trung Quốc rốt cục chỉ còn lại một mối liên quan của quyền lợi 2 đảng, bất chấp ý nguyện của dân tộc. Lâu nay, qua các sự kiện được khai thác bởi báo chí quốc tế và chính trong nước, dân Việt ai cũng có thể nhìn rõ được đảng Cộng sản Việt Nam và đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ là mối giao hảo chia sẻ quyền lợi và quyền lực, mặc cả mua bán, chia chác tài nguyên, lãnh thổ... của tổ tiên người Việt Nam để lại.

Vào một thời điểm mà cả dân tộc đều nhìn ra chính quyền Trung Quốc không thể là bạn, liệu đảng Cộng sản Việt Nam có đủ cam đảm để làm lại, thay đổi thái độ và làm lại một quốc gia tự cường, độc lập khác hơn hay không?

Hay là đảng CS lại nhu nhược, bị thay máu, và sẵn sàng từ bỏ dân tộc, cội nguồn... để chấp nhận làm chư hầu tay sai cho Bắc Kinh?

Và Hà Nội cũng cần nên nhớ rằng: dù trong lịch sử hay tuyên truyền, **đảng Cộng sản Việt Nam luôn ra sức nhắc nhở rằng kẻ thù của người Việt là Anh, là Mỹ, là Pháp... nhưng triệu triệu người dân thì vẫn luôn tâm niệm rằng từ thời cha ông họ, cho đến tận hôm nay, kẻ thù đáng sợ nhất vẫn là từ phương Bắc.**

Hai bản ý kiến mới được công bố trong vòng hai tuần lễ cho thấy giới trí thức Việt Nam đã mạnh bạo nhập cuộc trong việc tranh đấu của người dân Việt trước những hành động gây hấn mới của Trung Quốc tại biển Đông. Nhưng đảng sau những đòi hỏi vì lòng yêu nước đó, các nhà trí thức cũng nêu lên và đòi thực hiện những quyền tự do căn bản mà người dân Việt chưa được hưởng: Tự do hội họp và tự do thông tin.

Những bản ý kiến này thực ra chỉ nhắc lại một cách chính thức các ý kiến đã được nêu lên trong các blog do nhiều nhà trí thức và văn nghệ sĩ đã thực hiện gần đây, như các ông Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Xuân Diện, Tô Hải, vân vân. Bản ý kiến thứ nhất được làm tại Sài Gòn ngày 25-06-2011, mang tên là một Tuyên Cáo “Về Việc Nhà Cầm Quyền Trung Quốc Liên Tục Có Những Hành Động Gây Hấn, Xâm Phạm Nghiêm Trọng Chủ Quyền Và Toàn Vẹn Lãnh Thổ Việt Nam Trên Biển Đông.”

Sau khi lên án nhà cầm quyền Trung Cộng với những hành động gây hấn nhằm xâm chiếm biển Đông, sau khi tuyên bố ủng hộ các cuộc biểu tình của đồng bào, tuyên cáo này nhấn mạnh “biện pháp đấu tranh hiệu quả nhất vẫn là phải dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc, của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước ở trong nước cũng như ở ngoài nước.” Đó là xác định không ai được chiếm độc quyền yêu nước. Nhưng ý kiến cụ thể nhất là nói với nhà cầm quyền ở Việt Nam “không vì lý do gì ngăn chặn những hành động yêu nước của nhân dân bao gồm các cuộc biểu tình, mít tinh ôn hòa, trật tự của thanh niên, sinh viên học sinh và đồng bào Việt Nam trên toàn quốc.” Nói cách khác, người Việt Nam phải có quyền tự do hội họp để phát biểu ý kiến khi cần bảo vệ tổ quốc.

Bản ý kiến thứ nhì là một kiến nghị gửi Bộ Ngoại giao ngày 04-07-2011, “Yêu Cầu Bộ Ngoại Giao Cung Cấp Thông Tin Liên Quan Đến Quan Hệ Với Trung Quốc.”

Giống như bản tuyên cáo trước đó, kiến nghị này dựa trên một sự kiện cụ thể gần đây, là một bản tin bằng tiếng Anh của Tân Hoa Xã ngày 28-06-2011 loan báo cuộc gặp gỡ giữa ông Hồ Xuân Sơn, thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam, với ông

Trương Chí Quân, thứ trưởng Bộ Ngoại giao về phía nhà nước Trung Quốc, và ông Đới Bình Quốc, ủy viên Bộ Chính trị đặc trách về ngoại giao trong đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bản tin Tân Hoa Xã nói rằng trong các cuộc gặp gỡ trên, hai chính quyền đều “...phân đối những thể lực bên ngoài can dự vào tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam...” Nếu đúng như vậy thì hai đảng Cộng sản đã tước bỏ quyền của nước Việt Nam nếu muốn liên minh với các nước Đông Nam Á hay các cường quốc khác khi phải đối đầu với Bắc Kinh! Và Tân Hoa Xã viết tiếp là hai bên “nguyện sẽ tích cực hướng dẫn công luận và ngăn ngừa những lời bình luận hoặc hành động làm tổn hại tới tình hữu nghị và sự tin cậy...” Lời “nguyện” này rõ ràng là lời Bắc Kinh bắt chính quyền Hà Nội phải ngăn chặn các cuộc biểu tình của dân phản đối các hành động gây hấn của Trung Quốc. Nếu thực hiện lời “nguyện” này, đảng Cộng sản đã mặc nhiên nghe lệnh Bắc Kinh bác bỏ lời yêu cầu tự do hội họp nêu trong bản tuyên cáo thứ nhất, giống như họ vẫn làm trước đây.

Bản tin của nhà nước Trung Quốc còn nhấn mạnh: “Những hồ sơ lịch sử của Trung Quốc đã cho thấy rằng năm 1958, chính phủ Trung Quốc đã khẳng định các hòn đảo trên Biển Hoa Nam như là bộ phận thuộc lãnh thổ quốc gia của Trung Quốc, và kể đó Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng đã bày tỏ sự tán đồng trong bức thư ngoại giao ngắn của mình gửi tới thủ tướng khi đó là ông Chu Ân Lai.” Bản tin Tân Hoa Xã không cho biết ông Hồ Xuân Sơn đã phản ứng thế nào khi được nhắc nhở điều đó. Những người ký kiến nghị nhận xét: “Những thông tin trên chúng tôi không thấy đăng trên báo chí của Việt Nam.”

Chính vì thấy bản tin của thông tấn xã nhà nước Cộng sản ở VN không hề nói đến các chi tiết trên, cho nên những người ký kiến nghị đã yêu cầu phải công bố tất cả những thỏa thuận giữa ông Hồ Xuân Sơn và chính quyền và đảng Cộng sản Trung Quốc; đặc biệt là thỏa thuận cấm dân Việt bày tỏ ý kiến và lời cam kết không mời nước nào khác tham dự các cuộc hội đàm về hải đảo.

Những nhà trí thức đưa ra các đòi

hỏi trên nhân danh hai điều ghi trong Hiến pháp năm 1992, Điều 53 nói: “Công dân có quyền... tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước...” và Điều 69 nói: “Công dân... có quyền được thông tin...”

Hai bản tuyên cáo và kiến nghị trên đây đánh dấu một chuyển biến trong nhiều nhà trí thức trong nước, trong đó một số từng là đảng viên Cộng sản hoặc đã ủng hộ chế độ Cộng sản. Đó cũng chỉ là một bước tiến trong quá trình phản kháng của giới trí thức Việt Nam gần đây, khi họ lên tiếng đòi các quyền tự do dân chủ cho đồng bào. Những người làm blog từng nêu lên những ý kiến giống như vậy sớm hơn, và còn đi xa hơn nữa. Những người đã đấu tranh trong vòng pháp luật như Nguyễn Văn Đài, Trần Vũ Hải, Nam Phương, Tạ Phong Tần, vân vân, còn đưa ra những đòi hỏi cụ thể với tính chất toàn diện và căn bản hơn nữa. Tất cả phong trào tranh đấu trên mặt trận tư tưởng, tác động trên dư luận trong mấy năm nay cũng có thể coi là đã noi theo truyền thống của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm ở Hà Nội trước đây hơn nửa thế kỷ. Năm 1958 chế độ chuyên chính đã dập tắt phong trào Nhân Văn Giai Phẩm và đày đọa những Phùng Quán, Trần Dần, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Hữu Đang, Đặng Đình Hưng. Năm nay, người Việt Nam sẽ không cho phép tái diễn hành động đó.

Trong những năm 1955, 56, các văn nghệ sĩ và trí thức Nhân Văn Giai Phẩm chưa nêu lên vấn đề quyền làm người, một khái niệm mà ngày nay đương nhiên ai cũng phải quan tâm. Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm cũng chỉ giới hạn trong việc tranh đấu để giới trí thức văn nghệ được góp ý kiến với đảng Cộng sản trong việc lãnh đạo văn nghệ. Ngày nay, phong trào trí thức tranh đấu mới đòi hỏi thực hiện các quyền làm người, cụ thể nhất là những quyền căn bản như tự do hội họp, tự do thông tin, cho tất cả mọi người dân Việt.

Những đòi hỏi tự do của các nhà trí thức sẽ ảnh hưởng lâu dài trên tương lai đất nước nếu được đấu tranh bền bỉ cho tới khi đảng Cộng sản phải nhượng bộ. Chỉ cần một quyền tự do được thể hiện, như quyền tự do hội họp, là có thể sẽ có một bước ngoặt mở đầu một trang mới trong lịch sử đất nước. Trong 5 tuần lễ qua, người dân Hà Nội đã đi biểu tình liên tiếp để bày tỏ lòng yêu nước trước các hành động ngang ngược và thái độ xấc láo của chính quyền Trung Cộng. Điều cốt yếu

trong yêu cầu tự do hội họp này là đòi quyền tự do yêu nước, không còn để cho một nhóm người chiếm độc quyền nữa. Nhưng đó cũng là tiếng nói đòi cho mọi người dân quyền tập họp và phát biểu những nguyện vọng chính đáng. Ngày Chủ nhật vừa qua, đoàn người biểu tình đã tiến đến trước Nhà Hát Lớn Hà Nội, một địa điểm đã chứng kiến lịch sử Việt Nam thay đổi. Chúng ta không quên rằng cuộc biểu tình ngày 19-08-1945 do giới trí thức tiểu tư sản Hà Nội tổ chức cũng khởi đầu tại Nhà Hát Lớn, trước khi bị các cán bộ Cộng sản “cướp diễn đàn.” Tại Sài Gòn, thanh niên cũng đã biểu tình chống Trung Quốc trên các đường mang tên cũ là Duy Tân, Thống Nhất, nơi đã xuất phát các cuộc biểu tình chống Hiến chương Vũng Tàu năm 1964, biểu tình đòi bầu cử Quốc hội lập hiến năm 1966, mà từ đó mới thiết lập bản Hiến pháp Việt Nam Cộng hòa năm 1967. Những địa điểm trên đã đi vào lịch sử, và sẽ còn làm lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam biết khó kiểm soát người dân Sài Gòn, trong đó có những người đã từng đi theo Cộng sản trong thời chiến, cho nên công an Sài Gòn đã đàn áp mạnh mẽ hơn trong hai tuần qua, các người tổ chức biểu tình đã bị chặn lại từ khi chưa bắt đầu. Nhưng dân Hà Nội vẫn được phép tụ họp, chứng tỏ nhà nước Cộng sản đã phải nhượng bộ trước tình thần bất khuất của người dân.

Khi người dân một nước tự đứng ra thực hiện quyền hội họp tự do, một xã hội công dân sẽ thành hình, làm động lực thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa. Chúng ta biết rằng Phong trào Công đoàn Solidarnos tự phát ra đời năm 1980 cũng là một biểu hiện cụ thể của xã hội công dân ở Ba Lan. Trước đó, ở Ba Lan chỉ có Giáo hội Công giáo đứng bên ngoài guồng máy kiểm soát của nhà nước, tạo được một không gian tư và “dễ thở.” Lần đầu tiên năm 1980 mới có một tổ chức đứng ngoài guồng máy đảng Cộng sản, Solidarnos vừa độc lập vừa tự nguyện, tự giành lấy quyền hoạt động công đoàn và đảng Cộng sản Ba Lan cũng phải nhượng bộ. Nhờ những hoạt động của xã hội công dân như thế mà quá trình dân chủ hóa ở Ba Lan từ năm 1990 đã tiến nhanh hơn nhiều nước cựu Cộng sản khác. Một Xã hội Công dân gồm các tổ chức độc lập và tự nguyện phát xuất từ những khát vọng và nhu cầu cụ thể của người dân, là căn bản để xây dựng nếp sống dân chủ. Nó khác với xã hội dân sự trong đó bao gồm cả guồng máy hành chính dân sự và các tổ chức phụ dân sự do

chính quyền dựng lên, tiếng gọi là tự nhân nhưng hoàn toàn lệ thuộc đảng cầm quyền.

Nhưng bản kiến nghị ngày 4-07-2011 còn nêu lên một đòi hỏi lớn là yêu cầu chính quyền Cộng sản Việt Nam xác định lập trường của họ đối với lá thư Phạm Văn Đồng gửi Chu Ân Lai năm 1958. Như nhiều lần đã trình bày trong mục này, muốn lên tiếng nói được quốc tế kính trọng, nhà cầm quyền ở Việt Nam phải xác định dứt khoát rằng lá thư của Phạm Văn Đồng gửi Chu Ân Lai năm 1958 là vô giá trị. Lúc đó, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc quyền cai quản của chính phủ Việt Nam Cộng hòa, ông Phạm Văn Đồng đứng đầu một chính phủ chỉ cai trị phía Bắc vĩ tuyến 17 cho nên không có thẩm quyền trên các đảo đó. Mặc dù ông Phạm Văn Đồng có viết thư nói ông đồng ý với ông Chu Ân Lai, nhưng về một vấn đề lãnh thổ quốc gia, văn kiện đó không phải là một hiệp ước, không được một Quốc hội nào của nước Việt Nam thông qua, thì cũng vô giá trị. Ngược lại, hành động đánh chiếm Hoàng Sa của Trung Quốc đầu năm 1974, việc đánh chiếm một số đảo ở Trường Sa năm 1988 rõ rệt là những cuộc tấn công xâm lược của quân đội Trung Hoa đối với các hải đảo thuộc nước Việt Nam. Xác định những điều trên là một dịp để đảng Cộng sản tạ tội đối với tổ tiên, với các thế hệ tương lai, về một hành động làm lẩn trong quá khứ.

Tháng 08-1945, khi các công chức thành phố Hà Nội, thuộc bộ máy hành chính của chính phủ Trần Trọng Kim, tổ chức mít tinh ở Nhà Hát Lớn, giặc mòng của toàn dân là giành độc lập quốc gia. Cuộc mít tinh đó đã bị chiếm đoạt, đảng Cộng sản sau đó đã cướp quyền lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, đưa đến cảnh cốt nhục tương tàn. Bây giờ người dân Việt Nam còn tự hỏi trong 55 năm qua nước mình có thực sự độc lập toàn vẹn hay vẫn luôn luôn bị ngoại bang thao túng; mà chính vì thế đã đưa tới cảnh cốt nhục tương tàn? Người trí thức Việt Nam bây giờ khi tiến đến Nhà Hát Lớn Hà Nội, chắc không phải chỉ nghĩ đến ước vọng quốc gia độc lập thực sự mà còn phải biết đòi hỏi những quyền tự do căn bản cho mọi người dân Việt được sống xứng đáng với phẩm giá làm người. Tự do thông tin, tự do hội họp, là những quyền căn bản để thực hiện các quyền tự do bỏ phiếu chọn những chính phủ của dân, do dân và vì dân đích thực.

Ngô Nhân Dụng



TRONG THỦY và thiếu minh bạch

Bác sĩ Ngọc 02-07-2011

Chính phủ ta phát ra những tín hiệu khó hiểu. Mới cho người đi dự hội thảo về an ninh ở Biển Đông bên Mỹ thì ngay sau đó lại ra thông cáo chung với kẻ thù rằng hai bên phân đối can thiệp của nước ngoài. Cái “nước ngoài” đây là Mỹ. Trớ trêu thay Mỹ đang muốn giúp chúng ta. Tại sao có những tín hiệu khó hiểu như thế? Tất cả có lẽ chỉ là sự thiếu minh bạch trong hành xử của những người đương quyền.

Một học giả Mỹ khi nhận định về sự hung hãn của Trung Quốc nhận xét rằng rất khó biết tại sao Trung Quốc lại hành xử côn đồ với Việt Nam trong thời gian qua. Ông nói cái khó khăn chính là Trung Quốc không bày tỏ ý định của mình một cách nhất quán. Rất thiếu thông tin. Ông kết luận rằng sự thiếu minh bạch đã làm cho tình hình thêm căng thẳng. Ông viết về sự thiếu minh bạch của phía Trung Quốc, nhưng chúng ta cũng có thể nói sự thiếu minh bạch của phía Việt Nam. Sự thiếu minh bạch của Việt Nam có thể rất nguy hiểm. Chúng ta có quá nhiều bài học của sự nguy hiểm, nhưng hình như chính phủ không muốn học bài học nào cả.

Theo dõi những diễn biến chung quanh vấn đề tranh chấp giữa ta với kẻ thù Trung Quốc trong thời gian qua, một điểm toát lên rõ ràng là sự thiếu minh bạch. Thiếu minh bạch về thông tin. Đó là một điều khó hiểu. Chính quyền này rất thích phô trương. Một cái giải Fields báo chí làm rầm rộ. Nhưng nếu chẳng có giải gì thì chính quyền im re. Chúng ta từ đó có thể suy ra rằng tốt khoe xấu che, rất đúng với truyền thống Việt Nam. Suy luận xa hơn, một chính quyền không muốn chia sẻ thông tin với người dân là một chính quyền thiếu tự tin hoặc có gì bất chính. Nếu kết quả đàm phán là tích cực thì chắc chắn chúng ta đã biết vì bản chất của chính quyền là thích phô trương và khoe. Suy ngược lại, việc giấu nhem thông tin là một tín hiệu cho thấy kết quả đàm phán không tốt.

Đối với những người cầm quyền thông tin là vũ khí. Những thông tin an ninh quốc phòng cần giữ mật thì có thể hiểu được. Nhưng thông tin về lãnh hải, lãnh thổ và đàm phán với kẻ thù thì người dân cần phải biết. Đất nước này là của dân tộc Việt Nam chứ đâu phải của chính phủ mà chính phủ đàm phán với kẻ thù sau lưng mình. Từ thiếu minh bạch, chúng ta có quyền đặt câu hỏi những người đang cầm tay lái con thuyền đất nước đang nghĩ gì và làm gì. Họ sẽ lèo lái con thuyền Việt Nam đi đâu?

Sự thiếu minh bạch đầu tiên là những gì phát biểu ở Mỹ. Trong hội thảo về an ninh Biển Đông do một trung tâm nghiên cứu Mỹ tổ chức, Việt Nam cử một phái đoàn đi dự. Trong hội nghị đó, có 3 bài nói chuyện từ phía phái đoàn Việt Nam. Nhưng chúng ta không biết họ nói gì trong đó. Chúng ta chỉ biết họ chỉ đọc báo cáo, chứ không tham gia tranh luận hay đặt câu hỏi cho kẻ thù. Tại sao không công bố những bài báo cáo của phái đoàn Việt Nam cho người Việt biết?

Nhưng sự thiếu minh bạch đáng sợ hơn là chuyến đi của ông Hồ Xuân Sơn sang Trung Quốc. Ngay sau khi phái đoàn Việt Nam từ Mỹ về nước thì ngày 28/6 Tân Hoa Xã đưa ra một bản tin, trong đó có đoạn viết về cuộc gặp gỡ ông thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn và ông Đối Bình Quốc, Ủy viên Quốc vụ viện Trung Quốc đặc trách đối ngoại. Chúng ta chỉ biết có cuộc gặp gỡ này qua Tân Hoa Xã. Phía Việt Nam chưa đưa tin. Đến khi đưa tin thì mọi chuyện đã rồi.

Tuy nhiên, điều chúng ta quan tâm là nội dung cuộc gặp mặt đó là gì. Mọi quan tâm này chính đáng, bởi vì Tân Hoa Xã lớn tiếng thúc giục ông Hồ Xuân Sơn “*thực hiện nghiêm túc thỏa thuận của cấp cao hai nước, không có những việc làm gây phức tạp thêm tình hình, không để vấn đề Biển Đông ảnh hưởng đến quan hệ hai nước*”. Một cách nói trịch thượng của bề trên. Chẳng

những thế, Tân Hoa Xã còn nhắc đến công hàm của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng để nói rằng Việt Nam đã công nhận Trung Quốc có chủ quyền trên các hòn đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Ai cũng biết rằng Tân Hoa Xã muốn nói với thế giới rằng ông Hồ Xuân Sơn đã tán thành chủ quyền của Trung Quốc, đã tán thành cái công hàm tai hại của ông Phạm Văn Đồng.

Trước những lời của Tân Hoa Xã, chúng ta phải hoang mang. Chúng ta muốn biết ông Hồ Xuân Sơn đã thỏa thuận gì với kẻ thù Trung Quốc? Có phải ông Hồ Xuân Sơn đã tán thành công hàm của ông Phạm Văn Đồng? Có phải ông Hồ Xuân Sơn đã công nhận chủ quyền của Trung Quốc? Hàng loạt câu hỏi phải nêu lên. Ấy thế mà phía Việt Nam không có đến một lời giải thích! Tại sao không công bố cho người dân biết ông Hồ Xuân Sơn đã thỏa thuận điều gì với kẻ thù? Tại sao giấu diếm?

Ông Hồ Xuân Sơn sang gặp đối tác ở Trung Quốc không phải là chuyến đi bình thường. Báo chí mô tả ông là “đặc phái viên” của lãnh đạo cao cấp Việt Nam. Với tư cách đặc phái viên, ông đóng vai trò rất quan trọng. Trong bối cảnh kẻ thù xâm lăng, vai trò của ông còn có ý nghĩa quan trọng hơn nữa. Vậy ông là nhân vật như thế nào và chúng ta có tin tưởng vào ông hay không? Chân dung của nhân vật Hồ Xuân Sơn có thể phác họa như sau:

Sinh năm: 1956.

Quê quán: Quảng Trị.

Học vấn: 1978, Đại học Bắc Kinh (khoa Trung Văn)

Sự nghiệp: 1978: vào ngành ngoại giao; 1978-1980: Chuyên viên Vụ Trung Quốc; 1980-1983: Phiên dịch viên của ĐSQ Việt Nam tại Trung Quốc; 1983-1989: Chuyên viên Vụ Trung Quốc; 1989-1993: Bí thư thứ hai ĐSQ Việt Nam tại Trung Quốc; 1994-1996: Phó Vụ trưởng Vụ Trung Quốc, Bộ Ngoại giao; 1997-2000: Tham tán Công sứ, Đại sứ quán Việt Nam Trung Quốc; 2000-2002: Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Bộ Ngoại giao; 2002-2004: Vụ trưởng Vụ Châu Á 1, Bộ Ngoại giao; 2004-

2007: Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Hồng Kông (Trung Quốc); 2007-2008: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao; 2008-nay: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; 2011: Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản VN.

Chúng ta thấy sự nghiệp của ông HXS không có gì xuất sắc cho lắm. Đó là sự nghiệp của một người công chức trung bình. Điều thú vị là lý lịch của ông gắn liền với hai chữ “Trung Quốc”. Chuyên viên về Trung Quốc. Phiên dịch Trung Quốc. ĐSQ Việt Nam ở Trung Quốc. Đàm phán về biên giới với Trung Quốc. Hai chữ Trung Quốc là một nét đậm trong sự nghiệp và lý lịch công chức của ông. Chúng ta cũng không đọc được một bài viết nào của ông để biết ông có hệ lý luận nào đáng chú ý, có ý tưởng gì đáng biết, và trình độ văn hóa của ông đến đâu. Trình độ văn hóa của ông có bằng TS Vũ Cao Phan không? Trong một xã hội ruộng mục, tham ô hối lộ từ trên xuống dưới, trong cái hệ thống mà chức quyền đều được mua bán, câu hỏi đó hoàn toàn cần thiết. Với một người tầm thường và bí ẩn như thế chúng ta có tin tưởng giao cho chức vụ “đặc phái viên”? Vậy mà ông đã là đặc phái viên của lãnh đạo cao cấp Việt Nam!

Chúng ta có quyền đặt vấn đề minh bạch. Năm 1958, ông Phạm Văn Đồng nhân danh chính phủ VNDCCCH gửi một công hàm đến Chu Ân Lai trong đó có đoạn “*Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Quốc*”.

Tuyên bố ngày 4-9-1958 của Trung Quốc viết: “*Bề rộng lãnh hải của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây*

Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc”.

Không ngạc nhiên khi có người nói rằng công hàm của ông Phạm Văn Đồng là một “công hàm bán nước”.

Không ai trong chúng ta biết ông Phạm Văn Đồng gửi cái “công hàm bán nước” cho đến khi kẻ thù nó tung ra! Đến khi chúng ta biết có cái công hàm đó thì mọi việc coi như đã quá trễ. Là “chuyện đã rồi”. Đó là cái tai hại của sự thiếu minh bạch. Chỉ vì tình đồng chí và ý chí giải phóng miền Nam mà ông Phạm Văn Đồng sẵn sàng đi đêm với kẻ thù. Không biết phải dùng từ gì để nói về động thái đó.

Bài học thiếu minh bạch còn liên quan đến vấn đề đàm phán biên giới phía Bắc. Chưa một lần chính quyền công bố những thỏa thuận mà họ đã đạt được với phía kẻ thù Trung Quốc. Đến khi thông tin rò rỉ thì đã muộn. Chúng ta đã mất phân nửa thác Bản Giốc. Chúng ta đã mất một phần đất bằng tỉnh Thái Bình cho kẻ thù. Theo tôi biết, trong lịch sử hiện đại chưa bao giờ chúng ta mất nhiều đất như thế. Để mất một tấc đất đã là một trọng tội với tiền nhân. Để mất cả một tỉnh như thế thì gọi là gì? Lê Chiêu Thống và Trần Ích Tắc sống lại chắc còn lắc đầu chào thua cái tài của những người đương quyền. Nên nhớ rằng lý lịch ông Hồ Xuân Sơn cho biết ông ta là một trong những người đương quyền có tham gia đàm phán về biên giới với phía kẻ thù Trung Quốc.

Không người dân Việt nào không biết đến nhân vật Trọng Thủy và My Châu. Chuyện xưa kể rằng My Châu là con của An Dương Vương của nước Âu Lạc. Lúc đó Triệu Đà muốn tiến chiếm Âu Lạc của An Dương Vương, nhưng không cách gì thắng được vì Âu Lạc có nỏ thần. Triệu Đà sai con trai là Trọng Thủy sang Âu Lạc và tìm cách kết hôn với My Châu để nắm lấy bí mật quân sự. Khi nắm được bí mật, Triệu Đà xua quân tiến chiếm Âu Lạc. An Dương Vương thất trận thê thảm, nhưng cũng nhận ra con gái mình chính là kẻ nội

gián. An Dương Vương giết chết con gái và tự tử. Câu chuyện mang màu sắc thần thoại, nhưng vì đọc bài báo “nỏ thần” trên Tuanvietnam nên tôi phải nhắc truyện cổ tích. Truyện cổ tích ấy có liên quan đến sự thiếu minh bạch mà ta chứng kiến ngày nay. Không khéo Việt Nam chúng ta đang là nhà của hàng trăm Trọng Thủy thời nay. Một Trọng Thủy mà An Dương Vương mất nước, một trăm Trọng Thủy thì chắc có ngày chúng ta không có mảnh đất để gọi Việt Nam.

Bài học về thiếu minh bạch trước đây coi chừng lặp lại hôm nay. 53 năm trước, ông thủ tướng đã để lại một di sản làm nhức đầu chúng ta. Nhức đầu để xóa bỏ những con chữ của ông trên giấy trắng mực đen. Nay đến một ông thủ tướng ngoại giao. Chúng ta không biết ông thủ tướng đã thỏa thuận gì với kẻ thù, nhưng bài học từ công hàm của ông Phạm Văn Đồng làm chúng ta không yên tâm. Chỉ hy vọng rằng không có một Lê Chiêu Thống hay Trần Ích Tắc tàn thời. Nhưng hy vọng chỉ là hy vọng bởi sự thiếu minh bạch làm chúng ta phải cảnh giác với những con người do kẻ thù đào tạo và nuôi nấng.

Theo blog BS Ngọc

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamcongngiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

Vì sao HÀ NỘI SỢ BẮC KINH ĐẾN VẬY?

.....Song Chi 02-07-2011.....

Có lần, nhà phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc đã viết bài "Sao bỗng dưng họ lại hèn vậy?" để bày tỏ sự ngạc nhiên trước cách hành xử của Hà Nội đối với Bắc Kinh trong suốt thời gian qua.

Bởi, theo ông, nếu nhìn lại thời chống Pháp, chống Mỹ, cuộc chiến với Campuchia, hay với Trung Quốc năm 1979, thì không ai có thể nói Việt cộng là hèn cả. Vậy mà bây giờ... Cái hèn của những người lãnh đạo Việt Nam trước nhà cầm quyền Trung Quốc đã là điều mà phần lớn người dân, dù có quan điểm chính trị khác nhau, vẫn phải cay đắng thừa nhận!

Câu hỏi tại sao trước kia những người Cộng sản Việt Nam không biết sợ và đã đánh thắng nhiều "kẻ thù" - kể cả Hoa Kỳ, còn bây giờ họ lại sợ hãi "người láng giềng, anh em, đồng chí 16 chữ vàng" đến thế. Thiết tưởng cũng chẳng có gì khó hiểu cho lắm.

Riêng trong cuộc chiến tranh với Mỹ và với Việt Nam Cộng Hòa, sự chiến thắng của đảng Cộng sản Việt Nam, suy cho cùng do họ có rất nhiều lợi thế và biết tận dụng tối đa những lợi thế này.

Thứ nhất, họ đã khai thác được lòng yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm mạnh mẽ của người dân dưới chiêu bài "chống Mỹ cứu nước."

Thứ hai, lúc bấy giờ Hà Nội có được sự hỗ trợ về nhiều mặt của phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc. Chẳng hề thua kém gì sự chi viện của Mỹ dành cho Nam Việt Nam. Thậm chí trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến khi viện trợ ở miền Nam bị cắt giảm nặng nề thì ở miền Bắc vẫn hết sức hùng hậu.

Thứ ba, họ rất biết cách tuyên truyền, định hướng dư luận với nhân dân miền Bắc và với quốc tế. Tranh thủ sự ủng hộ của các phong trào phản chiến, phong trào xã hội có tính chất khuynh tả ở các nước phương Tây. Báo chí phương Tây, nhất là báo chí của Mỹ đã góp phần làm cho phong trào phản chiến tại Mỹ dâng cao cộng với dư luận quốc tế dẫn đến việc Mỹ quyết định rút khỏi VN...

Nhưng bây giờ nếu xảy ra cuộc chiến với Trung Quốc, Hà Nội không còn có những lợi thế đó nữa. Người Việt Nam muôn đời vẫn là một dân tộc rất có tinh thần yêu nước, nhưng liệu bây giờ đảng Cộng sản còn nhận

được sự ủng hộ 100% của nhân dân nữa không? Những đảng viên từ trên xuống dưới, đặc biệt là các cấp lãnh đạo, không còn là những người vô sản. Trái lại, bây giờ họ có quá nhiều thứ để mất, nên tinh thần chiến đấu chắc chắn cũng không thể bằng như ngày xưa.

Việt Nam cũng không còn ai là đồng minh như đã từng có Liên Xô, Trung Quốc... Trước kia, trong cuộc chiến tranh với một quốc gia dân chủ mà chính phủ rất sợ phản ứng của người dân như Hoa Kỳ, ĐCS Việt Nam đã tận dụng điều này để tạo sức ép về mặt dư luận với nhân dân Mỹ. Để đến lượt họ, gây sức ép lại với chính phủ Mỹ.

Nhưng với nhà cầm quyền Trung Quốc thì nhà cầm quyền Việt Nam thua vì ĐCS Trung Quốc, cũng giống như ĐCS Việt Nam, thậm chí còn hơn hẳn một bậc, chẳng hề coi nhân dân họ ra ký lô gì.

Dưới sự thống trị của ĐCS TQ, người ta ghi nhận, có từ 60 đến 80 triệu người dân Trung Quốc vô tội đã bị giết hại. Qua các phong trào đàn áp các phần tử phản động, cuộc cải cách ruộng đất, chiến dịch Đại Nhảy Vọt, Cách Mạng Văn Hóa, thăm sát Thiên An Môn cho đến chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công...

Còn nói về việc nung nấu quân trong chiến tranh thì Trung Quốc sẵn sàng chẳng ngần ngại gì ai. Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố một câu "nổi tiếng" đại ý nếu chiến tranh xảy ra và nếu cần thiết, TQ sẵn sàng hy sinh một nửa số dân! Các cường quốc khác có dám làm như vậy không?

Chưa kể, tất cả những trò ma mãnh, thủ đoạn nào mà ĐCS Việt Nam có thể sử dụng với đối phương thì ĐCS T.Quốc còn là thầy của họ.

Nếu Hà Nội chuyên nói ngược, nói một đằng làm một nẻo thì Bắc Kinh còn hơn thế nữa.

Cả hai quốc gia này đều nắm trong tay toàn bộ ngành báo chí truyền thông trong nước, tha hồ chỉ đạo cho báo chí nói gì thì nói. Muốn đổi trắng thay đen, sửa đổi lịch sử, muốn tuyên truyền chính nghĩa về phía mình, bôi nhọ kẻ thù, kích động lòng căm thù của nhân dân... tha hồ.

Chỉ qua những sự việc gần đây thì thấy, tàu TQ thường xuyên xâm phạm lãnh hải Việt Nam, có những

hành động bắt giữ, cướp bóc, đòi tiền chuộc, đánh chìm tàu của ngư dân, phá hoại tàu thăm dò dầu khí Việt Nam... Nhưng họ lại luôn luôn chối biến và đổ lỗi cho Việt Nam. Cũng tương tự như vậy khi TQ xâm phạm lãnh hải Philippin hay Nhật Bản.

Khi báo chí Việt Nam sau một thời gian dài im lặng đã được phép lên tiếng, khi người dân Việt Nam bức xúc xuống đường biểu tình phản đối TQ, TQ liền răn đe Việt Nam phải "định hướng dư luận," không được làm âm ỉ! Trong lúc báo chí của họ từ bao lâu nay liên tục "máng mỗ," chửi bới Việt Nam. Hết chửi Việt Nam là "lòng lang dạ sói," "tiểu nhân bỉ ổi không biết xấu hổ," lại đòi "tát vỡ mặt," dạy thêm cho một bài học nữa...

Nhà cầm quyền TQ lại có trăm ngàn cách - từ bao vây phá hoại về kinh tế, xã hội, lũng đoạn chính trị... - để bẻ gãy sự kháng cự yếu ớt nếu có, của tập đoàn lãnh đạo đảng và nhà nước Việt Nam. Nói tóm lại, chơi cách nào, chơi kiểu gì thì ĐCS Việt Nam cũng thua trắng tay ĐCS TQ. Điều đó lý giải vì sao lâu nay Hà Nội lại hèn yếu đến vậy đối với Bắc Kinh.

Những ngày gần đây, phản ứng của Philippin đối với TQ ngày càng tỏ ra tự tin, cứng rắn hơn khi tuyên bố sẽ kiện TQ lên Liên Hiệp Quốc, tập trận chung với hải quân Mỹ, tỏ ý muốn mua hoặc thuê các thiết bị quân sự của Mỹ để bảo vệ lãnh hải... Mỹ và Philippin cũng vừa kêu gọi đưa vấn đề tranh chấp trên Biển Đông ra Diễn đàn an ninh khu vực Đông Nam Á-ARF v.v...

Ngược lại, nhiều dấu hiệu cho thấy những người lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam lại đang xuống giọng và có vẻ sẽ chấp nhận đàm phán song phương với TQ.

Một sự kiện gần nhất đang làm người dân Việt Nam hết sức hoang mang lo lắng, là cuộc họp ngày 25-06 tại Bắc Kinh, giữa Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn, đặc phái viên của lãnh đạo cấp cao VN, và Ủy viên Quốc vụ Trung Quốc Đới Bình Quốc.

Thông cáo báo chí chung Việt Nam-TQ đăng trên TTX Việt Nam tuyên bố rằng hai bên sẽ "đẩy nhanh tiến độ đàm phán để sớm ký kết Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam-Trung Quốc"; thúc đẩy việc thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và các công việc tiếp theo, cố gắng sớm đạt tiến triển thực chất."

Không rõ hai bên cam kết những gì nhưng bản tin trên Tân Hoa Xã ngày 28 tháng 6 thúc giục:

"Việt Nam hãy thực hiện đầy đủ

một thỏa thuận song phương trên vấn đề Biển Hoa Nam (Biển Đông) vốn đã đạt được trong thời gian diễn ra chuyến viếng thăm của phái viên đặc biệt của Việt Nam Hồ Xuân Sơn vào tuần trước...

Rằng: "Cả hai nước đều phân đối những thế lực bên ngoài can dự vào tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam."

Rằng: "Trung Quốc đã nhiều lần tuyên bố về chủ quyền không thể tranh cãi của mình tại các hòn đảo trên Biển Hoa Nam và những vùng biển xung quanh các hòn đảo này."

Đồng thời không quên "nhắc nhở" Việt Nam về bức thư ngoại giao của Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng năm 1958 gửi tới Thủ tướng TQ lúc bấy giờ là Chu Ân Lai, đã công nhận chủ quyền này.

Người dân Việt Nam có cảm giác như vừa mới bị ăn một cái tát từ chính nhà nước. Không bẽ bàng, nhục nhã, uất ức sao được khi người dân sôi sục xuống đường, sôi sục viết tuyên cáo phân đối TQ... Học giả Việt Nam khi tham gia Hội thảo An ninh về Biển Đông tại Washington vừa qua thì đem hết sức ra chứng minh sự sai trái của TQ và khẳng định lập trường kiên quyết bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam.

Còn những người lãnh đạo lại lằng lằng tìm cách thỏa hiệp với TQ, sẵn sàng phân bội lợi ích của dân tộc, đất nước như đã hàng trăm hàng ngàn lần như thế!

Thế giới cũng có cảm giác như bị lừa khi vừa lên tiếng bênh vực, ủng hộ VN, chỉ trích TQ. Thế mà bây giờ hai nước lại quay ngoắt như vậy.

Chả biết thực hư thế nào nhưng tháng 7 này, giàn khoan dầu khổng lồ của TQ sẽ hạ thủy xuống Biển Đông. Trong khi đó thì Việt Nam vẫn chưa có một phương cách nào để ngăn chặn. Cũng không có một dấu hiệu gì cho thấy họ sẽ nhân dịp này thoát khỏi mối quan hệ bất xứng và đầy thiệt thòi, nguy hiểm đối với TQ hoặc sẽ can đảm cải cách chính trị để cứu nước.

Người dân Việt Nam thì vẫn như đang mê ngủ. Có thể đa số đã nhận thấy mối nguy từ phương Bắc nhưng không phải ai cũng nhìn ra hoặc dám thừa nhận, cái nguy lớn hơn, gốc rễ của cái họa mất nước, thực ra là từ chính ĐCS Việt Nam và cái mô hình thể chế chính trị này.

<http://www.nguoi-viet.com/>



NHÀ NƯỚC

đã làm "việc của nhà nước" ra sao

.....**Lê Vinh-Nguyễn Thanh Văn 05-07-2011**.....

Chưa có một thống kê chính thức nào về thiệt hại về nhân mạng và tài sản của ngư dân Việt Nam do các lực lượng võ trang Trung Cộng gây ra trên biển Đông cũng như về sự xâm nhập, lấn chiếm của Trung Cộng đối với lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của nước ta trong mấy năm vừa qua. Tuy nhiên một cách tổng quát thì người ta đều có thể đồng ý là tình hình biển Đông đã ngày càng trở nên gia tăng căng thẳng vì những hành vi lấn chiếm trắng trợn của Trung Cộng và sự hèn nhọc của lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam. Trong tình hình đó, tại kỳ họp Quốc hội năm ngoái, ông **Nguyễn Phú Trọng** đã cầm Quốc hội bàn về căng thẳng trên biển Đông và cho rằng: "*Tình hình biển Đông không có gì mới!*". Mới đây, mặc dù xảy ra vụ tàu Bình Minh 2 bị bắt cóc, khiến báo chí lẽ phải cũng không thể nhẫn nhục thêm được nữa, nhưng sau cuộc họp an ninh khu vực ở Shangri-La, Singapore về, đại tướng Phùng Quang Thanh, bộ trưởng quốc phòng, vẫn lên tiếng cho rằng tình hình ở Biển Đông yên tĩnh... và đánh giá quan hệ Việt-Trung đang phát triển tốt đẹp, đồng thời không quên cảnh giác là: "*không để các lực lượng xấu chia rẽ quan hệ hữu nghị Việt Nam-Trung Quốc*".

Bao nhiêu ngư dân Việt bị lực lượng võ trang Trung Cộng bắn giết trên biển Đông, bao nhiêu tàu thuyền đánh cá và ngư cụ của ngư dân Việt bị tông chìm, bị tịch thu và hàng trăm ngư dân Việt Nam bị bắt để đòi tiền chuộc mạng,... đều được nhà nước CSVN coi là những chuyện chẳng đáng quan tâm, vì đó là do "tàu lạ", "người nước lạ" gây ra, chứ đối với Trung Cộng thì tình "hữu nghị Việt Trung" vẫn luôn luôn "thắm thiết và tốt đẹp" như ông Phùng Quang Thanh khoe. Tuy cho rằng tình hình biển Đông yên tĩnh, và tuy mặc kệ sinh mạng tài

sản của dân chúng đối diện với "tàu lạ", nhưng tàu nhà nước ra biển thì vẫn phải có tàu bảo vệ đi theo, như trường hợp tàu Bình Minh 2. Nhờ vậy mà những tàu bảo vệ đó đã "bảo vệ" được... sợi dây cáp bị cắt đứt khỏi bị chìm xuống lòng biển. Trong một bài viết gần đây, nhà báo Huy Đức tường thuật rằng, các chiến sĩ trên những tàu bảo vệ hôm đó đã "tức điên tiết", chỉ muốn lao vào sống mái với kẻ thù, nhưng không được lệnh từ Bộ Chính trị CSVN. Lại chờ "lệnh từ Bộ Chính trị"... Trong trận Trường Sa năm 1988, những hành động khiêu khích của các chiến hạm Trung Cộng đã khiến tình hình căng thẳng tới cùng. Trước tình trạng đó, mặc dù bộ tư lệnh hải quân đã báo cáo tình hình liên tục lên Bộ Chính trị để xin lệnh và xin câu trả lời "Trung Quốc là bạn hay thù?" nhưng đã chẳng bao giờ có lệnh cũng chẳng có câu trả lời. Rốt cuộc các tàu quân vận cùng những người lính biển Việt Nam hôm đó đã trở thành những mục tiêu sống cho các tàu chiến Trung Cộng tác xạ, và hai hải đảo của tổ quốc bị xâm chiếm. Báo chí của nhà nước Cộng sản VN lúc đó (hẳn nhiên là được lệnh từ Bộ Chính trị) cũng hoàn toàn yên lặng về biến cố này.

Sau vụ bắt cóc tàu Bình Minh 2 hôm 25-5, "báo chí lẽ phải" của nhà nước cũng phải sục sôi lên tiếng. Mặc dù bộ ngoại giao CSVN vẫn không dám hành xử theo đúng thủ tục ngoại giao là "triệu" viên đại sứ Tàu đến trách mắng, nhưng bà Nguyễn Phương Nga, phát ngôn viên bộ ngoại giao, cũng đã lên tiếng một cách cứng rắn hơn. Ngoài việc đòi Trung Cộng phải ứng xử theo "*tâm cao chiến lược của quan hệ Việt-Trung nằm trong 16 chữ vàng và 4 tốt*", bà còn đòi Bắc Kinh phải "*chấm dứt ngay mọi hành động vi phạm và bồi thường thiệt hại đã gây ra cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*". Hôm 8/6, Thủ tướng Nguyễn

Tấn Dũng cũng tuyên bố rất “ấn tượng” tại buổi mit-tinh quốc gia bề mặt Tuần lễ Biển và hải đảo Việt Nam năm 2011 tại Nha Trang rằng: “*Nhân dân Việt Nam, đất nước Việt Nam có đủ ý chí quyết tâm và sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc để giữ gìn, bảo vệ các vùng biển và hải đảo của mình*”.

Chỉ một ngày sau lời tuyên bố “ấn tượng” vừa kể của ông Nguyễn Tấn Dũng, tàu thăm dò Viking 2 của Việt Nam lại bị tàu Trung Cộng cắt cáp. Đây là lần thứ hai tàu này bị cắt cáp mà dư luận mới được biết tới. Vụ tàu Bình Minh 2 có lẽ cũng sẽ bị ếm nhèm nếu không có nhân viên gốc ngoại quốc làm trên tàu đã tung hình ảnh lên Internet khiến nhà nước CSVN không giấu diếm được nữa. Trung Cộng chẳng “*chăm dút ngay mọi hoạt động vi phạm*” cũng như chẳng “*bôi thường thiệt hại*” như đòi hỏi của bà Phương Nga. Ngược lại, báo chí Trung Cộng còn liên tục đăng tải những lời hăm he “*đánh cho Việt Nam vỡ mặt*”, hoặc “*dạy Việt Nam thêm một bài học nữa*”. Một bài xã luận trên tờ Hoàn Cầu Thời Báo, tiếng nói của đảng Cộng sản Trung Quốc, còn đòi tiêu diệt tàu bè Việt Nam, hăm he tiếp tục chiến tranh để “*‘thu hồi’ 29 hòn đảo còn lại*”... Trước sự hung hăng đe dọa xâm lăng của Trung Cộng, nhân dân Việt Nam đã liên tục xuống đường vào mỗi cuối tuần để bày tỏ lòng yêu nước. Trước những cuộc biểu tình này, mặc dù ông Nguyễn Tấn Dũng đã nói đến ý chí của nhân dân trong việc bảo vệ đất nước như vừa đề cập, nhưng nhà nước CSVN cho rằng, “*đó là việc ‘của nhà nước’, hãy để nhà nước lo*”, nên qua bộ máy công an và an ninh dày đặc, họ đã cố gắng ngăn chặn lòng yêu nước của nhân dân thể hiện qua các cuộc biểu tình bằng đủ mọi cách, thậm chí bắt nhiều người ký giấy cam kết không được... yêu nước. “*Chuyện của nhà nước, để cho đảng và nhà nước lo*”. Vậy họ đã lo như thế nào?

Nhà nước CSVN đã phái thứ trưởng ngoại giao Hồ Xuân Sơn sang Tàu với tư cách là “*Đặc phái viên của Lãnh đạo Việt Nam*” họp với Đới Bình Quốc, Ủy viên Quốc

vụ Trung Cộng. Những thành quả ông Hồ Xuân Sơn đem về được thuật lại trong cuộc phỏng vấn của Thông tấn xã Việt Nam ngày 27-6-2011 với tựa “*Thông điệp của lãnh đạo cấp cao Việt Nam về Biển Đông*”. Ngay trong diềm đầu ông Hồ Xuân Sơn khẳng định: “*Việt Nam luôn coi trọng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc theo phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt*”. Hoá ra thành quả chẳng có gì mới, vẫn 16 chữ vàng và 4 tốt của lãnh đạo Trung Cộng ban cho lãnh đạo CSVN; nếu có điều mới chẳng thì là củng cố thêm lời hứa “*hợp tác chiến lược toàn diện*” với kẻ thù của dân tộc, ngay trong bối cảnh Bắc Kinh đang thực hiện các chính sách xâm lấn và thù nghịch với Việt Nam một cách công khai và ngang ngược. Trong cuộc phỏng vấn này, ông Hồ Xuân Sơn còn nhấn mạnh đến việc “*cân tích thực tiễn hiện nhận thức chung của Lãnh đạo hai nước, giải quyết hòa bình các bất đồng trên biển giữa hai nước*”. Đồng thời Tân Hoa Xã của Trung Cộng cũng cho biết là hai bên đã đạt được sự đồng thuận trong chuyến đi Tàu của ông Hồ Xuân Sơn. Vấn đề người ta thắc mắc là : Nhận thức chung của lãnh đạo hai bên là nhận thức như thế nào về vấn đề chủ quyền của mỗi quốc gia trên biển Đông, và hai bên đã đồng thuận như thế nào? Công hàm năm 1958 của ông Phạm Văn Đồng là một thí dụ về sự “*đồng thuận*” rất cao của CSVN với Trung Cộng về việc Hoàng sa, Trường Sa là của Trung Quốc. Người ta cũng có thể lờ mờ biết được nhận thức chung của lãnh đạo hai đảng Cộng sản anh em Việt Nam-Trung Quốc [từ trước đến nay] về việc này qua những bài báo, sách giáo khoa (1), hoặc thái độ im lặng của Hà Nội trước việc Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa năm 1974.

Nhân nhắc đến thứ trưởng ngoại giao Hồ Xuân Sơn, thiết tưởng cũng nên nhắc đến mấy ông thứ trưởng ngoại giao khác. Toàn là những nhà ngoại giao thật điển hình mà chỉ chế độ Cộng sản Việt Nam mới có được để phản ánh lập trường của lãnh đạo đảng CSVN về chủ quyền

đất nước. Về thứ trưởng Ngoại giao Ung Văn Khiêm: ngày 15-06-1956, trong buổi tiếp tân dành cho viên xử lý thường vụ Tham tán đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, Li Shimin, thứ trưởng Ngoại giao chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Ung Văn Khiêm đã chính thức xác nhận là: “*Dựa vào những tài liệu mà phía Việt Nam có trong tay, các đảo Tây Sa (tức Hoàng Sa) và Nam Sa (tức Trường Sa), xét về mặt lịch sử, là thuộc về Trung Quốc*”. Lời nói này đã được ông Lưu Văn Lợi, cựu trưởng ban biên giới (1978-1989) xác nhận là có thực (2). Thứ trưởng ngoại giao Lê Công Phụng sau nhiều năm thương thuyết với Trung Cộng thì “*khám phá*” ra thác Bán Giốc, ải Nam Quan v.v... đều không phải của Việt Nam mà là của Tàu, cũng như... không hề có ranh giới trên biển theo hiệp ước Pháp-Thanh. Sau Hiệp ước Biên giới và vịnh Bắc Bộ cuối thế kỷ trước, Việt Nam mất hơn 700 cây số vuông ở biên giới và hơn 11 ngàn cây số vuông trên vịnh Bắc Bộ thì ông Lê Công Phụng hoan hi loan báo là đã “*đạt thắng lợi lớn*”, đồng thời ra sức thuyết phục nhân dân Việt Nam dùm Trung Cộng rằng những vùng đất vùng biển đó là của Tàu. Sau Ung Văn Khiêm và Lê Công Phụng, bây giờ có thứ trưởng ngoại giao Hồ Xuân Sơn.

Còn về phía quân đội, là lực lượng chính để bảo vệ chủ quyền đất nước, thì giữa lúc hải quân Trung Cộng xâm phạm hải phận Việt Nam và phá hoại tài sản trên biển của Việt Nam, hải quân Việt Nam lại tổ chức tuần tra chung với hải quân Trung Quốc vào hai ngày 19 và 20/6, rồi sau đó lại cho tàu hải quân Việt Nam sang “*thăm viếng hữu nghị*” Trung Quốc. Trước sự việc lính Trung Cộng bắn giết, hiếp đáp ngư dân Việt Nam, tướng Nguyễn Chí Vịnh cho rằng “*đó là việc dân sự, quân đội không nhúng vào*”. Cứ như tướng Nguyễn Chí Vịnh thì hoá ra thế giới đều sai cả. Hải tặc Somali chẳng dấn dấp gì đến quân sự mà gần 20 quốc gia đưa tàu chiến đến vùng có hải tặc để tuần tiễu từ mấy năm nay. Philippin, Mã Lai cũng sai nót khi huy động

máy bay, tàu chiến đuổi tàu Trung Cộng ra khỏi lãnh hải của họ. Thảo nào chưa bao giờ thấy quân đội Việt Nam báo cáo về những vụ việc tàu bè Trung Cộng xâm phạm hải phận, hoặc hiệp đáp ngư dân Việt Nam. Tất cả đều do ngư dân báo cáo về hoặc kêu cứu thì các đơn vị biên phòng mới biết.

Đó là tất cả những gì được coi là thành quả bảo vệ chủ quyền đất nước của nhà nước CSVN. Với những “thành quả” mang tính cách mời gọi Trung Cộng “hãy xâm lấn lệ lên, kéo đảng Cộng sản Việt Nam sụp đổ thì hết còn xâm chiếm được” như thế, hẳn người Việt Nam nào cũng nhận thấy cần phải có thái độ như thế nào để chặn đứng được tai họa mất nước. Đặc biệt là vào lúc “dầu sôi lửa bỏng” này lại có một phái đoàn của cái gọi là “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” do Phó Chủ tịch Trần Hoàng Thám dẫn đầu đã có mặt tại Bắc Kinh để “thăm hữu nghị Trung Quốc”, và được Trung Quốc sắp xếp cho phái đoàn sang thăm Tây Tạng để “học tập” về khu “tự trị Tây Tạng” (3). Ngoài ra, một điều khác cũng cần phải nhấn mạnh là, nếu đất nước có tự do dân chủ và sự minh bạch, thì hẳn là đã tránh được những “đồng thuận” với ngoại bang như kiểu công hàm Phạm Văn Đồng, cũng như các hiệp ước bất bình đẳng về biên giới trên bộ cũng như trên biển, mà đến nay nhân dân Việt Nam vẫn không hề biết gì nội dung những thoả thuận, mà chỉ biết sự mất mát sau những tuyên bố của ông Lê Công Phụng.

Ghi chú:

(1) a/ Thái độ của Cộng sản Việt Nam về vấn đề chủ quyền đất nước đối với biển Đông được thể hiện trong cuốn sách địa lý dạy ở trường học, xuất bản năm 1974. Trong bài nhan đề "Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" có viết rằng: "Chuỗi hải đảo từ Nam Sa (Trường Sa) và Tây Sa (Hoàng Sa) tới Hải Nam và Đài Loan là bức tường thành bảo vệ lục địa Trung Quốc"...

b/ Sau khi chiếm được miền Nam Việt Nam, tờ báo Sài Gòn Giải Phóng vào tháng 05-1976 đã đăng một bài xã luận liên quan tới quần

đảo Hoàng Sa, trong đó có một đoạn như sau: "Trung Quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí mà còn là người thầy tin cậy, đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chủ quyền Hoàng Sa thuộc Trung Quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi (VN, Trung Quốc, sông liền sông, núi liền núi). Khi nào chúng ta muốn nhận lại quần đảo này, Trung Quốc sẽ sẵn sàng giao lại." c/ Năm 1971, Cục Bản đồ thuộc phủ

thủ tướng của nhà nước CSVN in bản đồ vẽ Hoàng Sa-Trường Sa là của Trung Cộng

(2) Lưu Văn Lợi, Cuộc tranh chấp Việt-Trung về 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, NXB Công an, <http://bauvinal.info.free.fr/binhluan/cuutruongbanluuvanloi.htm>

(3) Mai Thái Linh, Biểu tình và Xã hội Dân sự, <http://danluan.org/node/916>. <http://www.viettan.org/spip.php?article11285>

TỔ QUỐC NHÌN TỪ BIỂN

Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển
 Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
 Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
 Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa.

Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
 Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
 Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
 Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn.

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
 Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
 Sóng lớp lớp òa lên thềm lục địa
 Trong hồn người có ngọn sóng nào không?

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo
 Lạc Long cha nay chưa thấy trở về
 Lờ cha dặn phải giữ từng thước đất
 Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi.

Đêm trần trọc nổi mưa nguồn chớp bể
 Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù
 Thương Cồn Cỏ gối đầu lên sóng dữ
 Thương Hòn Mê bão tố phía âm u.

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao thương tích
 Những đau thương trận mạc đã qua rồi
 Bao dáng núi còn mang hình góa phụ
 Vọng phu buồn vẫn đổ trẻ, ru nổi

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao hiểm họa
 Đã mười lần giặc đến tự biển Đông
 Những ngọn sóng hóa Bạch Đằng cảm tử
 Lũ Thoát Hoan bạc tóc khiếp trống đồng.

Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo
 Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn
 Máu đã đổ ở Trường Sa ngày ấy
 Bạn tôi nằm dưới sóng mặn vui thân.

Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả
 Những chàng trai ra đảo đã quên mình
 Một sắc chỉ về Hoàng Sa thưở trước (*)
 Còn truyền đời con cháu mãi đỉnh ninh.

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mất mát
 Máu xương kia dâng đặc suốt ngàn đời
 Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất
 Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi.

Nguyễn Việt Chiến 30/05/2011

(*) Mời đây người dân huyện đảo Lý Sơn đã tìm thấy một sắc chỉ của vua triều Nguyễn năm 1835 cử dân binh ra canh giữ đảo Hoàng Sa



những bài học lịch sử đất giá chưa thuộc

Nguyễn Trung 02-07-2011

“Các người chó quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Hoa. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

“Các việc trên, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gậm nhấm ta. Họ gậm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: “Một tác đất của tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác”. Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một lời di chúc cho muôn đời con cháu” Lời của Vua Trần Nhân Tông (1258-1308). *“Ta phải giữ gìn cho cẩn thận, đừng để ai lấy mất 1 phân núi, 1 tác sông do vua Thái Tổ để lại.”* Lời của Vua Lê Thánh Tông (1442-1497)

Trên đây là những lời vàng ngọc liên quan đến chủ quyền và lãnh thổ quốc gia, trước mưu đồ bành trướng của người láng giềng đến từ phương Bắc, của hai vị Vua nổi tiếng trong lịch sử nước nhà. Không có gì là quá đáng nếu xem đó là những bài học lịch sử đáng giá ngàn vàng trong vấn đề chủ quyền và lãnh thổ của đất nước. Tiếc thay, lịch sử luôn lặp lại với những người không thuộc lịch sử.

Và đảng Cộng sản VN mà người đại diện là cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (PVD) là một trong những người không thuộc những bài học lịch sử mà Tiền nhân đã để lại.

Ngày 14-9-1958, cố Thủ tướng PVD đã ký Công hàm gửi người đồng nhiệm của mình là Chu Ân Lai để ghi nhận và tán thành *“tuyên bố với quốc tế về quyết định của Chính phủ TQ về hải phận 12 hải lý kể từ đất liền của Hoa Lục”!*...

Gần đây, nhiều học giả của VN đã bỏ ra nhiều thời gian và công sức để chứng minh rằng bức Công hàm

trên đây của cố Thủ tướng PVD không có giá trị khi phía Trung Quốc dùng bức Công hàm trên đây như một bằng chứng là VN đã công nhận chủ quyền của Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa vào năm 1958. Dù chúng tôi hoàn toàn đồng tình với quan điểm trên đây của nhiều học giả VN trong và ngoài nước nhưng chúng tôi thấy cần phải trình bày thêm những điểm sau đây để chúng ta có thể đánh giá vấn đề này một cách thấu đáo.

Thứ nhất. Ngày 4-9-1958, Chu Ân Lai, Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công khai tuyên bố với quốc tế về quyết định của Chính phủ Trung Quốc về hải phận 12 hải lý kể từ đất liền của Hoa Lục, có đính kèm bản đồ về đường ranh giới lãnh hải, trong đó bao gồm quần đảo Hoàng Sa. (1)

Như vậy, rõ ràng là một điều bất cập khi cố Thủ tướng PVD đã ký Công hàm ngày 14-9-1958 bởi *“Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công khai tuyên bố với quốc tế về quyết định của Chính phủ Trung Quốc về hải phận 12 hải lý kể từ đất liền của Hoa Lục, có đính kèm bản đồ về đường ranh giới lãnh hải, trong đó bao gồm quần đảo Hoàng Sa.”* Có nghĩa là phía Trung Quốc đã có hình ảnh để làm bằng chứng *“đường ranh giới lãnh hải, trong đó bao gồm quần đảo Hoàng Sa”* mà cố Thủ tướng PVD vẫn đặt bút ký Công hàm ngày 14-9-1958 để *“ghi nhận và tán thành”* tuyên bố của Trung Quốc thì rõ ràng là phía VN đã tự buộc dây thòng lọng vào cổ mình.

Thứ hai. Là Thủ tướng của một nước thì không thể ký Công hàm một cách giỡn chơi được. Nhất là Công hàm liên quan đến chủ quyền và lãnh hải của quốc gia cũng như đối ngoại với lân bang hay bạn bè trên thế giới. Có phải là lỗ bịch hay không khi mà đảng cầm quyền vẫn tồn tại, thế chế lãnh đạo vẫn tồn tại nhưng lại cho rằng Công hàm ngoại giao của người tiền nhiệm không có giá trị pháp lý. Nói như vậy thì có

khác nào tự vả vào mặt mình?

Thứ ba. Ngày 19-1-1974, Trung Quốc đã đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa từ trong tay của Chính phủ VN Cộng hòa. Khi đó, Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa mà cố Thủ tướng PVD vẫn đang làm Thủ tướng có gửi Công hàm để phản đối Trung Quốc xâm phạm chủ quyền và lãnh hải của VN hay không? Nếu Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa có gửi Công hàm để phản đối hành động xâm lược này của Trung Quốc thì đương nhiên quần đảo Hoàng Sa trực thuộc chủ quyền của VN. Còn nếu Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa không có phản đối hành động xâm lược này của Trung Quốc thì đã đồng nghĩa rằng Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa không coi trọng chủ quyền của VN tại quần đảo Hoàng Sa. Dù lúc đó Trung Quốc là đồng minh của Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa cũng như giúp đỡ súng đạn cho Chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa nhưng cũng không thể nào dùng chủ quyền lãnh hải và biển đảo của đất nước để trao đổi, thỏa hiệp. Dù là chế độ nào, dù cho ở thời điểm nào, một khi dùng một tác đất của Tổ tiên để lại rồi trao đổi với ngoại bang thì vẫn là hành động bán nước cần lên án.

Thứ tư. Đảng CS là đảng cầm quyền mà thông qua cố Thủ tướng PVD đã ký Công hàm ngày 14-9-1958 và đảng cầm quyền hiện nay tại VN vẫn là một đảng CS. Tính đến nay là đã có 6 người giữ chức Thủ tướng sau cố Thủ tướng PVD. Như vậy, đã có vị Thủ tướng nào của VN đã lên tiếng nói rằng Công hàm ngày 14-9-1958 được ký bởi cố Thủ tướng PVD không có giá trị pháp lý hay chưa? Nếu chưa có vị nào đưa ra tuyên bố này thì hiển nhiên là Công hàm ngày 14-9-1958 được ký bởi cố Thủ tướng PVD vẫn còn có giá trị.

Có lẽ bài học lịch sử *“Công hàm 1958”* là một bài học đất giá mà lãnh đạo đảng CSVN phải ghi nhớ và nằm lòng để lấy đó làm kim chỉ nam trong quan hệ đối ngoại với Trung Quốc. Ngoài ra, cũng cần kể thêm bài học *“mối nối đường xe lửa”* của Trung Quốc để thấy rõ âm mưu bành trướng *đề lấn đất, cướp*

đất của VN chúng ta. Thế nhưng, lãnh đạo của đảng CSVN không bao giờ ghi nhớ những bài học xương máu. Để rồi VN lại mắc mưu thâm độc của Trung Quốc và lịch sử lại tiếp tục lặp lại.

[...*Những biến động lớn trong tình hình thế giới bên ngoài lúc này đã tác động mạnh mẽ tới suy nghĩ của lãnh đạo ta về phương hướng chiến lược đối ngoại. Cuộc khủng hoảng chính trị tại nhiều nước theo chế độ XHCN đã bùng nổ từ năm 1989 và đang có chiều hướng lan rộng ra. Tháng 6-89 xảy ra vụ Thiên An Môn ở Trung Quốc. Cũng trong năm 1989, chế độ XHCN ở các nước Đông Âu như CHDC Đức, Ba Lan, Rumani, Hung, Tiệp, Ba Lan đều đã sụp đổ. Đầu tháng 10-89, TBT Nguyễn Văn Linh đi dự kỷ niệm 40 năm Quốc khánh CHDC Đức, khi về đến Hà Nội thì bức tường Berlin đổ, Honecker bị lật. Lãnh tụ Rumani Ceausescu, người mà khi ở Berlin anh Linh xem ra tâm đầu ý hợp trong việc bàn chuyện tâm huyết cứu vãn sự nghiệp XHCN thế giới đang lâm nguy, vừa chân ướt chân ráo về đến Bucarest thì bị truy bắt. Với "tư duy mới" của Gorbachov, tình hình Liên Xô ngày càng trở nên lộn xộn.*

Các "đồng chí" Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, Đồng Sĩ Nguyên còn nhấn vào âm mưu của đế quốc Mỹ sau cuộc khủng hoảng chính trị ở Đông Âu. TBT có ý kiến: "VN và Trung Quốc là hai nước XHCN cùng chống âm mưu đế quốc xóa bỏ CNXH, phải cùng chống đế quốc. Trước hết phải phát triển quan hệ giữa 2 nước. Các vấn đề khác giải quyết sau... một Campuchia thân thiện với Trung Quốc, thân thiện với VN là tốt nhất. Trên cơ sở điểm đồng này mà giải quyết vấn đề Campuchia có lợi cho Campuchia... Phương án 4 là tốt. Không để LHQ nhúng tay vào vì LHQ là Mỹ, Thái lan là Mỹ"... (Hồi ký Trần Quang Cơ, Chương 9)

Khi những quốc gia ở Đông Âu từ bỏ con đường XHCN trong những năm cuối của thập niên 80 của thế kỷ trước, thì VN đã có một cơ hội ngàn vàng để thoát khỏi vũng lầy lạc hậu và đói nghèo. Thế

nhưng, lãnh đạo của đảng Cộng sản VN giai đoạn đó đã bỏ qua cơ hội ngàn vàng này để đưa đất nước thoát ra khỏi nghèo đói và lạc hậu. Không những vậy, Bộ Chính trị đã chọn con đường chống đế quốc bằng cách bắt tay với Trung Quốc để tiếp tục con đường xây dựng XHCN.

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN và đã có 4 người đảm nhiệm chức vụ Tổng Bí thư kể từ thời TBT Nguyễn Văn Linh. Nhưng cho đến ngay lúc này, ông tân TBT Nguyễn Phú Trọng, một nhà lý luận (suông?) xuất sắc của đảng CSVN hiện nay, vẫn không thể trả lời cho hơn 85 triệu người VN biết rằng, không thể nói rõ ràng VN hiện đang ở đâu trên nấc thang dẫn đến thiên đường bánh vẽ XHCN.

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường kinh tế thị trường định hướng XHCN, kim ngạch xuất cảng của VN vẫn phụ thuộc vào xuất cảng thủy hải sản, lúa gạo, và tài nguyên thô là chính. Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, nền giáo dục nước nhà đã đi "đúng hướng" với những chỉ tiêu như học sinh cấp trung học thi đầu tốt nghiệp từ 98% đến 100%. Lãnh đạo của Bộ Giáo dục có thể tự hào vì VN đã có những trường đại học được xếp thứ hạng cao trong một trang mạng "vui là chính" nào đó. Thế nhưng, VN luôn thiếu nguồn nhân lực đảm trách các ngành sản xuất chế tạo công nghiệp cao mà những công ty kỹ thuật hàng đầu như Intel tìm kiếm.

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, VN đã có những công trình hạ tầng cơ sở hoành tráng và hiện đại. Thế nhưng, những công trình hoành tráng và hiện đại này có thể bị sứt lún hay xuống cấp trầm trọng trước khi được đưa vào sử dụng bởi do thời tiết. Hoặc là những công trình hoành tráng có thể trở thành sông sau một cơn mưa lớn. (2)

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, giai cấp công nhân, giai cấp tiên phong của chế độ, được làm việc trong

những điều kiện tồi tệ và bị bóc lột đến tận xương tủy. Những người công nhân, giai cấp tiên phong của chế độ, được sống và làm việc trong những môi trường không khác gì những giai cấp công nhân Âu Mỹ đã từng trải qua trong khoảng thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, VN đã nhận được rất nhiều hỗ trợ từ các quốc gia tiên tiến Âu Mỹ để xây dựng hệ thống Tư pháp được tốt hơn. Thế nhưng, thế giới biết đến VN không phải vì VN có một nền Tư pháp văn minh hiện đại mà thế giới biết đến VN qua những phiên tòa "bịt miệng" cũng như phiên tòa bắt đầu bằng "2 bao cao su".

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, sân golf mọc lên khắp nơi để phục vụ những người lăm tiền nhiều của. Bên cạnh đó là người dân bị đẩy vào con đường cùng bởi mất ruộng, mất đất để làm kế sinh nhai. Chúng ta có thể thấy những khu biệt thự triệu đô bị bỏ hoang nhưng cũng không thiếu cảnh người dân không có mảnh đất cắm dùi. (3)

Hôm nay, sau hơn 20 năm kiên định đi theo con đường XHCN, tuy giới lãnh đạo CSVN không thể cho hơn 85 triệu người dân biết được VN đang ở đâu trên con đường tiến lên XHCN, nhưng hơn 85 triệu người Việt hiện nay có thể biết được, thấy được xã hội VN ngày nay đang đầy rẫy những bất ổn bởi sự quản lý yếu kém, tham nhũng và tất nhiên là không thể không kể đến "một bầy sâu" như lời của ông Bí thư Thường trực Trương Tấn Sang đã nói cách đây không lâu.

Và tệ hại hơn, việc bắt tay với Trung Quốc để tiếp tục con đường xây dựng XHCN vào năm 1990 đã khiến VN lún sâu vào những cạm bẫy của Trung Quốc. Chúng tôi sẽ trình bày những vấn đề này trong một chủ đề mới với tựa đề "Tư duy và chiến lược Đà điều". Kính mời quý độc giả đón đọc kỳ tới.

(1)www.thuvienphapluat.vn/Default.aspx?CT=NW&NID=5586

(2)www.doithi.net/news/tin-tuc/doi-song-do-thi/2011/06/3b9b029a/



Ra đi tìm đường cứu nhà

.....Trần Gia Phụng 02-06-2011.....



Ngày 31-5-2011, tại Sài Gòn mà nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (CSVN) đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh, diễn ra cuộc Hội thảo với chủ đề "Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước". Cuộc hội thảo do các cơ quan sau đây đứng ra tổ chức: Thành ủy đảng CSVN Tp HCM, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Những cơ quan trong ban tổ chức cuộc hội thảo đều tầm cỡ khá cao trong nước, nên cuộc hội thảo quy tụ nhiều nhân vật quan trọng của CSVN, kể cả cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu, thủ tướng Ng. Tấn Dũng.

Phải nói ngay rằng đề tài này quá cũ, nhưng được CSVN cố tình đem ra hâm nóng trở lại, may ra để vớt vát lại uy tín cho đảng CSVN đang càng ngày càng tuột dốc. Cứ mỗi lần gặp khó khăn về chính trị, CSVN kiếm cách cầu cứu Hồ Chí Minh để lèo thiên hạ, nhất là giới trẻ tuổi mới lớn. Vì vậy, từ ngày 26-5, họp báo giới thiệu cuộc hội thảo, cho đến 139 bài tham luận đưa ra trong cuộc hội thảo, đều là một bản đồng ca ồn ào chói tai giống như ếch nhái đồng ruộng kêu ồm ồm sau một trận mưa lớn (Sài Gòn hiện đang vào mùa mưa), đều đặn đúng như những tài liệu cổ điển của CSVN. Tốt nhất, chúng ta trở lại với những tài liệu này.

Đầu tiên là nguyên văn lời trong sách *Lịch sử Việt Nam* của các tác giả Cộng sản viết về sự kiện thanh niên Nguyễn Tất Thành xuống tàu *Amiral Latouche-Tréville* ngày 5-6-1911 để ra đi:

"*Sự thất bại của các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục của cuộc vận động Duy Tân và phong trào chống thuế ở các tỉnh Trung Kỳ mà Người [Hồ Chí Minh] từng tham gia khi đang học ở trường Quốc Học Huế, đã thôi thúc Người [HCM] hướng về các nước Tây Âu, mong muốn được đến "tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những Tự do, Bình đẳng, Bác ái". Sau khi rời Huế vào Phan Thiết ...Được ít lâu, lấy tên là Văn Ba, Người [HCM] xin làm phụ bếp trên chiếc tàu thủy Đô đốc La Tusơ Tô-rê-vin (La Touche Tréville) [Latouche-Tréville], thuộc hãng vận tải hợp nhất của Pháp, để đi ra nước ngoài "xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào..."* (Nguyễn Khánh Toàn và một nhóm tác giả, *Lịch sử Việt Nam*, tập

2, Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, 1985, tr. 145.)

Sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp* của nhà xuất bản Sự Thật giải thích sự ra đi của Hồ Chí Minh cũng gần giống như thế: "... *Ít lâu sau, Hồ Chủ tịch vào Sài Gòn. Nam Kỳ dưới chế độ thuộc địa cũng chẳng khác gì Trung Kỳ dưới chế độ bảo hộ và Bắc Kỳ dưới chế độ nửa thuộc địa, nửa bảo hộ. Ở đâu nhân dân cũng bị áp bức, bóc lột, đồng bào cũng bị đọa đày, khổ nhục. Điều đó càng thôi thúc Hồ Chủ tịch đi sang các nước Âu tây để xem nhân dân các nước ấy làm như thế nào mà trở nên độc lập, hùng cường, rồi sẽ trở về "giúp đỡ đồng bào" đánh đuổi thực dân Pháp. Ý định ấy của Người [HCM] đã dẫn Người từng bước đi tới tìm một phương hướng mới cho sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta.*" (Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng trung ương, *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp*, in lần thứ tư (có xem lại và bổ sung), Hà Nội: Nxb. Sự Thật, 1975, tr. 15.)

Trong sách *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, cũng do nhà xuất bản Sự Thật ấn hành, trả lời phỏng vấn của tác giả Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh nói về lý do ra đi như sau: "...*Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta...*" (Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Hà Nội: Nxb. Sự Thật, 1976, tr. 13.)

Trần Dân Tiên chính lại là Hồ Chí Minh. Ông dùng một tên khác viết sách tự ca tụng mình. Tại Việt Nam cũng như trên thế giới, có nhiều người viết sách về hoạt động của mình, đôi khi để tự khen mình, hoặc để biện hộ cho những việc làm của mình, nhưng họ đều để tên thật, chịu trách nhiệm về những điều họ viết. Hồ Chí Minh dùng một tên khác tự ca tụng mình là một sáng kiến kỳ lạ chưa một người tự trọng nào dám nghĩ đến. Một hành động thật quá trớn trên!

Như thế, qua các sách của nhà cầm quyền CS và qua chính những lời viết của Hồ Chí Minh, ông ta đi ra nước ngoài nhằm mục đích tìm đường cứu nước. Tuy nhiên nhiều tài liệu cụ thể cho thấy rằng Hồ Chí Minh ra đi không phải để tìm đường cứu nước, mà chỉ vì lý do kinh tế gia đình, **ra đi để tìm đường cứu nhà.**

Trong bài "Từ mộng làm quan đến đường cách mạng Hồ Chí Minh và Trường Thuộc Địa", hai tác giả Nguyễn Thế Anh và Vũ Ngự Chiêu đã phổ biến ảnh sao (photocopy) hai lá thư của Nguyễn Tất Thành đề ngày 15-9-1911 gửi cho tổng thống Pháp và bộ trưởng bộ Thuộc Địa Pháp, xin hai nhà lãnh đạo Pháp ban ân huệ cho Thành được đặc cách vào học Trường Thuộc Địa Paris, nơi đào tạo quan lại cho các thuộc địa Pháp trong đó có Đông Dương. Phần chính trong nội dung của hai lá thư này hoàn toàn giống nhau. Đó là:

"*Tôi xin trân trọng nguyện lòng hào tâm của ông ban cho tôi đặc ân được nhận vào học nội trú Trường Thuộc Địa. Tôi hiện đang làm công trong công ty Chargeurs Réunis để sinh sống (trên tàu Amiral Latouche-Tréville). Tôi hoàn toàn không có chút tài sản nào, nhưng rất khao khát học hỏi. Tôi ước mong trở nên hữu ích cho nước Pháp đối với đồng bào tôi, đồng thời làm thế nào cho họ hưởng được ích lợi của nền học vấn..."* (Đặc san *Đường Mới*, số 1, Paris, tt. 8-25)

Hai lá đơn trên đều bị bác, Nguyễn Tất Thành tiếp tục hành nghề trên các tàu biển. Ngày 15-12-1912, từ New York, Hoa Kỳ, Nguyễn Tất Thành gửi đến viên khâm sứ Pháp tại Huế một lá thư rất thống thiết xin một đặc ân là ban cho cha Nguyễn Tất Thành là Nguyễn Sinh Sắc, một chức việc nhỏ như giáo thụ hay huấn đạo, để ông này có điều kiện sinh sống.

Nguyên phụ thân của Nguyễn Tất Thành (HCM) là Nguyễn Sinh Sắc (còn có tên là Huy) đỗ phó bảng trong kỳ thi Hội và thi Đình năm 1901 tại Thừa Thiên, và được triều đình Huế bổ làm thừa biện bộ Lễ (tại Huế) từ 1902 đến 1909, rồi đi tri huyện Bình Khê (thuộc tỉnh Bình Định) tháng 5 năm đó. Từ thừa biện lên tri huyện là thăng quan chứ đâu phải xuống chức.

Nguyễn Sinh Sắc vốn nghiện rượu. Trong một cơn say rượu, tri huyện Nguyễn Sinh Sắc cho thuộc hạ dùng roi mây trừng phạt và đánh chết một người tù vào tháng 1-1910. Gia đình người này kiện lên cấp trên. Dù tri huyện Nguyễn Sinh Sắc đã chối cãi rằng không phải vì trận đòn của ông mà người kia chết, ông vẫn bị triều đình ra sắc chỉ ngày 17-9-1910 phạt đánh 100 trượng. Hình phạt này được chuyển đổi qua hạ bốn cấp quan lại và sa thải. (Daniel Hémery, *Ho Chi Minh, de l'Indochine au Vietnam* [Hồ Chí Minh, từ Đông Dương đến Việt Nam], Paris: Nxb. Gallimard, 1990, tr. 133). Lý do chuyển đổi hình phạt để Nguyễn Sinh Sắc khỏi bị đánh đòn có thể nhằm giữ thể diện

của một quan chức triều đình, và nhất là vị này lại là người có học vị cao.

Ngày 26-2-1911, Ng. Sinh Sắc xuống tàu từ Đà Nẵng vào Sài Gòn. Ông ở lại Sài Gòn một thời gian, rồi đi Lộc Ninh làm giám thị đồn điền. Từ đó, ông không bao giờ trở ra Nghệ An. Ông sống lang thang ở miền Nam bằng nghề đông y và nghề viết liên đối cho dân chúng. Gần cuối đời, ông đến định cư tại làng Hội Hòa An, Sa Dec, và từ trần ngày 29-11-1929.

Trước cảnh nghèo túng của cha, Nguyễn Tất Thành viết thư từ New York cho khâm sứ Pháp tại Huế ngày 15-12-1912, có những đoạn như "... *cầu mong Ngài [chỉ khâm sứ Pháp] vui lòng cho cha tôi [cha của Thành tức Nguyễn Sinh Sắc] được nhận một công việc như thừa biện ở các bộ, hoặc huấn đạo, hay giáo thụ để cha tôi sinh sống dưới sự quan tâm cao quý của Ngài...*" (Thành Tín [tức Bùi Tín], *Mặt thật*, California: Nxb. Saigon Press, 1993, tt. 95-96.)

Đây là một việc làm hiếu đễ đáng khen của thanh niên Nguyễn Tất Thành, nhưng rất tiếc khi gia nhập đảng Cộng sản, thì Nguyễn Tất Thành từ bỏ luân lý truyền thống dân tộc, chuyển lòng trung hiếu thành lý tưởng phục vụ đảng và chủ nghĩa Cộng sản, đến nỗi sau đó chính Nguyễn Sinh Sắc, phụ thân Nguyễn Tất Thành, rất bức mình "*không muốn nghe nói đến "đứa con hư" của mình [...] mà các chủ thuyết chẳng những đã phá uy quyền của nhà vua, mà còn đã phá luôn cả uy quyền của người gia trưởng.*" (Daniel Hémerly, *sđd.* tr. 134.)

Hai lá đơn trên cùng với lá thư gởi năn nỉ viên khâm sứ Pháp tại Huế cho thấy lúc mới ra đi, Nguyễn Tất Thành chỉ nhắm mục đích sinh nhai. Vì sinh kế gia đình, lúc đó Nguyễn Tất Thành sẵn sàng thỏa hiệp với người Pháp để kiếm một chức quan cho cá nhân ông (bằng cách xin vào học Trường Thuộc Địa), hoặc cho phụ thân ông, chứ Nguyễn Tất Thành không chống lại nhà cầm quyền thực dân Pháp.

Giải quyết sinh kế cho gia đình là chuyện bình thường của đời sống con người. Lớn lên, ai ai cũng phải kiếm cách mưu sinh để tự nuôi sống mình và nuôi sống gia đình. Ngày 5-6-1911 Nguyễn Tất Thành xuống tàu Amiral Latouche-Tréville ra đi không phải để tìm đường cứu nước mà để TÌM ĐƯỜNG CỨU NHÀ. Đơn giản chỉ có thế.

Việc ra đi tìm đường cứu nước chỉ là sản phẩm tưởng tượng sau này của Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản, nhắm "anh hùng hóa" và làm đẹp cho

việc ra đi của họ Hồ để lôi cuốn quần chúng trên đường hoạt động chính trị. Cuộc hội thảo ngày 31-5-2011 vừa qua tại Sài Gòn cũng không ngoài mục đích đó.

(Toronto, 2-6-2011) ●●●●●

Bút ký tháng 6-2011 **"Sao lại đối xử với nhân dân như thế"** **.....Nguyễn Thượng Long 03-07-2011.....**

Có lẽ thành công lớn nhất đối với tôi khi còn gọi là được tự do trong buổi sáng chủ nhật 25-6-2011, buổi biểu tình lần thứ 4 của sinh viên & học sinh, trí thức khu vực Hà Nội trước Đại sứ quán Trung Quốc trên đường Hoàng Diệu là tôi đã gặp được Blogger nổi tiếng N..., người có nhiều triệu lượt truy cập trên mạng toàn cầu, người đã cho cả thế giới biết việc nói những cuộc biểu tình vừa qua của SV-HS, trí thức, văn nghệ sỹ... chỉ là những cuộc tụ tập tự phát của một số ít người... như những gì mà VNTTX đã loan tin là không đúng. Gặp tôi giữa vòng vây của an ninh Bộ công an (A42), Blogger N... cũng chỉ kịp dành cho tôi một lời ngắn ngủi:

"Ng. Thượng Long mà đến được đây cũng là một kỳ tích rồi đấy !" rồi anh lại nhanh chóng mất hút trong đám đông SV-HS cùng các nhà báo trong và ngoài nước đang tùm tùm trước chân cột cờ Hà Nội.

Thành công thứ 2 tôi đạt được trước khi bị các ông An ninh chính trị quận Hà Đông "dẫn độ mềm" về là tôi đã gặp được HT, cô học sinh cũ của tôi nay đang là sinh viên đại học năm cuối của một trường đại học danh tiếng của Hà Nội. Thấy trò gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách, lại gặp nhau trong bối cảnh thế này thì cũng thật thú vị. Tôi không giấu học trò tôi về những gì mà tôi đã gặp trong mấy chủ nhật vừa rồi và tôi cũng thông báo để học trò tôi biết là tôi đang lọt vào vòng ngắm của các nhân viên an ninh đang lảng vảng xung quanh chúng tôi. Họ đã nhận ra sự có mặt của tôi sáng hôm nay rồi, chắc chắn tôi sẽ lại bị cách li khỏi đám đông

như sáng 5/6 tôi đã bị. Trước khi chia tay, học sinh tôi trấn trở:

"Thưa thầy ! Sao các thầy cô giáo, học sinh phổ thông lại thờ ơ với những cuộc xuống đường ôn hoà như thế này hờ thầy?"

Câu hỏi của cô học trò cũ hỏi tôi và tôi cũng chưa đưa ra được 1 trả lời thoả đáng cứ ám ảnh tôi suốt dọc đường bị các ông An ninh chính trị đưa về và đó cũng là can cơ để tôi cầm bút, cố lý giải những câu hỏi mang tính thời sự chỉ có ở đất nước tôi, rằng : Ngăn cấm biểu tình, đàn áp biểu tình CAND họ được gì? Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế được gì? và vì sao những đồng nghiệp của tôi lại vắng mặt trong những sinh hoạt chính trị này?

Về logic hình thức, việc Công an & các cấp lãnh đạo GD ĐT không chế, cấm đoán người dân, sinh viên-học sinh thực hiện quyền được tự do bày tỏ quan điểm của mình một cách ôn hoà là họ đã vi phạm "Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên Hợp quốc", "Công ước Quốc tế về các Quyền Tự do Dân sự Chính trị" mà Việt Nam đã cam kết, vi phạm điều 69 của Hiến pháp CHXHCN Việt Nam rồi đấy. Họ đã vô tư đi ngược lại tiến trình để Việt Nam hướng tới một xã hội tiến bộ hơn, tốt đẹp hơn.

Việc cơ quan CA đã ngăn chặn thành công các kế hoạch xuống đường một cách ôn hoà của SV-HS ở Sài Gòn, Vinh, Đà Nẵng và nhiều thành phố khác trong những chủ nhật vừa qua và việc họ chủ động để có cuộc xuống đường ở quy mô kiểm soát được ở Hà Nội 4 chủ nhật vừa qua đã nói lên những gì?

Trước hết, không biết Công an làm thế thì hình ảnh họ sẽ thế nào trong con mắt của nhân dân Việt Nam? Họ đang tự giới thiệu họ đứng về phía nào giữa ranh giới Việt Nam và Trung Quốc? Với tình

trạng như thế, lời dạy “Công an Nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ...” hỏi sẽ còn ý nghĩa gì?

Sau là... không chỉ ngăn cản, khống chế, xô đẩy người tuần hành mà còn cả những cú song phi, những cú Kung Fu rất hoành hảo, những cú bẻ cổ, vặn sườn SV-HS ngay trên đường phố Sài Gòn. Hành xử như thế với những người dân biểu lộ lòng yêu nước một cách ôn hoà, họ đã chính thức phủ nhận vai trò của nhân dân, chính thức khai trừ nhân dân ra khỏi các yếu tố được gọi là tiềm năng, là nguồn lực để bảo vệ đất nước. Họ đã quên câu dân là “Biển Lớn”, dân có sức mạnh nâng thuyền và đẩy thuyền đi.

Như thế, hành trang của phía Việt Nam trong cuộc đối đầu với những tham vọng nuốt chửng Biển Đông của Trung Quốc hôm nay sẽ có những gì? Chẳng lẽ lại chỉ là: Một dân tộc mà lòng yêu nước đã bị cùm trói, máy chiếu máy bay SU, mấy tàu ngầm KILÔ mới mua được của Nga, có thể còn chưa biết vận hành, cùng với những văn bản pháp lý quốc tế... mà cũng chỉ là những văn bản quốc tế nào có lợi cho sự độc quyền điều hành của lãnh đạo, còn những văn bản quốc tế nào có lợi cho người dân như “Tuyên ngôn Nhân quyền”, “Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị” & ngay cả Điều 69 của Hiến pháp CHXHCN Việt Nam với biết bao tự do cho người dân thì chưa bao giờ được ban lãnh đạo Việt Nam nhìn nhận. Họ chỉ gắng gỏi kiếm tìm trạng thái bình an trong những nỗ lực nhả nhục trước Trung Quốc, cố gắng “đánh đu” với siêu cường này, “đưa mắt” với nước lớn nọ... trong khi đó lại rề rúng lòng yêu nước rất nhiệt thành của người dân, thậm chí còn rề rúng ở mức điều cốt và bôi bác như những gì mà VNTTX đã loan tin không đúng về cuộc biểu tình ngày 5-6-2011 ở Hà Nội và Sài Gòn. Ngay với việc tự mình xé rào “Đa phương” để một mình một ngựa đến cuộc yết kiến song phương với Đối Bình Quốc ngày 25-6-2011 vừa qua, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Hồ Xuân Sơn cũng đã đưa ra những tung hô quá nhiều về “16 chữ vàng” và “4 tốt”

(!?) cùng với lời khẩn cầu để có được hoà bình và an ninh cho Biển Đông. Ông Sơn đâu có đếm xỉa gì đến những tiếng hô của các đoàn tuần hành trước Đại sứ quán và Lãnh sự quán Trung Quốc ở Hà Nội và Sài Gòn, những tiếng hô “Hoàng Sa – Việt Nam !” và “Trường Sa – Việt Nam!”. Những tiếng hô, những biểu ngữ này mới là điều người Việt Nam cần nói với người Trung Quốc, mới là quyết tâm đòi và gìn giữ bằng được chủ quyền biển đảo mà tổ tiên để lại chứ đâu gặp gỡ chỉ để xin xỏ được hoà bình!

Nếu Ban lãnh đạo Việt Nam chỉ cần an ninh, hoà bình cho Biển Đông mà không dám khẳng định chủ quyền của Việt Nam trước mặt người Trung Quốc thì những tuyên bố của ông Nguyễn Tấn Dũng ngày 8-6-2011 ở Nha Trang, cuộc tập trận bắn đạn thật trên biển vừa qua, Nghị định 42/2011 ND-CP về “Các trường hợp được miễn gọi nhập ngũ trong thời 1-8-2011, giải pháp đa phương cho vấn đề Biển Đông, những xích lại gần nước Mỹ hơn... đã được ông Hồ Xuân Sơn cho vào... nơi chứa đựng những đại ngôn hùng hồn nhưng chỉ là lời nói suông, những tiểu xảo chưa diễn đã bị người xem bóc mẽ. Hoá ra tất cả cũng chỉ để xoa dịu nỗi đau rất thật của người dân chúng tôi. Điều gì đã xảy ra mà Đối cứ giục phía Việt Nam sớm thực hiện những cam kết? Cam kết gì vậy hở trời? Phải chăng là chuyện chiếc dàn khoan khổng lồ trị giá ngót nghét cả tỉ USD của Trung Quốc sắp được đặt vào vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam! Thực hư có lẽ lúc này chỉ có Ban lãnh đạo Việt - Trung và trời mới được biết.

Phủ nhận vai trò người dân, rề rúng lòng yêu nước của người dân ! Chẳng lẽ Ban lãnh đạo VN đã quên câu “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, quên câu: “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân. Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*” (Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi) rồi hay sao? Hay là nhân dân chỉ cần cho giai đoạn “Cướp Chính quyền”! Còn khi trong tay đã có chính quyền rồi thì không cần nhân dân nữa hay sao?

Nói đại mồm, một mai lỡ có chiến sự nổ ra, ai sẽ lại là những “*Thần chiến thắng là những chàng áo vải. Những binh nhất bình nhì 18 tuổi...*” (Chế Lan Viên)

Và nếu Tổ Hữu sống lại, liệu ông có còn cảm hứng rạt rào để viết: “*Yêu biết mấy những con người đi tới. Hai cánh tay như hai cánh bay lên*” nữa không ?

Sáng nay khi chia tay cô học trò cũ, trước câu hỏi: “*Vì sao giáo viên và học sinh phổ thông lại vắng mặt ở đây?*”, tôi cũng chỉ kịp nói : Câu hỏi của em cũng là câu hỏi của nhiều người và đúng là chỉ có một số sinh viên các trường Cao đẳng và Đại học ở khu vực Hà Nội là tham gia sinh hoạt chính trị này, còn học sinh phổ thông, giáo viên phổ thông thực sự là thiếu vắng. Nhưng, nếu vì sự thiếu vắng này mà nói họ là những người không yêu nước, nói thế là không đúng. Đã là người thầy, thì mọi người đều có cùng một công việc là phải hình thành nhân cách cho học trò của mình. Trong những phẩm chất của nhân cách thì lòng yêu nước phải là phẩm chất số 1. Ngay trong 5 điều Hồ Chí Minh dạy thiếu niên và nhi đồng, dù không thấy nói gì về tình yêu ông-bà-cha-mẹ thì “*Yêu Tổ quốc...*” vẫn được ông tôn lên hàng đầu đấy chứ. Vậy làm sao lại có tình trạng như cô học trò tôi vừa phát hiện ?

Là người mới bước ra khỏi con thuyền nát GD-ĐT sau ngót 40 năm tận tụy, buồn, vui, cùng cay đắng với nó, tôi biết đây là một đề tài không đơn giản. Có lẽ ngành nghề cao quý đang phải chịu đựng những áp lực nào đó. Thầy trò phổ thông chưa đến đây là vì họ chưa vượt qua được điều gì đó tương tự như những nỗi sợ hãi. Vậy những ai đã đem đến họ những nỗi sợ hãi? Công an hay là các quan GDĐT trên Bộ trên Sở? Tôi không tin những người không đến đây họ cũng là những “*À Mỹ Châu*” lụy tình đang tênh hênh nằm chờ “*Trọng Thủy!*” như một bài viết gần đây của bà Dương Thu Hương. Vấn đề này xin được đề cập vào dịp khác./

(còn nữa)



CÔNG TÔI ĐI BIỂU TÌNH

Lê Thị Công Nhân 07-07-2011

Chuyện chồng tôi đi biểu tình cũng chẳng có gì nhiều mà kể ngoài việc hẳn cứ vui vẻ khắp khời cách kỳ lạ như con nít mỗi ngày Chúa nhật vừa qua.

Ba ngày Chúa Nhật 5 tháng 6, 12 tháng 6, 19 tháng 6 hẳn đều đi biểu tình, tôi thì bầu bí bầu sang tháng thứ 6, trời nóng bức khủng khiếp, không có người chở đi nhà thờ, đi taxi vừa tốn tiền lại vừa say xe nên ở nhà. Tôi bảo dù không khí có nóng bỏng sôi nổi đến mấy thì cũng chỉ đi đến trưa là phải về nhà ăn cơm, nghỉ ngơi đảm bảo sức khỏe lần sau còn đi tiếp, và vấn đề là nếu về nhà được vào buổi trưa thì có nghĩa chưa bị mật vụ bắt đi mất. Thế là bỗng dưng tôi lại được 3 ngày Chúa nhật hồi hộp gần chết, nhìn thấy chồng mặt đen thui lui, mồ hôi mồ kê đầm đìa về đến nhà ăn cơm trưa trong lòng thật vui mừng và hạnh phúc !

Tôi nói với hẳn "U thật là sung sướng ! Dù 37 tuổi mới được đi biểu tình lần đầu trong cuộc đời ! Thế là hơn em rồi"

Ba ngày Chúa nhật không đi nhà thờ vậy mà vợ chồng tôi đã được các "thế lực thù địch" là mật vụ đội lốt con chiên ở nhà thờ tung tin là "Vợ chồng Nhân Quyền chửi nhau như mổ bò, mổ nhau rồi. Thăng Quyền cuỗm của con Công Nhân 10.000 usd rồi trốn mất tăm." (Ghóm quá !!!) rồi thì "Công Nhân đề rồi, con trai, con trai, có bầu từ hè năm ngoái cơ mà." (Ồi giới ạ ! Được thế thì cũng tốt vì như thực tại bây giờ mang bầu trong suốt mùa hè đến tháng cuối tháng 10 mới sinh thì quả là mệt mỏi vô cùng, mà siêu âm lại là con gái nhé!).

Đến hôm biểu tình lần thứ 4 Chúa nhật 26/6 thì hai vợ chồng quyết định đi nhà thờ. Đến nhà thờ nhiều người hỏi thăm là tháng vừa rồi nghỉ sinh con à (!?) người thì hỏi thăm mọi việc vẫn ổn chứ. Ôi chao ! Thật là rắc rối làm sao chồng tôi đi biểu tình !

Đến hôm biểu tình lần thứ 5 Chúa nhật 3/7 chồng mình lại tranh thủ tan lễ nhà thờ sớm tiếp tục tham gia biểu tình, lại gặp các chú các bác, có cả bác Gió, anh em cười hớn hỡ bắt tay nhau.

Nhưng chuyện kinh dị thật sự chỉ bắt đầu xảy đến vào tối nay, thứ 5 ngày 7-7-2011. Chuyện là thế này:

Mẹ tôi và chồng tôi đi học đào tạo Vision là mạng lưới kinh doanh đa cấp thực phẩm chức năng từ 6.30h tối. Tôi ở nhà nấu cơm, 8h tối mà trời

nóng như chảo rang, không khí hầm hập lại đứng nấu ăn trong bếp mồ hôi ròng ròng tóc tai dựng ngược. Tôi thấy ngạt thở ! Bỗng dưng ông cảnh sát khu vực Nguyễn Xuân Sơn tự động mở cổng đi vào. Tôi quay ra hơi khó chịu vì sự tự tiện của ông này, nhưng vẫn nói "Chào chú ! Có việc gì vậy ạ ?" Ông ta nói mẹ có nhà không, tôi bảo không, lại hỏi "Quyền có nhà không?". Tôi bảo "Không ạ. Có việc gì chú cứ nói luôn đi" và không hề có ý cũng như là nói ra lời mời ông ta vào nhà. Ông ta đứng ngay cửa nhìn chăm chăm bộ dạng xấu xí của tôi một lúc rồi với về mặt vừa cười vừa mỉu vừa trơ, tự bỏ giày ra định vào nhà. Tôi đứng ngay cửa ngăn lại (bếp nhà tôi ở ngay cửa ra vào nhà) nói thẳng: "Này cháu không mời chú vào nhà đâu, có việc gì chú cứ nói luôn đi. Cháu đang bận nấu bếp, nóng kinh khủng, với lại cháu không tiếp công an." Ông ta vẫn giữ bộ mặt kỳ quái của mình và cứ thế đi thẳng vào nhà ngồi vào ghế như đúng rồi ! (ý là cứ như được mời vậy).

Tôi bực mình quá đi theo vào nhà, bật cái quạt lên quay thẳng vào người ông ta vì thấy mồ hôi chảy thành dòng trên mặt và trán của cả ông ta và tôi. Tôi nói "Có việc gì chú nói nhanh lên." Ông ta tỏ vẻ quan trọng đứng đĩnh nói: "Tất nhiên là có vài việc thì tôi mới đến. Thứ nhất là báo cho cô ngày mai ra phường trình diện theo quy định. Mà sao dạo này cô không đi trình diện ?" Tôi ngạc nhiên nghĩ hình như ông này cũng chả để tâm gì vào việc mình làm, bắt đắc dĩ thì phải làm cho xong thôi, tôi bảo: "Ồ hay nhỉ ! Cháu đã bao giờ đi trình diện đâu. Cháu thấy đi trình diện nó cứ thế nào ấy, buồn cười chết đi được. Cái mặt mình thế này tự dưng ra đấy (đồn công an) bảo tôi ra trình diện đây này." Ông ta im lặng không nói gì, tôi thì chạy ra chạy vào xem chảo cá rán có cháy không, ngó nghiêng nhà tắm xem nước hứng dự trữ trong chậu đã đầy chưa.

Chú Sơn-cảnh sát khu vực nét mặt đăm chiêu chọn lựa thời điểm như thế sắp tuyên bố điều gì quan trọng lắm vậy, cuối cùng cũng thốt nên lời: "Việc thứ hai tôi muốn nói là tình hình đạo này cậu Quyền xuất hiện hơi nhiều ở khu vực đại sứ quán Trung Quốc. Làm như vậy là không được, không đúng quy định pháp luật, cho nên vì mỗi bang giao tốt đẹp giữa Việt Nam và Trung Quốc yêu cầu là...

là... cậu Quyền là... là... không được đến đây nữa. Minh là công dân làm gì cũng phải theo chỉ đạo của chính quyền." Có Chúa chứng giám tôi phải kèm chế lăm mới không cười phá lên. Tôi nghĩ "Cái quái gì thế này ? Thở rằng vâu nhà mình oai ghớm nhĩ !? Có tầm ảnh hưởng đến cả "mối bang giao tốt đẹp giữa Việt Nam và Trung Quốc" cơ đấy." Mà thế nào là hơi nhiều, hơi ít hay vừa đủ ?

Tôi tức quá, thấy câu chuyện lố bịch và ngang trái quá, nói với ông ta "Chú giỏi thật đấy ! Chú là công an khu vực mà lại biết chuyện chồng cháu đi biểu tình trong khi không một tờ báo, một bản tin, tivi không đưa một lời nào về mấy vụ biểu tình đó (nhắc lại với quý vị là báo đồ đưa tin về cuộc biểu tình là "cuộc tụ tập của một nhóm người" rồi thì là "một nhóm người đi qua đại sứ quán Trung Quốc"). Mặt vụ lại bảo chú đến chứ gì ? Chú là cảnh sát khu vực cơ mà lo giữ an ninh trật tự khu vực, đạo này phường mình trộm cắp, tệ nạn như rươi ấy. Mà chú thôi ngay cái kiểu vu cho chồng cháu là làm ảnh hưởng đến bang giao giữa Việt Nam và Trung Quốc đi nhé, nói thế mà không biết ngược à?" Ông ta bảo: "Sao cô lại nói là mặt vụ bảo tôi?" Tôi nói: "Không phải mặt vụ thì là ai? Có đất nước nào, chế độ nào mà người dân đi biểu tình chính quyền lại theo dõi rình mò từng gương mặt từng hình người rồi sai công an đến từng nhà gặp từng người để đe dọa bắt bớ đủ kiểu như xã hội đen để cấm người ta đi biểu tình như vậy không? Chỉ có lũ ma quỷ, bọn quái thai bán nước mới làm như vậy. Nếu cảm thấy mình làm đúng thì cứ việc ra luật ra thông báo cấm biểu tình đi." Chú Sơn-cảnh sát khu vực chìm trong im lặng.

Được vài giây, ông ta lại nói: "Mọi việc đã có nhà nước lo, mình là công dân thì phải tuân theo pháp luật." Tôi bảo: "Vâng. Thế nên cháu cứ tưởng chú đến là để khen tặng anh Quyền nhà cháu cơ đấy. Bọn Tàu Mất dạy tàn ác ngang ngược như thế, bắn giết dân mình, đánh phá tàu thuyền của mình, dân đi biểu tình ôn hòa như thế là còn quá hiền, quá ít ỏi đấy! Lẽ ra phải khuyến khích họ, mà chú có biết chuyện bọn Tàu nó làm như thế không, hay là lại chẳng biết gì?" Ông ta không trả lời mà cứ khăng khăng: "Nhưng biểu tình như thế là mất trật tự, ảnh hưởng đến ngoại giao!" Tôi muốn phát khùng với cái đầu quả nhỏ của ông này, tôi nói: "Mất trật tự là thế nào, biểu tình ôn hòa như thế còn muốn thế nào nữa? Ngoại giao là ngoại giao, biểu tình là biểu tình, hai cái đó chẳng ảnh hưởng ngáng trở gì

đến nhau cả. Mà chú có biết mình đang nói gì không đấy ? Sống trên đời phải biết nhục, phải có lòng tự trọng chứ. Tàu nó làm như thế mà ngồi yên ở xó nhà rồi gào lên là tôi yêu nước mà được à? Rồi đợi khi nào đảng và nhà nước cho phép biểu tình thì mới đi biểu tình à? Mà chú có biết biểu tình là nhân quyền cơ bản của mọi người không, được quy định to tướng trong hiến pháp đấy. Chú là công an mà ăn nói bậy bạ thế à. Cháu nói thật là không thể tôn trọng tư cách công an của chú được.” Tôi nói tiếp: “Thôi được rồi, thế này nhé, cứ cho là chú mê tín đảng Cộng sản đi, đợi khi nào nó bảo đi biểu tình thì mới đi, mà suy cho cùng cũng chẳng ai bắt chú đi biểu tình cả, nên chú không đi thì tùy chú, còn chồng cháu đi thì kệ hắn, chú không ủng hộ thì thôi đừng có mà làm điều quái đản như thế này.” Ông ta im thin thít !

Chú Sơn-cảnh sát khu vực xuống giọng: “Thì tôi có nói là cấm đi biểu tình đâu, nhưng phải có sự chỉ đạo và cho phép của nhà nước. Với lại khu vực đại sứ quán Trung Quốc là mình không được qua lại làm mất trật tự.” Đến đoạn này thì đúng là hết chịu nổi, tôi nói to tiếng: “Ngày này, chú nói bậy vừa thôi nhé. Phố Hoàng Diệu là của bọn Tàu sao mà không được qua lại? Mà cứ giả dụ là cấm người Việt Nam qua lại đó đi thì chú về bảo chính quyền là đặt biển “Cấm người qua lại” hoặc “Cấm người Việt Nam qua lại” rồi hăng đến đây nói chuyện tiếp. Chú có biết 4 người dân ở đây thì chỉ có 1 người là dân đi biểu tình thật thôi, 3 người còn lại là mật vụ, công an các kiểu. Cháu nói thế là còn ít đây, người ta còn tính là 1/5 cơ. Có cái chính quyền nào quái thai thối tha nào như thế không? Mà chú có biết các làng Tàu ở trên Tây Nguyên nó đặt cả biển cấm người Việt to tướng đấy. Chú có thấy nhục không. Cháu thì thấy nhục lắm, nhục ời là nhục !”

Bỗng dưng chú Sơn-cảnh sát khu vực rút từ trong chiếc cặp đen ra một xấp giấy với cây bút bi và bắt đầu dòng chữ mị dân trơ tráo “Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc”. Tôi hơi ngạc nhiên, nói: “Chú lập biên bản đây à, lập biên bản việc gì vậy?” Ông ta bảo: “Ồ! thì đây là việc của tôi.” Tôi nói: “Vâng. Cháu không ký cột gì đâu đấy nhé, trừ khi chú viết nguyên văn tất cả những gì mà cháu và chú nói, cháu sẽ ký ngay. Nếu không thì tự viết tự ký.” Tôi nói thêm: “Àh, mà chú có máy ghi âm không vậy ? Chú bảo họ trang bị cho máy ghi âm thì tốt quá, cháu rất thích nếu chú có máy ghi âm, sau này mà mình bạch hồ sơ

đàn áp dân chủ thì hay lắm đấy.” Ông ta chối phất “Tôi làm gì có máy ghi âm.”

Có vẻ như không còn gì để nói và cũng chẳng muốn nghe thêm gì nữa, ông ta đổi đề tài trong khi vẫn tiếp tục viết viết cái gì đó: “Mà sao cô lại bảo là tôi nói bậy, tôi nói gì mà cô bảo là tôi nói bậy ?” Tôi nói: “Chú nói như vậy mà không phải là nói bậy à ? Nói bậy là ý tôi nói chú nói tầm bậy tầm bạ, không biết mình đang nói gì, chứ không phải nói tục chửi bậy. Mà chú nói ít thôi, xong nhiệm vụ rồi mời chú về cho. Mật vụ mà hỏi cháu để xác minh xem chú làm tròn nhiệm vụ chưa thì chú cứ yên tâm, cháu thật thà lắm, có gì nói nấy. Cháu khuyên chú là nên chuẩn bị cho tương lai của mình, cái chế độ quái thai thối tha này cùng lắm là vỡ vét được 4 hay 5 năm nữa thôi. Đến lúc đó chú cháu mình gặp nhau chú lại ngưng chết, bụng bảo dạ “Eo ôi, xấu hổ quá, ngày trước bọn mật vụ cứ bắt mình phải gặp con bé này rồi nói liên thiên bát đảo, tầm bậy tầm bạ, giờ chỉ mong nó quên đi cho.” Nên từ giờ đến lúc nó sụp đổ thì bọn mật vụ mù quáng có mà bảo vệ chế độ độc tài để tăng công còn cảnh sát công khai mình bạch như chú đừng có dại dột mà theo bọn nó, kéo hối không kịp”. Ông ta tròn xoe mắt nhìn tôi chẳng nói câu gì. Tôi nói tiếp “À! Chắc chú biết phong trào cách mạng dân chủ lật đổ độc tài ở Ai Cập, Tuynisia, Lybia v.v... Việc đầu tiên sau khi lật đổ độc tài là giải tán bọn mật vụ và ngay lập tức truy cứu tội ác của bọn chúng dưới thời độc tài. Báo đồ đưa tin đấy nhé. Nước mình rồi cũng vậy thôi, nhưng e rằng dân chúng nước mình còn căm thù công an và mật vụ hơn cả ở những nước ấy nữa đó.”

Nghĩ ngợi một lúc, có vẻ như quyết định ra về, chú Sơn-cảnh sát khu vực cố gắng kết thúc nhiệm vụ của mình bằng việc nhắc lại lệnh của mật vụ: “Tóm lại là hôm nay tôi đến đây nhưng vì nhà mình đi vắng nên yêu cầu cô truyền đạt với anh Quyền là yêu cầu anh Quyền không được đến khu vực đại sứ quán Trung Quốc nữa. Tôi cũng chỉ là người truyền đạt lại thế thôi.” Tôi đáp: “Vâng. Dù sao thì cũng phải nói rằng hôm nay chú thật là lịch sự, vì những người bạn biểu tình cùng chồng cháu còn bị bắt qua đêm, thậm chí đe dọa đủ kiểu, nhiều người trong Sài Gòn còn bị đánh đập bắt giam. Thế nên chồng cháu mới bị mật vụ cảnh cáo như thế này là còn quá nhẹ nhàng lịch sự. Thế đấy, cháu thấy chính quyền Việt Nam giờ quá đốn mạt, quái thai, chẳng lẽ chú không thấy điều đó?”

Ông ta cố nói thêm: “Tôi không nói là cảnh cáo cậu Quyền mà chỉ truyền đạt là yêu cầu không được tham gia biểu tình nữa thôi.” Tôi đáp: “Chú yên tâm, cháu sẽ truyền đạt nguyên văn. Còn nội dung mà chú nói thì chính nó là sự cảnh cáo của mật vụ đấy, khó mà có thể hiểu khác được. Chính quyền và mật vụ sẽ phải trả giá về điều này, rồi chú xem. Mà chú cứ bình tĩnh, yên tâm làm tốt việc của mình, chú là cảnh sát công khai cơ mà, có phải là mật vụ đâu mà nhiệt tình thế.” và ông ta ra về.

Gần 10h tối thì mẹ và chồng tôi về, tôi kể việc ông Sơn đến nhà và nguyên văn cuộc đối thoại. Chồng tôi bảo: “Hèn gì, ông ta gọi cho anh suốt cả buổi tối, lại còn yêu cầu ra đồn công an gặp ông ta dù có về muộn, nhưng anh từ chối, anh bảo “Anh sợ ra đồn công an lắm, nhất là buổi tối, bao nhiêu người dân bị công an gọi lên đồn làm việc rồi chết ở đấy luôn, ghê lắm !” Chồng tôi đã từng nói điều này vài lần với công an trong lúc chờ tôi được thả khi tôi bị mật vụ bắt giữ nhiều lần trước đây.

Chồng tôi nói “Tuần này lại đi biểu tình.” Má tôi bảo: “Sao con không bảo chú Sơn đi biểu tình luôn cho vui, thể hiện lòng yêu nước, bảo ông ấy yên tâm là hoàn toàn đúng pháp luật.”

Tôi đáp “Vâng. Lần sau con sẽ bảo ông ấy đi, biết đâu lại đi.”

Chú thích:

- Cảnh sát khu vực Nguyễn Xuân Sơn, công an phường Phương Mai: 0912.866.078

- Bạn Phạm Việt Cường thanh niên nhiệt tình biểu tình tại đại sứ quán Trung Quốc-Hà Nội cả 4 ngày Chúa nhật, bị mật vụ bắt giữ 2 ngày 2 đêm (chiều 1-3/7-2011): 0982.088.115

- Thổ rằng vâu: biệt hiệu vui tôi đặt cho chồng tôi.



**CẮT LƯỚI BÒ
TRUNG QUỐC. GIÀNH
LẠI BIỂN VIỆT NAM !**

VỤ THAM NHỮNG IN TIỀN POLYMER VÀ QUAN CHỨC VIỆT NAM

Lê Minh 07-2011

**VỤ THAM NHỮNG RBA: QUAN
CHỨC CÓ LIÊN CAN ĐẾN "ĐỒNG
TIỀN DƠ BẮN" BỊ TRUY TỐ**
Lê Minh ngày 2-07-2011

Sáng sớm hôm qua Thứ Sáu 1-07-2011, lực lượng Cảnh sát Liên bang Úc đã bắt giữ 6 quan chức cao cấp nhất của hai công ty Securrency và công ty in tiền nhựa Polymer Note Printing Australia (NPA). Cả 6 vị này bị đưa ra Tòa Sơ Thẩm bang Victoria trong cùng ngày để xét xử vụ tham nhũng lớn nhất trong lịch sử nước Úc có liên can đến việc hối lộ các quan chức nước ngoài nắm giữ các vị trí then chốt trong Ngân hàng trung ương hoặc Bộ Tài chính, để có được các hợp đồng in tiền nhựa Polymer.

Sáu quan chức này nắm giữ 3 vị trí quan trọng và cao nhất của hai công ty vừa kể, là 3 chức danh Tổng Giám đốc điều hành, Tổng quản Tài chính và Tổng quản Thương mại- Tiếp thị.

NPA là công ty chuyên in tiền nhựa Polymer cho Úc và nước ngoài, hoàn toàn thuộc sở hữu của Ngân hàng Trung ương Úc RBA. Trong khi Securrency là công ty chuyên quảng bá và tiếp thị dịch vụ in tiền nhựa Polymer, với 50% cổ phần thuộc về công ty Innovia của Anh Quốc, và 50% còn lại thuộc sở hữu của RBA.

Vụ tham nhũng RBA-Securrency lần đầu tiên được hai phóng viên chuyên mục điều tra Nick McKenzie và Richard Baker đưa lên trang nhất của báo The Age và Sydney Morning Herald vào ngày 23-05-2009. Theo đó hai phóng viên này đã phanh phui nhiều chi tiết động trời liên quan đến việc công ty Securrency hối lộ các quan chức ngân hàng, tài chính của các nước bằng mọi kiểu cách, để có được hợp đồng in tiền nhựa Polymer. Với tầm cỡ của scandal này, chỉ vài giờ sau khi bài báo xuất hiện thì vị Tổng Giám đốc của Securrency khi đó là Myles Curtis đã buộc phải chủ động gọi điện yêu cầu Cảnh sát Liên bang vào cuộc điều tra.

Cuộc điều tra của Cảnh sát Liên bang Úc xoay quanh việc hối lộ quan chức các nước Việt Nam, Nepal, Mã Lai, Ấn Độ, Nam Dương, Nigeria và một số nước Châu Phi khác. Nhưng về sau thì trọng tâm của cuộc điều tra nhắm vào Việt Nam, Mã Lai, Nam

Dương, Nigeria vì có nhiều dấu chỉ cho thấy quan chức của những nước này ăm gần hết số tiền hơn 60 triệu đô do Securrency chi trả trong khoảng thời gian từ 1999 đến 2005, mà theo sổ sách đó là "các khoản tiền chi trả không chính thức" và "tiền huê hồng" cho "các vị khách quý của chúng ta".

Chiếu theo điều 11.5 (1) và 70.2 (1) của bộ luật Hình sự bổ sung năm 1995, liên can đến các tội hối lộ ở nước ngoài, thì cá nhân có thể bị phạt đến 10 năm tù và/hoặc phạt vạ lên đến \$1.1 triệu đô. Công ty, tổ chức thì có thể bị phạt đến \$330,00 cho mỗi lần vi phạm. Tuy nhiên, sau khi vụ RBA bị phanh phui vào tháng 5 năm 2009 thì chính phủ Úc đã đưa ra những hình phạt nặng nề hơn kể từ tháng 02-2010, là nâng số tiền phạt lên đến \$11 triệu đô, hoặc tương đương 33% tổng doanh thu của công ty, hoặc 3 lần số tiền dùng để hối lộ.

Với tầm cỡ quan trọng của vụ án, vi uy tín của hệ thống ngân hàng Úc bị ảnh hưởng nghiêm trọng và viễn ảnh về một nước Úc tương đối trong sạch dưới con mắt quốc tế sẽ bị méo mó, Cảnh sát Liên bang Úc đã quyết tâm vào cuộc điều tra cho ra lẽ. Một lực lượng gồm hơn 20 cảnh sát và chuyên gia cao cấp được thành lập để chuyên lo vụ án này trong một chiến dịch "Operation Rune" (tạm dịch là Chiến dịch Bí mật).

Vì một nửa của Securrency do Innovia, một công ty của Anh Quốc sở hữu, cho nên Văn phòng Điều tra Gian lận của Anh cũng vào cuộc để điều tra các cáo buộc liên can đến việc hối lộ các quan chức Nigeria. Một số thương gia, kẻ môi giới người Anh đã bị bắt, nhưng cho đến nay chưa bị truy tố, trong khi văn phòng của hai công ty này tại Luân Đôn cũng bị cơ quan này lục soát.

Trong số 4 quốc gia có liên can, Cảnh sát Úc đánh giá chính quyền Mã Lai có sự hợp tác và giúp đỡ nhiều nhất. Vào đầu tháng rồi, Ủy ban Chống Tham nhũng Mã Lai đã bắt giữ hai người được cho là kẻ môi giới trong các hợp đồng do Úc in tiền nhựa Polymer, để phục vụ công tác điều tra. Theo hồ sơ thì Securrency đã chi trả khoảng \$10 triệu đô cho các quan chức cao cấp ngân hàng trung ương và một số chính trị gia, thông qua các trung gian.

Trường hợp của Nam Dương thì vào năm 1999, sau khi trúng thầu in 500 triệu tờ tiền nhựa Polymer có mệnh giá \$100,000 Rupiah, Securrency đã chi trả nhiều triệu đô cho các quan chức Nam Dương thông qua Radius Christanto, một thương gia có sở thích đánh Golf. Chỉ riêng tên môi giới này đã nhận được US\$ 4.9 triệu đô.

Cảnh sát Úc đánh giá chính quyền Việt Nam kém nhất trong việc hợp tác điều tra, cung cấp thông tin, và hầu như không hề công khai quan chức có liên can. Trong khi đó, các quan chức Việt Nam lại là những kẻ nhận được những khoản tiền lớn nhất. Cuộc điều tra đã nêu đích danh quan chức Việt Nam cao cấp nhất có liên can là Lê Đức Thúy, cựu Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là người trong nhiệm kỳ của mình đã quyết định sử dụng tiền nhựa Polymer để lưu hành thay tiền giấy. Chi tiết điều tra cũng cho thấy là Securrency đã "bao" cho đứa con trai của Thúy đi du học tại trường Đại học Durham, Anh Quốc cùng những khoản tiền được chuyển lòng vòng thông qua kẻ môi giới là Lương Ngọc Anh.

Anh và công ty CFTD mà Anh là Tổng Giám đốc khi đó, được cho là kẻ môi giới chính và duy nhất trong các phi vụ in tiền Polymer cho phía Việt Nam. Điều này dễ hiểu bởi vì bản thân Anh là một nhân vật "có thờ" trong Bộ Nội vụ, mang quân hàm Đại tá công an. Ngoài ra có một số cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị của CFTD là con cháu các quan lớn và có một người là đại diện cho chính phủ Việt Nam tại một cơ quan của Liên Hiệp Quốc.

Nhận ra được tầm ảnh hưởng của nhân vật này, ngay từ đầu năm 2002, Phòng Thương mại Úc AusTrade đã giới thiệu Anh cho Securrency, nhưng lại "quên" nói rõ lý lịch của Anh. Do đó, Cảnh sát Úc có lý do để nghi ngờ rằng Anh là một đại tá tình báo của Bộ Nội vụ, có những nhiệm vụ đặc biệt ngoài công việc môi giới.

Tính đến hôm qua 01-07, cuộc điều tra của cảnh sát Úc đã kéo dài đúng 769 ngày, với kết quả sơ khởi là việc bắt giữ và truy tố 6 viên chức cao nhất của hai công ty Securrency và NPA. Đó là việc bắt giữ những kẻ ở Úc có liên quan đến quyết định sử dụng "đồng tiền dơ bẩn" để hối lộ quan chức nước ngoài hầu mong kiếm được hợp đồng in tiền nhựa Polymer. Sáu quan chức này sẽ đối mặt với những bản án lên đến 10 năm tù và/hoặc phạt vạ lên đến \$1.1 triệu đô. Vào ngày 27-07 sắp tới, hai

công ty Securrency và NPA cũng sẽ phải hầu tòa với những tội danh tương tự và nếu có tội thì số tiền phạt tối thiểu sẽ là \$1.5 triệu đô.

Kể đưa tiền hối lộ rồi đây sẽ phải nhận những hình phạt nặng nề. Mã Lai đã noi theo, và Nam Dương cũng đang rục rịch để xử những kẻ nhận hối lộ. Vậy đến khi nào mới đến lượt nhà cầm quyền Việt Nam "tùng xèo" những kẻ đã ăn "những đồng tiền dơ bẩn"? Nhiều phần là kịch bản như PMU18 hoặc Vinashin được tái dựng để cho chìm xuống với lý do "vụ án có yếu tố nước ngoài" và các quan tham sẽ được "hạ cánh an toàn", hoặc được "thuyên chuyển công tác".

Úc Châu, ngày 2/07/2011
Lê Minh

Nguồn tham khảo:
The Age:

<http://www.theage.com.au/national/the-money-men-20110701-1gv2b.html>

Sydney Morning Herald:

<http://www.smh.com.au/business/securrency-bosses-arrested-20110701-1gtr8.html>

Video Clip: Dirty Money: the Securrency scandal

<http://media.theage.com.au/news/national-news/dirty-money--the-securrency-scandal-2466830.html>

Video Clip: The money men

<http://www.theage.com.au/national/the-money-men-20110701-1gv2b.html>

VỤ THAM NHỮNG RBA: CÓ PHẦN CỦA BỘ CÔNG AN CSVN **Lê Minh 4/07/2011**

Cuộc điều tra vụ tham nhũng RBA của cảnh sát Úc ngày càng có thêm nhiều thông tin và tiến triển mới. Sau khi bắt giữ 2 kẻ môi giới tại Mã Lai, thì hôm thứ Sáu 1-07 cảnh sát liên bang Úc đã bắt giữ sáu quan chức nắm giữ 3 chức danh quan trọng là Tổng Giám đốc điều hành, Tổng quản Tài chính và Tổng quản Thương mại-Tiếp thị của hai công ty Securrency và Note Printing Australia (NPA). Hai ngày sau tại Đức, theo lời yêu cầu của Úc, cảnh sát Đức đã bắt giữ một cựu giám đốc thương mại của NPA là Christian Boilott.

Đây là một loạt các hoạt động điều tra toàn cầu mà cảnh sát liên bang Úc đang tiến hành trong vụ án tham nhũng của kỹ nghệ in tiền nhựa Polymer của Úc.

Gần đây, ngoài việc nêu đích danh quan chức Việt Nam cao cấp có liên đới là cựu thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam Lê Đức Thúy thì báo chí Úc cũng đã nêu rõ lai lịch của tay môi giới Lương Ngọc Anh.

Lương Ngọc Anh không chỉ đơn

thuần là cựu tổng giám đốc của CFTD, mà thật ra là một đại tá (chuyên ngành tình báo?) của Bộ Công an. Các tài liệu nội bộ của cơ quan thương mại AusTrade đã cho thấy Đại tá Lương Ngọc Anh là "người có mối quan hệ họ hàng trong nhiều cơ quan của chính phủ", trong khi bố của anh ta có nhiều mối quan hệ sâu rộng và bố vợ là Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh.

Để cho thấy tầm quan trọng của tay môi giới này, các tài liệu của Úc cho biết cơ quan AusTrade và nhân viên ngoại giao đoàn Úc tại Hà Nội đã có nhiều buổi gặp gỡ và tiếp xúc với anh ta. Chỉ riêng khoảng từ 1999 đến 2001 đã có 18 buổi tiếp xúc như vậy. Mọi sự việc liên quan đến nhân vật này đều đặc biệt và hơn hẳn các nhân vật môi giới tại những nước khác. Khác với những con số được đưa ra trước đây, nay báo chí Úc cho biết số tiền được trả trung gian qua tay Đại tá Lương Ngọc Anh là \$20 triệu đô. Đây là số tiền được cho là lớn nhất trong tất cả các số tiền mà Securrency đã chi trả cho các quan chức ngân hàng nước ngoài. Con số \$20 triệu đô trên tổng giá trị hợp đồng \$125 triệu đô cũng là món "lại quả" đậm nhất, hơn hẳn con số 10% mà trước đây ai ai cũng nghĩ rằng đó là "thông lệ". Trước đây khi nói về việc "lại quả" đậm cho Lương Ngọc Anh và các quan chức Việt Nam, nhà báo Bill Hayton (BBC) từng giải thích rằng "vì mối quan hệ (của Lương Ngọc Anh) thuộc loại... cao cấp mà có lẽ các mối làm ăn khác không thể bì được".

Đại tá Lương Ngọc Anh cũng hưởng khoảng 20-30% của số tiền "huê hồng" này, tức là khoảng 5 triệu đô. Chắc chắn một mình anh ta không thể ăn hết số tiền này được. Vậy còn lại khoảng 15 triệu đô đã đi về đâu? Nhất định là có phần của cha con Lê Đức Thúy-Lê Đức Minh.

Một cựu nhân viên của Securrency có ghi lại trong cuốn sổ tay của mình cuộc đối thoại với Đại tá Lương Ngọc Anh trong một buổi thảo luận là "Ông Thống đốc Ngân hàng sẽ vui hơn nữa nếu quý vị chịu chi (trả) thêm tiền huê hồng".

Securrency đã ưu ái, tiếp đón hậu hĩnh để làm vui lòng ông Thống đốc cũng như các quan chức ngân hàng trong những chuyến đến Úc. Đôi khi những nhân viên PR của Securrency được yêu cầu giúp tìm kiếm "mấy em chân dài người Á Châu" cho các vị Thống đốc và Phó thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam. Một nhân viên nam của Securrency còn kể lại lời yêu cầu của cấp trên: "Lần tới khi vị

khách này đến đây thì tôi cần anh giúp tìm cho ông ta một nữ bảo vệ (vừa nói vừa nháy mắt ra hiệu), loại bảo vệ đặc biệt ấy mà... anh hiểu chứ. Phải là người Á Châu nhé".

Trong số những kẻ được chia chác, thì phải kể đến một số cổ đông của CFTD như Đỗ Minh Thương, một chuyên viên cao cấp của hai Bộ Ngoại giao và Bộ Công thương, và cũng là đại diện của Việt Nam tại một cơ quan của Liên Hiệp Quốc. Đi xa hơn nữa, chắc chắn phải có phần của bố Lương Ngọc Anh và ông bộ trưởng công an, bố vợ của anh ta và nhiều quan chức cao cấp khác nữa.

Hồ sơ điều tra cũng cho biết vào năm 2007 Securrency đã chi tiền để nhờ người môi giới và một số cán bộ ngân hàng của Việt Nam bay sang tận Venezuela giúp thuyết phục quan chức ngân hàng nước này chuyển đổi tiền giấy sang tiền nhựa Polymer. Điều này lại trùng hợp với chuyến đi của phái đoàn TBT Nông Đức Mạnh đến thủ đô Caracas của Venezuela vào ngày 30-05-2007 để hội kiến với Tổng thống, Chủ tịch Quốc hội của Venezuela và nhiều quan chức, thành viên trong chính phủ. Hơn một năm sau đó, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng dẫn một phái đoàn sang Venezuela vào ngày 19-11-2008.

Cơ quan đóng vai trò đặc lực trong việc giới thiệu Securrency với môi giới tại các quốc gia là cơ quan Đại diện Thương mại Úc AusTrade. Trường hợp của đại diện trưởng AusTrade tại Nam Mỹ và Việt Nam là một điển hình. Tuy cho đến nay chưa có đại diện trưởng nào của AusTrade bị bắt, nhưng hầu hết các cựu đại diện trưởng của AusTrade tại Việt Nam đều được cảnh sát Úc thẩm vấn. Được biết, trong số các đại diện trưởng của AusTrade tại Việt Nam trước đây có bà Lê Vi, một phụ nữ Úc gốc Việt (nhiệm kỳ 6/1996-7/1999). Bà cũng là phu nhân của Pete Peterson, cựu đại sứ Mỹ đầu tiên tại Việt Nam (1997-2001).

Mối quen biết giữa Đại tá Lương Ngọc Anh với cơ quan AusTrade kéo dài hơn 10 năm kể từ 1998. Từ năm 2002, Ngọc Anh và công ty CFTD của hắn chính thức trở thành môi giới cho Securrency. Vào tháng 11-1999, hắn được cơ quan này mời sang Úc tham dự một buổi hội thảo về thị trường Việt Nam. Ngoài ra hắn còn là khách quý của Tòa Đại sứ Úc tại nhiều buổi chiêu đãi. Chưa hết, vào tháng 8 năm 2008, Lương Ngọc Anh còn được AusTrade mời làm thành viên trong kỳ họp thường niên của phái đoàn Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác Thương mại và Kinh tế Úc-Việt (JTEC), mặc dầu



MỘT NỀN Y HỌC BỊ CHÍNH TRỊ HÓA

.....*Bác sĩ Ngọc 07-07-2011*.....

chỉ trước đó mấy tháng vị đại diện trường của AusTrade đã cảnh báo về sự liên hệ của Lương Ngọc Anh với Bộ Công an. Thậm chí ngay sau khi báo The Age lên tiếng về vụ bê bối tại Securrency vào tháng 5 năm 2009, Đại tá Anh vẫn còn tiếp tục gặp gỡ với các quan chức ngoại giao của Tòa Đại sứ Úc đến 2 lần.

Sự liên can của Bộ Công an CSVN thông qua Đại tá Lương Ngọc Anh trong việc môi giới cho Securrency in tiền nhựa Polymer đã quá rõ ràng.

Trong một diễn biến khác, khi đánh dấu tròn 1 năm ngày hai nhân viên của hãng hàng không Qantas trở về từ “địa ngục Việt Nam” sau khi bị giam lỏng hơn 6 tháng để “phục vụ điều tra”, báo Herald đã nhắc lại vụ việc này với nhiều chi tiết chưa hề được tiết lộ trước đây.

Trong số hôm nay, báo Herald cho biết đã tiếp cận được 18 bức điện đánh đi từ Việt Nam liên quan đến chi tiết các cuộc thương lượng để giải thoát cho hai nhân viên Qantas. Trong số này có 12 bức điện thuộc loại “nhạy cảm” có nhiều chi tiết liên quan đến việc thương lượng mặc cả, được hãng Qantas yêu cầu Bộ Ngoại giao Úc giữ kín, vì không muốn ảnh hưởng đến mối quan hệ với đối tác Việt Nam, trong khi 6 bức điện còn lại cũng được kiểm duyệt gắt gao. Bộ Ngoại giao cũng quan ngại việc tiết lộ những chi tiết này sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ với Việt Nam. Chi tiết “nhạy cảm” mà Qantas muốn giấu nhẹm là số tiền to lớn phải chung chi cho Bộ công an để đổi lấy sự tự do cho hai nhân viên của hãng.

Chi tiết duy nhất được tiết lộ là cuộc điều tra và thương lượng cũng như tuyên bố trả tự do cho hai nhân viên Qantas đều do Thiếu tướng công an Trần Trung Dũng cục trưởng Cục An ninh điều tra (A92) cầm đầu, cùng với một đại tá công an của cục này.

Nhắc thêm vụ việc này để chúng ta thấy được quyền lực và sự can dự sâu rộng của Bộ Công an trong các vụ việc có liên quan đến tài chính, tiền bạc.

Sydney, ngày 4/07/2011

© Lê Minh
Đàn Chim Việt

**Đừng nghe những
gì Cộng sản nói
Hãy nhìn những
gì Cộng sản làm!**

Hiếm thấy một thời đại nào mà y giới bị khinh như ngày hôm nay. Những gì xảy ra ở bệnh viện Năm Căn có lẽ là một sự tức nước vỡ bờ. Có đồng nghiệp nói đó là một nền “y khoa đồ vớ”, nhưng tôi cho rằng đó một nền y học bị chính trị hóa. Vâng, chính vì y học bị chính trị hóa nên mới thảm hại như hiện nay.

Quá trình chính trị hóa y học ở ta xảy ra một cách toàn diện. Nó bắt đầu ngay từ khâu tuyển sinh, đến khâu học tập và kéo dài đến khi ra trường và hành nghề. BS Đỗ Hồng Ngọc trong một bài nói chuyện ở Long Hải gần đây kêu gọi (ai?) phải quan tâm đến “đầu vào”, “hộp đen” và “đầu ra”. Nhưng tôi e rằng ông không nói hết hay tránh không nói đến sự chính trị hóa trong 3 khâu ông đề cập. Tôi nghĩ rằng những hiện tượng tiêu cực trong ngành y chúng ta đang chứng kiến ngày nay chính là hậu quả của quá trình chính trị hóa y học. Nói như nhà thơ Đỗ Trung Quân: “*Chúng ta đang gặt một mùa bội thu sự vô cảm. Vì chúng ta gieo nó. Chúng ta phớt mặc cho định mệnh vì chúng ta không tin gì cả. Chúng ta quen nói dối*”.

Chính trị hóa được gieo mầm ngay từ khi tuyển sinh. Chúng ta chưa quên chính sách hồng hơn chuyên sau 1975. Hồng là đỏ, là cách mạng. Chuyên là chuyên môn. Hồng hơn chuyên là có nhân thân cách mạng tốt hơn có tài chuyên môn. Chính sách hồng hơn chuyên thực chất là một sản phẩm của chủ nghĩa lý lịch. Chủ nghĩa lý lịch hoàn toàn nhất quán với chính sách chính trị thống lĩnh giáo dục. Chúng ta còn nhớ sau 1975, lý lịch sinh viên (SV) học sinh được chia thành 14 bậc. Con cái của “ngụy” ở bậc thứ 13 hay 14. Ở bậc này cũng đồng nghĩa với không được vào học y khoa dù có điểm cao. Bao nhiêu nhân tài chỉ vì cái tội con cháu của ngụy bị đẩy ra ngoài. Thay vào đó, con cháu cách mạng dù điểm thấp vẫn được vào học y khoa. Điểm 2, 3 cũng được vào trường y. Đã có người sửa điểm thành 25, 30. Một

xã hội xem thường tài năng thì làm sao khá được. Hậu quả là chúng ta có vài thế hệ bác sĩ tồi và giáo sư “dóm” như ngày nay.

Sẽ là rất sai lầm nếu nghĩ rằng chủ nghĩa lý lịch đã chấm dứt. Cái “đầu vào” mà Bs Đ.H. Ngọc không muốn hay không dám nói đến là gì? Tôi xin nói thay ông, đó là “cử tuyển”, “chuyên tu”, “bồi dưỡng”. Những mã ngữ mà nhiều người khó có thể hiểu nổi. Nói thẳng ra, mỗi năm người ta đưa ra một danh sách “SV” được cử đi học y khoa, trường đại học không thể từ chối. Không thể từ chối vì đó là lệnh. Chưa nói đến chuyên tu. Dân gian có câu nhạo báng “đốt như chuyên tu, ngu như tại chức”, nhưng trở trêu thay, chuyên tu và tại chức có quyền hơn chính quy. Có quyền là vì họ là người của Đảng. Đảng tin họ. Có mấy ai biết rằng chính những bác sĩ chuyên tu là những người đang nắm quyền sinh sát ngành y. Hãy nhìn quanh xem, giám đốc các sở y tế là ai, nếu không là chuyên tu. Họ nắm quyền từ cấp TƯ đến địa phương.

Quá trình chính trị hóa tiếp tục trong trường y. SV y ngày nay phải học những môn học xa lạ với y khoa: chủ nghĩa Mác-Lê, tư tưởng HCM, dù ông chưa bao giờ tự nhận rằng mình có tư tưởng, lịch sử Đảng CSVN. Tôi không rõ có trường y nào trên thế giới dành một thời lượng 20% để dạy những môn học như trên. Dĩ nhiên ngoại trừ Trung Quốc, cái nước mà giới lãnh đạo chúng ta răm rắp làm theo cứ như là một học trò bé nhỏ trung thành. Dù ai cũng có thể thấy những môn học đó chẳng liên quan gì đến nghề y, nhưng nó vẫn được giảng dạy như là những môn học bắt buộc. Biết được chủ nghĩa Mác Lê, hay tư tưởng HCM, hay lịch sử Đảng có làm cho người bác sĩ có tay nghề cao trong việc điều trị bệnh? Chắc chắn không. Vậy thì đừng hỏi tại sao kiến thức chuyên môn của bác sĩ ngày nay quá thấp.

Chủ nghĩa Mác Lê dựa vào đấu tranh giai cấp. Do đó, cái giá của sự

ưu tiên cho học chính trị là sự suy đồi đạo đức y khoa. Một SV mới vào trường y đã được nhốt những thông tin về đấu tranh giai cấp, về kẻ thù, về phản động... thì đừng trách sao đầu óc của họ được uốn nắn để trở thành những kẻ chỉ biết đến Đảng và đấu tranh, chứ chẳng quan tâm đến bệnh nhân. Vậy thì đừng hỏi tại sao bác sĩ mới ra trường non choẹt nhưng đã bắt đầu hoành hành bệnh nhân và tự xem mình là ông quan, ăn trên ngồi chốc. Thử hỏi có bác sĩ chân chính nào vô tâm đến nỗi để cho thân nhân quỳ lạy mà vẫn vô tư bỏ đi ngủ và để cho bệnh nhân phải chết? Đó là kẻ sát nhân, chứ đâu phải “bác sĩ”! Cũng đừng trách tại sao SV mới học 1,2 năm trong trường y đã bị bỏ khoe khám chỗ kín của phụ nữ. Khoẻ ngay trên mặt báo. Họ còn dùng chữ “chị em”. Thật chưa bao giờ đất nước này có những SV y khoa mất dạy như thế. Tôi khẳng định dùng chữ mất dạy hoàn toàn chính xác trong tình huống vừa nói trên. Nhớ ngày xưa khi theo thầy vào phòng mổ, một đứa bạn nay là một nhà phẫu thuật tài ba ở Mỹ lỡ lời thốt lên một câu khiếm nhã về cái chân của bệnh nhân, sau đó bị thầy tát cho một bạt tai nhớ đời và cả đám lãnh đủ một bài giảng moral. Vậy mà bây giờ có những SV y khoa không ý thức được thiên chức của nghề y và sự tin tưởng của xã hội để lên báo chí thốt lên những câu chữ chỉ có thể mô tả là mất dạy. Các SV này không nên hành nghề thầy thuốc vì bộ não của họ đã bị đầu độc bởi những vi khuẩn hạ tiện.

Thật khó nói có nơi nào trên thế giới mà người ta lẫn lộn giữa cán bộ y tế và bác sĩ. Bs Đ.H. Ngọc nói đến Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch khẳng định mục tiêu đào tạo “Bác sĩ tổng quát hướng về cộng đồng”. Nếu mục tiêu là hướng về sức khỏe cộng đồng thì tại sao trường có tên là “Đại học Y khoa”? Tại sao không gọi là Trường cao đẳng y tế cộng đồng cho phù hợp hơn? Thật ra, tiền thân của trường là Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế thành phố, một cái tên rất thích hợp. Khó định nghĩa khái niệm bác sĩ tổng quát hướng về

cộng đồng vì chẳng ai định nghĩa đó là bác sĩ loại gì. Đối tượng của nghề y là người bệnh, con người và bệnh. Đối tượng của cán bộ y tế là cộng đồng, sức khỏe cộng đồng. Bác sĩ có thể là cán bộ y tế, nhưng cán bộ y tế không thể là bác sĩ. Lầm lẫn giữa y khoa và y tế dẫn đến sai lầm trong triết lý đào tạo. Trong thực tế, ai cũng biết trung tâm từng là cái nôi dành cho con em của quan chức, cán bộ. Mang tiếng là phục vụ cộng đồng, nhưng trong thực tế họ đều quanh quẩn trong các bệnh viện. Hậu quả là chúng ta có 15 thể hệ nửa thầy (bác sĩ) nửa thợ (cán bộ y tế). Khó tưởng tượng có nơi nào có hệ thống đào tạo quái gở như thế.

Quá trình chính trị hóa nghề y còn diễn ra sau khi SV tốt nghiệp trường y. Cũng như bất cứ cơ quan công nào, bệnh viện cũng có chi bộ của Đảng. Chi bộ đảng dĩ nhiên chỉ dành cho Đảng viên. Chi bộ có bác sĩ nhưng cũng có những người ngoài y giới, như tài xế lái xe. Những người ngoài y giới cũng có tiếng nói như bác sĩ khi họ ngồi trong chi bộ. Người có quyền nhất trong bệnh viện không hẳn là giám đốc mà là bí thư chi bộ. Bí thư chi bộ trên danh nghĩa là chính trị viên, nhưng lại can thiệp vào những vấn đề chuyên môn liên quan đến y khoa! Tiếng nói chuyên môn không có giá trị bằng tiếng nói của Đảng. Thật trở trêu. Thật quái đản. Một nền y khoa bị chính trị hóa.

Y khoa không phân biệt thù hay bạn. Người thầy thuốc chân chính không phân biệt bệnh nhân mình là phía bên kia hay bên này, không phân biệt người đó theo đạo gì, hay theo chủ nghĩa gì, không phân biệt thành phần xã hội. Tất cả đều được đối xử như nhau. Nhưng rất tiếc cái lý tưởng cao cả và phổ quát đó đã bị chính trị vứt bỏ một cách không thương tiếc. Chính vì thế mà ngày nay chúng ta có những khu đặc trị dành cho cán bộ cao cấp, biệt lập với khu dành cho thường dân. Đó không phải là ăn trên ngồi chốc thì là gì? Đó có phải là lý tưởng cách mạng? Nhưng sự phân biệt này đâu chỉ xảy ra mới đây. Nó còn tàn nhẫn hơn ngay từ ngày 30-4-1975. Hãy nhớ rằng ngày 30-4-1975 bệnh nhân

trong Quân y viện Cộng Hoà bị đuổi ra khỏi viện. Anh mù công anh què. Anh đổ ruột vịn vai anh cụt tay. Đó là thời điểm người Sài Gòn biết được y đức của nền y học mới. Đó là loại y đức bị chính trị hóa.

Hậu quả của quá trình chính trị hóa từ khâu tuyển sinh, giảng dạy và tốt nghiệp là nhiều thế hệ bác sĩ có trình độ chuyên môn thấp. Mấy năm trước tôi đọc thấy ở Mỹ mỗi năm có hàng trăm ngàn bệnh nhân chết do sai sót trong y khoa. Một nền y học tuyệt vời và nhân bản như Mỹ mà còn như thế thì ở nước ta câu hỏi là đã có bao nhiêu người chết vì sự phân biệt trong điều trị? Những gì xảy ra ở bệnh viện Năm Căn và hàng ngày trên khắp nước chỉ là những “thành quả” đã được gieo giống từ rất lâu. Hậu quả cũng là hàng ngàn giáo sư đóm, tiến sĩ đóm, đóm đến độ người dân khinh.

Chính trị hóa y khoa đã xảy ra rất lâu chứ không phải mới đây. Nó còn được luật hóa. Điều 41 trong HP ghi: “Đoàn Thanh niên CS HCM, gia đình và xã hội cùng với nhà trường có trách nhiệm giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng”. Điều 37 ghi: “Chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ tư tưởng chỉ đạo sự phát triển của xã hội VN. Nhà nước tuyên truyền, giáo dục sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối chính sách của đảng CSVN [...] chống các tư tưởng phong kiến, tư sản và ảnh hưởng của văn hóa đế quốc, thực dân; phê phán tư tưởng tiểu tư sản; xây dựng nếp sống xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ nếp sống lạc hậu, bài trừ mê tín, dị đoan”. Như thế, việc chính trị hóa y khoa không có gì đáng ngạc nhiên vì nó nằm trong chính sách của Đảng được HP quy định. Do đó, nếu muốn làm cho nền y khoa của chúng ta tốt hơn thì hãy thay đổi từ cái gốc, chứ không nên kêu gọi chung chung về y đức. Y đức chỉ là 1 sản phẩm của triết lý giáo dục bị chính trị hóa. Nguyên nhân chính khiến nền y khoa nước ta bị suy thoái nằm ngay nơi những dòng chữ tôi trích trên đây.

